BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 3 năm 2026.
Người phê duyệt ký tên:

# BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

DỰ ÁN :

## NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

Địa điểm xây dựng:
PHƯỜNG TÂN NINH - TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 32/MT-TKCĐ
Ngày 03 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29/TBTĐ-KT-HT ĐT
Ngày 07 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

TẬP II : BẢN VẼ THIẾT KẾ

- Năm 2026 -

NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
Trần Thị Lan Phượng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
THS. NGUYỄN VĂN TIẾN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ
KS. PHAN THANH VŨ

| THIẾT KẾ | THIẾT KẾ |
|---|---|
| KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN |

KIỂM TRA
THS. NGUYỄN VĂN TIẾN

| NGÀY : ...../...../2026 | MÃ SỐ DA : ...../2026/BCKTKT |
|---|---|

BCKTKT

# THUYẾT MINH

- Năm 2026 -

# MỤC LỤC

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH ..... 3
I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH: ..... 3
II. CĂN CỨ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ – KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG: ..... 3
III. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: ..... 4
CHƯƠNG II: SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ – MỤC TIÊU XÂY DỰNG – THỜI GIAN XÂY DỰNG VÀ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ..... 5
I. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ ..... 5
II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ..... 5
III. THỜI GIAN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ..... 5
IV. HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ..... 5
CHƯƠNG III: HIỆN TRẠNG, QUY MÔ, CÔNG SUẤT, CẤP CÔNG TRÌNH VÀ TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ ..... 6
I. HIỆN TRẠNG TUYẾN (XEM CHI TIẾT TRONG BÁO CÁO KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH XÂY DỰNG): ..... 6
1. Điều kiện tự nhiên khu vực thiết kế ..... 6
2. Bình đồ tuyến: ..... 6
3. Trắc dọc tuyến: ..... 6
4. Tình trạng nền mặt đường: ..... 6
5. Hiện trạng công trình trên tuyến: ..... 6
a. Công trình thoát nước ..... 6
b. Công trình hạ tầng kỹ thuật ..... 7
II. QUY MÔ CÔNG TRÌNH ..... 7
1. Căn cứ lựa chọn quy mô: ..... 7
2. Quy hoạch ..... 7
3. Quy mô công trình ..... 7
a. Hạng mục đường ..... 7
b. Hạng mục thoát nước ..... 8
c. An toàn giao thông ..... 8
III. TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT ÁP DỤNG ..... 8
CHƯƠNG IV: GIẢI PHÁP THIẾT KẾ, THI CÔNG, AN TOÀN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ..... 10
I. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ XÂY DỰNG: ..... 10
II. GIẢI PHÁP THI CÔNG XÂY DỰNG: ..... 12
III. AN TOÀN XÂY DỰNG ..... 20
CHƯƠNG VI: PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ..... 24
I. PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG: ..... 24





II. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: ..... 24
CHƯƠNG VII: DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG ..... 26
I. CƠ SỞ LẬP DỰ TOÁN ..... 26
II. KINH PHÍ THỰC HIỆN: ..... 26
CHƯƠNG VIII: BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ..... 31
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ: ..... 31
II. MỤC ĐÍCH CÔNG TÁC BẢO TRÌ: ..... 31
III. HỒ SƠ, TÀI LIỆU PHỤC VỤ CÔNG TÁC BẢO TRÌ: ..... 31
IV. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH: ..... 31
V. CẤP BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH: ..... 31
VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO TRÌ: ..... 31
VII. KIẾN NGHỊ ..... 35
VIII. KẾT LUẬN ..... 35

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------oOo----------

# THUYẾT MINH

## BÁO CÁO KINH TẾ – KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

## DỰ ÁN: NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

## ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

### CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH:**

- Chủ đầu tư : Ban quản lý dự án phường Tân Ninh.
- Trụ sở : Phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại số : (0276)..... Fax số : (0276) .....
- Đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế kĩ thuật Đầu tư Xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Phúc Kiến.

  Trụ sở : 176 Đường Nguyễn Trãi – Kp4 – Phường Tân Ninh – Tỉnh Tây Ninh

  Điện thoại số : 0276.3646555 Fax số : 0276.3646555..

**II. CĂN CỨ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ – KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:**

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khóa XIII;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khóa XIII;
- Căn cứ Nghị định Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội khóa XV;
- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;





- Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;
- Thông tư số 195/2019/TT-BQP ngày 27/12/2019 của Bộ Quốc Phòng: quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh;
- Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;
- Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của Ủy ban Nhân dân phường Tân Ninh về chủ trương đầu dự án Nâng cấp các hẻm số 06, 08, 10 đường 30/4, hẻm 2/2 đường Võ Thị Sáu;
- Căn cứ Hợp đồng kinh tế được ký giữa Ban quản lý dự án phường Tân Ninh và Công ty Cổ Phần Tư vấn Xây dựng Phúc Kiến;
- Căn cứ Báo cáo khảo sát của Công ty Cổ Phần Tư vấn Xây dựng Phúc Kiến.

**III. ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:**

- Dự án: Nâng cấp các hẻm số 06, 08, 10 đường 30/4, hẻm 2/2 đường Võ Thị Sáu có tổng chiều dài tuyến khoảng: 981,0m

  *** Hẻm 8 đường 30/4:** có tổng chiều dài tuyến khoảng: 461,0m.

  + Nhánh chính: điểm đầu giao với đường 30/4 và điểm cuối kết thúc tại lý trình Km0+244,00 theo hướng tuyến.

  + Nhánh phụ: điểm đầu giao với nhánh chính và điểm cuối kết thúc tại lý trình Km0+217,00 theo hướng tuyến.

  *** Hẻm 6 đường 30/4:** có tổng chiều dài tuyến khoảng: 280,0m.

  + Điểm đầu giao với đường 30/4 và điểm cuối kết thúc tại lý trình Km0+280,00 theo hướng tuyến.

  *** Hẻm 2-2 đường Võ Thị Sáu:** có tổng chiều dài tuyến khoảng: 240,0m.

  + Hẻm 2-2 Võ Thị Sáu: điểm đầu giao với hẻm 2 đường Võ Thị Sáu và điểm cuối kết thúc tại lý trình Km0+123.71 theo hướng tuyến giao với hẻm 1 đường Võ Thị Sáu.

  + Nhánh 1 hẻm 2-2 Võ Thị Sáu: điểm đầu giao với hẻm nhánh 2-2 đường Võ Thị Sáu và điểm cuối kết thúc tại lý trình Km0+96.48 theo hướng tuyến.

  + Nhánh 2 hẻm 2-2 Võ Thị Sáu: điểm đầu giao với hẻm nhánh 2-2 đường Võ Thị Sáu và điểm cuối kết thúc tại lý trình Km0+19.81 theo hướng tuyến.

# CHƯƠNG II: SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ – MỤC TIÊU XÂY DỰNG – THỜI GIAN XÂY DỰNG VÀ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

## I. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ

- Dự án: Nâng cấp các hẻm số 06, 08, 10 đường 30/4, hẻm 2/2 đường Võ Thị Sáu hiện trạng là đường bê tông xi măng, chưa có hệ thống thoát nước hoàn chỉnh nên vào mùa mưa thường xuyên đọng nước trên mặt đường, ảnh hưởng tới việc lưu thông và vận chuyển hàng hóa của người dân trong vùng.
- Khi hệ thống thoát nước được đầu tư hoàn chỉnh, các tuyến nhánh đấu nối vào, mạng lưới thoát nước hoàn chỉnh, quá trình đi lại cũng như vận chuyển hàng hóa của bà con trở nên thuận lợi hơn.

## II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

- Thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt của bà con nhân dân.
- Hoàn thành tiêu chí hạ tầng đô thị.
- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội.

## III. THỜI GIAN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

- Hình thức quản lý dự án : Theo Quyết định phê duyệt dự án.
- Hình thức đầu tư : nâng cấp sửa chữa.
- Nguồn vốn : Nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu và nguồn ngân sách địa phương.
- Thời gian chuẩn bị đầu tư: Năm 2026.
- Thời gian thực hiện dự án : 2026 - 2028.
- Thời hạn xây dựng công trình : 24 tháng.

## IV. HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

- Phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội, nâng cao đời sống nhân dân trong khu vực nói riêng và phường Tân Ninh nói chung.
- Cải tạo môi trường khu vực và cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường.
- Phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa; phát triển kinh doanh vận tải.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, nhất là bà con sinh sống và kinh doanh dọc 2 bên tuyến đường.
- Giảm thiểu tai nạn giao thông.
- Góp phần cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường.
- Góp phần đảm bảo an ninh - quốc phòng địa phương.





# CHƯƠNG III: HIỆN TRẠNG, QUY MÔ, CẤP CÔNG TRÌNH VÀ TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ

## I. HIỆN TRẠNG TUYẾN (XEM CHI TIẾT TRONG BÁO CÁO KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH XÂY DỰNG):

### 1. Điều kiện tự nhiên khu vực thiết kế

- **Đặc điểm địa hình:**
  + Tây Ninh nối cao nguyên Nam Trung Bộ với đồng bằng sông Cửu Long, vừa mang đặc điểm của một cao nguyên, vừa có dáng dấp, sắc thái của vùng đồng bằng. Nhìn chung, địa hình Tây Ninh tương đối bằng phẳng, rất thuận lợi cho phát triển toàn diện nông nghiệp, công nghiệp và xây dựng.
  + Địa hình khu vực tuyến chủ yếu đi qua khu vực đồng bằng nên địa hình tương đối bằng phẳng, độ dốc dọc tương đối nhỏ và không thay đổi độ dốc nhiều. Đặc điểm địa chất:

### 2. Bình đồ tuyến:

- Hiện trạng xây dựng các công trình hai bên tuyến cách tim hiện hữu trung bình từ 1,5 -:- 5m.
- Hẻm 8 đường 30/4: Mặt đường bê tông xi măng rộng từ 2,3m ÷ 4,1m vẫn đang sử dụng tốt.
- Hẻm 6 đường 30/4: Mặt đường bê tông xi măng rộng từ 1,8m ÷ 3,5m đã xuống cấp xuất hiện nhiều vị trí bong tróc, răng nứt mặt đường.
- Hẻm 2-2 đường Võ Thị Sáu: Mặt đường bê tông xi măng rộng từ 2,3m ÷ 3,5m đã xuống cấp xuất hiện nhiều vị trí bong tróc, răng nứt mặt đường.
- Nhánh 1, nhánh 2 hẻm 2-2 đường Võ Thị Sáu: Mặt đường đá rộng từ 3m ÷ 4m đã xuống cấp xuất hiện nhiều vị trí hư hỏng đọng nước.
- Các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm các đường điện hạ thế cách tim tuyến từ 1,5m đến 5m.

### 3. Trắc dọc tuyến:

- Khu vực tuyến đi qua là dốc thoải và dân cư dọc hai bên tuyến đông đúc, địa hình tương đối bằng phẳng, không phức tạp.

### 4. Tình trạng nền mặt đường:

- Hiện trạng tuyến là đường bê tông xi măng, một số tuyến đã xuống cấp xuất hiện nhiều vị trí bong tróc, răng nứt mặt đường.

### 5. Hiện trạng công trình trên tuyến:

***a. Công trình thoát nước***

- Tuyến không chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi chế độ thủy triều của sông suối. Nước mặt của khu vực thoát tự nhiên theo độ dốc địa hình.

- Tình hình thoát nước khu vực tuyến chủ yếu dựa vào độ dốc tự nhiên của địa hình khu vực, nước chảy trực tiếp trên đường, theo dốc ngang thoát ra khỏi phạm vi nền đường. Tuyến chưa có hệ thống thoát nước.
- Do hệ thống thoát nước chưa hoàn chỉnh nên khả năng thoát nước vẫn còn hạn chế, cần đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước dọc cho tuyến.

***b. Công trình hạ tầng kỹ thuật***

- Trên tuyến có trụ điện hạ thế, trung thế cách tim đường từ 1,5m đến 5m.
- Cáp ngầm, cấp nước không có sơ đồ rõ ràng.
- Hệ thống đèn chiếu sáng : Chưa có.

## II. QUY MÔ CÔNG TRÌNH

### 1. Căn cứ lựa chọn quy mô:

- Căn cứ theo quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp các hẻm số 06, 08, 10 đường 30/4, hẻm 2/2 đường Võ Thị Sáu.
- Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị TCVN 13592:2022;
- Hiện trạng tuyến và mạng lưới giao thông khu vực đầu tư.

### 2. Quy hoạch

- Hẻm 8 đường 30/4 có quy hoạch mặt cắt 7-7 phân khu 2.
- Hẻm 6 đường 30/4 không có quy hoạch.
- Hẻm 2-2 đường Võ Thị Sáu không có quy hoạch.

### 3. Quy mô công trình

- Giai đoạn này chỉ thực hiện hoàn chỉnh thoát nước, nâng cấp mặt đường theo hiện trạng tuyến các hạng mục khác thực hiện ở bước sau.

***a. Hạng mục đường***

- Nhóm dự án : Nhóm C.
- Loại công trình : Công trình giao thông.
- Loại đường : Đường phố nội bộ.
- Cấp công trình : Cấp IV.
- Tốc độ thiết kế : 20km/h.
- Số làn xe : 1,0làn.
- Chiều rộng mặt đường : 3,0m.
- Chiều rộng gờ lề : 2bên x 0,2m=0,4m.
- Chiều rộng nền đường : 3,4m.
- Loại mặt đường : Bê tông xi măng.

**Bảng thống kê các chỉ tiêu giới hạn thông số kỹ thuật**

| Stt | Các chỉ tiêu | Quy định |
|---|---|---|
| 1 | Tốc độ thiết kế, Km/h | 20 |
| 2 | Tầm nhìn dừng xe tối thiểu, m | 20 |
| 3 | Tầm nhìn trước xe ngược chiều tối thiểu, m | 20 |
| 4 | Tầm nhìn vượt xe tối thiểu, m | 100 |
| 5 | Bán kính đường cong nằm tối thiểu giới hạn, m | 15 |
| 6 | Bán kính đường cong nằm tối thiểu thông thường, m | 50 |
| 7 | Bán kính đường cong nằm tối thiểu không siêu cao, m | 250 |
| 8 | Độ dốc dọc tối đa, % | 9 |
| 9 | Bán kính đường cong đứng lồi tối thiểu giới hạn, m | 100 |
| 10 | Bán kính đường cong đứng lồi tối thiểu thông thường, m | 200 |
| 11 | Bán kính đường cong đứng lõm tối thiểu giới hạn, m | 100 |
| 12 | Bán kính đường cong đứng lõm tối thiểu thông thường,m | 200 |
| 13 | Chiều dài đường cong đứng tối thiểu, m | 20 |





***b. Hạng mục thoát nước***

- Tải trọng thiết kế công trình thoát nước : H30.
- Làm mới hệ thống thoát nước dọc bằng cống D400-H30 theo hướng tuyến, bố trí thoát nước ngang bằng ống HPDE và hố thu làm mới có hệ thống ngăn mùi.
- Hoàn thiện hệ thống thoát nước.

***c. An toàn giao thông***

- Lắp đặt các biển báo theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN41-2024/BGTVT về điều lệ báo hiệu đường bộ.

## III. TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT ÁP DỤNG

### 1. Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật khảo sát

| Stt | Tên tiêu chuẩn kỹ thuật | Mã hiệu |
|---|---|---|
| **A** | **Khảo sát địa hình** | |
| 1 | Quy trình khảo sát đường ô tô | TCCS31:2020/TCĐBVN |
| 2 | Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung | TCVN 9398:2012 |

### 2. Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật thiết kế

| Stt | Tên tiêu chuẩn kỹ thuật | Mã hiệu |
|---|---|---|
| 1 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình Hạ tầng kỹ thuật: Công trình giao thông | QCVN 07-4 : 2016/BXD |
| 2 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình thoát nước | QCVN 07-2 : 2016/BXD |
| 3 | Tiêu chuẩn thiết kế đường đô thị | TCVN 13592:2022 |

| Stt | Tên tiêu chuẩn kỹ thuật | Mã hiệu |
|---|---|---|
| 4 | Tiêu chuẩn thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông | TCCS 39:2022/TCĐBVN |
| 5 | Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước mạng lưới và công trình bên ngoài | TCVN 7957-2008 |
| 6 | Tiêu chuẩn thiết kế ống BTCT thoát nước | TCVN 9113:2012 |
| 7 | Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép | TCVN 5574:2018 |
| 8 | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ | QCVN 41:2019/BGTVT |

**3. Tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu**

| Stt | Tên tiêu chuẩn kỹ thuật | Mã hiệu |
|---|---|---|
| 1 | Công trình xây dựng – Tổ chức thi công | TCVN 4055:2012 |
| 2 | Công tác đất – Thi công và nghiệm thu | TCVN 4447:2012 |
| 3 | Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu | TCVN 9436:2012 |
| 4 | Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – Vật liệu, thi công và nghiệm thu | TCVN 8857:2011 |
| 5 | Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng | TCVN 8861:2011 |
| 6 | Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng thông trong xây dựng công trình giao thông | TCCS 40:2022/TCĐBVN |
| 7 | Quy trình thi công và nghiệm thu cầu cống | 20TCN 266-2000 |
| 8 | Quy phạm thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông và bê tông cốt thép | TCVN 4453:1995 |
| 9 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu | TCVN 9115:2012 |
| 10 | Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 7570-2006 |
| 11 | Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu | TCVN 9377:2012 |
| 12 | Nước trộn bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 4506 :2012 |
| 13 | Bê tông – Yêu cầu dưỡng ẩm tự nhiên | TCVN 8828:2011 |





# CHƯƠNG IV: GIẢI PHÁP THIẾT KẾ, THI CÔNG, AN TOÀN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

## I. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ XÂY DỰNG:

### 1. Hệ tọa độ và cao độ

- Hệ tọa độ: Theo hệ toạ độ giả định.
- Hệ cao độ: Theo hệ cao độ giả định.

### 2. Thiết kế bình đồ:

- Tim tuyến được thiết kế chủ yếu bám sát theo tim đường hiện hữu
- Bình đồ tuyến được thiết kế nâng cấp trên cơ sở đường hiện hữu, các điểm khống chế đa số theo các điểm giao cắt với các trục đường nhựa, bê tông xi măng đã đầu tư.
- Tim cống dọc D400 đặt tại tim đường.

### 3. Thiết kế mặt cắt dọc

- Cao độ thiết kế trắc là cao độ tim mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 hoàn thiện.
- Cao độ thiết kế đoạn có đường bám theo cao độ hiện trạng, đảm bảo hài hòa giữa cao độ vai đường và nhà dân.
- Trắc dọc đang thiết kế vuốt nối vào các nhánh đường nhựa hiện hữu.
- Điểm khống chế tại các nhánh đường bê tông xi măng, nhựa hiện hữu để đảm bảo xe chạy em thuận:

### 4. Thiết kế mặt cắt ngang

- Chiều rộng mặt đường : Trung bình 3,0m.
- Chiều rộng gờ lề : 2bên x 0,2m=0,4m.
- Chiều rộng nền đường : Trung bình 3,4m.
- Loại mặt đường : Bê tông xi măng.

### 5. Thiết kế kết cấu:

**a. Kết cấu mặt đường:**

❖ ***Kết cấu áo đường phần mở rộng và hoàn trả gồm các lớp như sau***

- Mặt bằng bê tông đá 1x2 M250 dày 18cm.
- Trải lớp giấy dầu chống thấm.
- Đào (đắp) nền đất hiện hữu đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt K ≥ 0.95.

❖ ***Kết cấu áo đường trên nền bê tông xi măng hiện hữu gồm các lớp như sau:***

- Bù bê tông đá 1x2 M250 đến cao độ thiết kế.
- Mặt đường BTXM hiện hữu.

❖ ***Kết cấu áo đường BTXM làm mới tính từ trên xuống gồm các lớp như sau:***

- Đổ bê tông đá 1x2 M250 đến cao độ thiết kế dày dày tối thiểu 18cm.
- Trải lớp giấy dầu chống thấm.

- Mặt đường đá hiện hữu.

**b. Kết cấu hoàn trả vỉa hè tính từ trên xuống như sau (vị trí móng cống đường 30/4)**

- Lát gạch terazo KT 400x400x30.
- Vữa lót bằng bê tông XM M75 dày 2cm (đã tính trong định mức lát gạch).
- Móng bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 6cm.
- Trải giấy dầu chống thấm.
- Đắp đất cấp 2 cao độ thiết kế, lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$.

**6. Thiết kế khe co giãn cho đường bê tông xi măng:**

- Khe ngang : bố trí khe ngang vuông góc với tim đường, cách khoảng 3m/khe.
- Quy cách khe ngang: rộng 5mm, sâu 40mm ,dùng vật liệu chèn khe là 40mm ma tit nhựa.
- Cắt khe dọc, khe ngang tuân thủ theo TCCS 39:2022/TCĐBVN Tiêu chuẩn thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông.

**7. Hệ thống thoát nước:**

- Thiết kế mới cống D400-H30 suốt tuyến, tim cống trùng tim đường, sử dụng các cửa thu nước mép đường gom về hố ga giữa đường bằng ống HDPE D200;
- Hẻm 6, hẻm 8 đường 30/4 hướng thoát nước từ cuối phương án về đầu phương án đấu nối vào hệ thoát thoát nước dọc hiện hữu của đường 30/4:
- Hẻm 2-2 đường Võ Thị Sáu hướng thoát nước từ đầu phương án về cuối phương án đấu nối vào hệ thoát thoát nước dọc hiện hữu Hẻm tổ 10,13.
- Cống D400:
  + Cống D400 sản xuất theo công nghệ quay ly tâm, tải trọng H30.
  + Mối nối cống sử dụng phương pháp xảm kết hợp với joint cao su.
  + Móng cống làm bằng gối đơn BTCT (dùng để định vị cống) kết hợp với móng băng bằng bê tông xi măng đá 1x2 M200.
  + Trải giấy dầu chống thấm.
  + Lớp đá dăm đệm móng Dmax25 dày 10cm.
- Giải pháp thu nước:
  + Thu nước mặt đường bằng hộp thu nước + lưới chắn rác bằng gang cầu.
  + Làm mới hộp thu nước làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 kích thước phủ bì 1,2x0,45m được đặt trên lớp đá dăm đệm móng Dmax25 dày 10cm thi công đổ tại chỗ thu nước mặt dẫn vào hố ga bằng ống HDPE – PE100 đường kính D=200mm, dày 7,7mm.
- Hố ga: gồm có 2 loại
- Hố ga loại 1:





  + Phần thân hố ga có kích thước 1,3x1,3m thành dày 20cm, làm bằng bê tông xi măng đá 1x2 M250 thi công đổ tại chỗ.
  + Phần đỉnh hố ga là khối đúc sẵn N3 cao 0,25m, kích thước 1,4x1,4m làm bằng BTCT đá 1x2 M250 được đúc sẵn trong bãi đúc và vận chuyển ra vị trí cẩu lắp vào vị trí
- Hố ga loại 2:
  + Phần dưới đáy hố ga kích thước 1,4x1,4m làm bằng BTXM đá 1x2 M250 dày 0,1m thi công đổ tại chỗ.
  + Phần thân hố ga có kích thước 1,4x1,4m thành dày 20cm, làm bằng bê tông xi măng đá 1x2 M250 thi công đổ tại chỗ.
  + Phần đỉnh hố ga là khối đúc sẵn N2 cao 0,25m, kích thước 1,4x1,4m làm bằng BTCT đá 1x2 M250 được đúc sẵn trong bãi đúc và vận chuyển ra vị trí cẩu lắp vào vị trí. Hố ga được đậy đan Đ2 làm bằng gan kích thước phủ bì 0,9 x 0,9m.
- Các thông số kỹ thuật khác xem trên bản vẽ.

**8. Thiết kế nút giao, đường giao**

- Các nút giao được thiết kế vuốt nối theo hiện trạng.

**9. Thiết kế an toàn giao thông**

- Tuyến đường thiết kế theo hiện trạng, trụ biển báo hiện hữu còn mới và đảm bảo theo QCVN 41 : 2024/BGTVT.

## II. GIẢI PHÁP THI CÔNG XÂY DỰNG:

**1. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật thi công áp dụng:**

| Stt | Tên tiêu chuẩn kỹ thuật | Mã hiệu |
|---|---|---|
| 1 | Công trình xây dựng – Tổ chức thi công | TCVN 4055:2012 |
| 2 | Công tác đất – Thi công và nghiệm thu | TCVN 4447:2012 |
| 3 | Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu | TCVN 9436:2012 |
| 4 | Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu – Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường | TCVN13567-1:2022 |
| 5 | Áo đường mềm – Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng | TCVN 8861:2011 |
| 6 | Sơn tín hiệu giao thông – Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước – Quy trình thi công và nghiệm thu | TCVN 8788:2011 |
| 7 | Quy trình thi công và nghiệm thu cầu cống | 20TCN 266-2000 |
| 8 | Quy phạm thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông và bê tông cốt thép | TCVN 4453:1995 |
| 9 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu | TCVN 9115:2012 |
| 10 | Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 7570-2006 |
| 11 | Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu | TCVN 9377:2012 |

| | | |
|---|---|---|
| 12 | Nước trộn bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 4506 :2012 |
| 13 | Bê tông – Yêu cầu dưỡng ẩm tự nhiên | TCVN 8828:2011 |

**2. Chỉ dẫn kỹ thuật thi công:**

**a. Tổ chức thi công tổng thể:**

***a.1/ Chuẩn bị thi công***

- Thỏa thuận thống nhất với các cơ quan có liên quan về việc kết hợp sử dụng năng lực thiết bị thi công, năng lực lao động của địa phương và những công trình, những hệ thống kỹ thuật hiện tại đang hoạt động gần công trình để phục vụ thi công như : hệ thống đường giao thông, mạng lưới cung cấp điện, cung cấp nước, mạng lưới thông tin liên lạc...
- Giải quyết vấn đề sử dụng tối đa nguồn vật liệu xây dựng có sẵn ở địa phương.
- Xây dựng nhà ở cho công nhân, nhà kho, nhà phụ trợ thi công cần phải áp dụng thiết kế điển hình, đặc biệt chú trọng áp dụng các kiểu nhà tạm, dễ tháo lắp, cơ động và kết hợp sử dụng tối đa những công trình sẵn có ở địa phương.
- Vận chuyển vật tư, xe máy đến nơi tập kết xây dựng công trình.

***a.2/ Trình tự thi công tổng thể***

***a.2.1/ Trình tự thi công cống thoát nước:***

- Định vị mặt bằng và kiểm tra cao độ tự nhiên.
- Đào móng cống đến cao độ thiết kế.
- San phẳng, đầm chặt và vệ sinh hố móng.
- Trải giấy dầu chống thấm.
- Lớp đá dăm đệm móng Dmax25 dày 10cm.
- Thi công móng cống.
- Lắp đặt cống và nối cống bằng phương pháp xảm kết hợp joint cao su.
- Thi công móng ống HDPE-PE100 bằng đắp cát đạt dộ chặt K95.
- Lắp đặt Ống HDPE-PE100 đường kính D=200, dày 7,7mm.
- Lắp dựng ván khuôn và đổ bê tông hố ga, lắp cửa thu nước ngăn mùi.
- Đắp đất hố móng theo từng lớp dày không quá 30cm, lu lèn đạt độ chặt K ≥ 0,95 bằng đầm cóc.
- Lắp đặt đan mương và đan hố ga, lưới chắn rác.

***a.2.2./ Trình tự thi công nền mặt đường:***

- Định vị mặt bằng và kiểm tra cao độ.
- Đào nền thiên nhiên đến cao độ thi công, tạo bằng phẳng và lu lèn đạt độ chặt K ≥ 0,95 đối với những đoạn nền đào.
- Đắp đất nền đường đến cao độ thi công và lu lèn đạt độ chặt K ≥ 0,95 đối với những đoạn đắp cống.
- Trải lớp giấy dầu chống thấm.





- Mặt bằng bê tông đá 1x2 M250 dày 18cm.

***Hoàn thiện và bàn giao***

- Kiểm tra các hạng mục đã thi công
- Nghiệm thu và bàn giao

**b. Tổ chức thi công chi tiết:**

***b.1./ Thi công cống thoát nước:***

***b.1.1/ Định vị mặt bằng và kiểm tra cao độ tự nhiên.***

- Dùng máy toàn đạc định vị mặt bằng theo tọa độ tim cống, tim hố ga. Tọa độ gốc lấy theo tọa độ điểm đường chuyền cấp 2 trên bản vẽ.
- Kiểm tra cao độ tự nhiên bằng máy thủy bình theo hệ thống mốc ghi trên bản vẽ

***b.1.2/ Đào móng cống đến cao độ thiết kế.***

- Sử dụng máy đào 0.8m3 đào đất hố móng theo tim cống đã định vị.
- Hố móng đào taluy 1:0.25.
- San phẳng, đầm chặt và vệ sinh hố móng.
- Lưu ý: trong quá trình đào khi gặp trường hợp địa chất xấu báo cho đơn vị TVTK biết phối hợp xử lý

***b.1.3/ Thi công lớp lót móng bằng đá dăm đệm móng Dmax25.***

- San phẳng tạo mặt bằng, rải lớp đá dăm đệm.
- Yêu cầu vật liệu được trình bày ở TCVN 8859:2023.

***b.1.4/ Thi công móng cống.***

- Tạo khuôn, lắp dựng ván khuôn, đổ bê tông
- Yêu cầu vật liệu được trình bày ở mục sau.
- Việc kiểm tra giám sát, thi công, nghiệm thu được trình bày trong mục 7 của Tiêu chẩn TCVN 4453:1995

***b.1.5/ Lắp đặt cống và nối cống.***

- Cân chỉnh nâng hạ cống vào vị trí đặt cống bằng cần trục 6 tấn( đoạn ống dài 1m, 2m, 3m) và cần trục 10tấn ( đoạn ống dài 4m).
- Tiến hành nối cống theo phương pháp xảm.
- Yêu cầu chung về cống được nêu ở mục yêu cầu của các loại vật liệu chính

***b.1.6/ Lắp dựng ván khuôn và đổ bê tông hố ga, lắp cửa thu nước ngăn mùi.***

- Chống vách tường ván khuôn , lắp dựng ván khuôn.
- Thi công bê tông hố ga
- Lắp đặt cửa thu nước ngăn mùi.
- Yêu cầu vật liệu được trình bày ở mục sau.
- Việc kiểm tra giám sát, thi công, nghiệm thu được trình bày trong mục 7 của Tiêu chẩn TCVN 4453:1995

***b.1.7/ Đắp đất hố móng theo từng lớp dày không quá 30cm, lu lèn đạt độ chặt K ≥ 0,95 bằng đầm cóc.***

- Lấp đất cống với chiều cao tối thiểu 50 cm tính từ mặt trên của ống cống( nếu có kết cấu áo đường thì chiều dày lấp đất phải trừ chiều dày áo đường chiếm chỗ). Và chú ý tới việc lấp và đầm chặt đất hai bên hông cống. Tại cả hai phía ống phải lấp đất và đầm cân bằng trên toàn bộ chiều dài đường ống.
- Các máy lu loại nặng không được phép lu đất trong khoảng cách gần hơn 1,5m tính từ mép cống cho tới khi trên đỉnh cống được lấp với chiều dày ít nhất là 50cm. Các máy lu trọng lượng nhẹ có thể được phép lu khi trên đỉnh ống đã được lấp với độ dày tối thiểu là 30cm.

***b.2./ Thi công nền mặt đường:***

***b.2.1./ Đào, tạo bằng phẳng và lu lèn nền thiên nhiên đến cao độ thi công đối với những đoạn nền đào.***

- Đối với phần đào, phải san mặt bằng trước khi tiến hành xây dựng những công trình ngầm.
- Độ chặt yêu cầu của đất được biểu thị bằng khối lượng thể tích khô của đất hay hệ số làm chặt. Độ chặt yêu cầu của đất được quy định trong thiết kế công trình trên cơ sở kết quả nghiên cứu đất theo phương pháp đầm nén tiêu chuẩn xác định độ chặt lớn nhất và độ ẩm lớn nhất của đất.
- Muốn đạt được khối lượng thể tích khô lớn nhất, đất đắp phải có độ ẩm tốt nhất. Độ sai lệch về độ ẩm của đất đắp nên dao động như sau:
  + Đối với đất dính: 10 % của độ ẩm tốt nhất;
  + Đối với đất không dính: 20 % của độ ẩm tốt nhất.
- Việc đầm nén khối đất đắp phải tiến hành theo dây chuyền từng lớp với trình tự đổ, san và đầm sao cho thi công có hiệu suất cao nhất, chiều dầy của lớp đầm phải được quy định tùy thuộc và điều kiện thi công loại đất, loại máy đầm sử dụng và độ chặt yêu cầu. Khi rải đất đầm thủ công phải san đều, bảo đảm chiều dày quy định cho trường hợp đắp đất bằng thủ công. Những hòn đất to phải băm nhỏ, những mảnh sành, gạch vỡ, hòn đá to lẫn trong đất phải nhặt loại bỏ. Không được đổ đất dự trữ trên khu vực đang đầm.
- Sơ đồ đầm cơ giới có hai cách: đầm tiến lùi và đầm theo đường vòng. Nếu đầm theo đường vòng thì phải giảm tốc độ di chuyển của đầm ở đoạn đường vòng và không được đầm sót.
- Đường đi của máy đầm phải theo hướng dọc trục của công trình đắp và từ ngoài mép vào tim của công trình. Khoảng cách từ vật đầm cuối cùng của máy đầm đến mép công trình không được nhỏ hơn 0,5 m.
- Khi đầm mái dốc phải tiến hành từ dưới lên trên, không đầm mái đất đắp trên mặt cắt ngang của khối đất đắp đã lớn hơn kích thước thiết kế, lớp đất thừa đó phải bạt đi và sử dụng để đắp các lớp trên.
- Khi đầm, các vết đầm của hai sân đầm kề nhau phải chồng lên nhau.
- Nếu theo hướng song song với tim công tình đắp thì chiều rộng vết đầm phải chồng lên nhau từ 25 cm đến 50 cm.





- Nếu theo hướng thẳng góc với tim công trình đắp thì chiều rộng đó phải từ 50 cm đến 100 cm. Trong một sân đầm, vết đầm sau phải đè lên vết đầm trước là 0,2 m, nếu đầm bằng máy và phải đè lên 1/3 vết đầm trước nếu đầm bằng thủ công.
- Việc đầm đất trong điều kiện khó khăn, chật hẹp (lấp đất vào các khe móng, xung quanh các gối tựa của ống dẫn, các giếng khoan trắc, đắp đất mặt nền, chỗ tiếp giáp đất với công trình...) cần phải tiến hành đầm bằng các phương tiện cơ giới như máy đầm nệm, đầm nệm chấn động treo vào các máy khác như cần cẩu, máy kéo, máy đào.
- Ở những chỗ đặc biệt khó đầm, phải sử dụng máy đầm loại nhỏ. Nếu không thể đầm được bằng máy thì phải đầm thủ công theo các quy định hiện hành.
- Sau khi đã so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của phương án đắp đất bằng cơ giới thì cho phép mở rộng các nơi chật hẹp tới kích thước đảm bảo cho các máy đầm có năng suất cao làm việc.

***b.2.2./ Đắp đất cấp 2:***

- Trước khi khởi công thi công nền đường, phải thị sát hiện trường, phải nghiên cứu tìm hiểu kỹ hồ sơ thiết kế và lập thiết kế tổ chức thi công chi tiết, trong đó phải qui định giải pháp phân phối đất chi tiết (đất đào ra chuyển đến đâu hoặc đổ đi đâu; đất đắp lấy ở đâu), phải xác định các loại máy móc và thiết bị thi công thích hợp tương ứng cho từng đoạn nền đường, phải qui định các giải pháp bảo đảm chất lượng, bảo vệ môi trường và an toàn lao động.
- Trước khi thi công nền đường phải có các cơ sở thí nghiệm về đất, đá phục vụ cho việc kiểm soát chất lượng thi công. Phải chuẩn bị đủ lực lượng xe máy, thiết bị thi công tương ứng với yêu cầu và tiến độ trong bản thiết kế tổ chức thi công đã được duyệt. Cần bố trí đủ nhà xưởng và lực lượng bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa xe máy thi công. Khuyến khích sử dụng xe máy thiết bị thi công tiên tiến, hiện đại.
- Khôi phục và cố định các cọc định vị trí tuyến đường thiết kế.
- Dọn dẹp mặt bằng: Ủi hoang dọn dẹp cây cỏ, các chướng ngại vật và bóc lớp đất hữu cơ trong phạm vi thi công. Các hố đào bỏ cây cối, chướng ngại vật và lớp đất hữu cơ được lấp bù và đầm chặt bằng đất cấp 2.
- Bảo đảm thoát nước hiện trường thi công. Trước và trong quá trình thi công nền đường phải luôn có các biện pháp thoát nước hiện trường (kể cả đối với nước mặt và nước ngầm) để tạo thuận lợi cho việc bảo đảm tiến độ và chất lượng thi công, đồng thời không để nước ảnh hưởng đến dân cư lân cận.
- Thí nghiệm đánh giá đất dọc tuyến và vật liệu đắp lấy ở mỏ. Đối với tất cả các đoạn nền đào dự kiến lấy đất chuyển sang nền đắp và tất cả các mỏ đất lấy đất đắp đều phải tiến hành lấy mẫu thí nghiệm để kiểm tra các chỉ tiêu độ ẩm tự nhiên, giới hạn chảy, chỉ số dẻo, độ chặt tiêu chuẩn, chỉ tiêu sức chịu tải và độ trương nở từ thí nghiệm xác định CBR.
- Phải thi công đào từ trên xuống, không được đào tùy tiện, không được đào khoét hàm ếch. Trong quá trình thi công đào phải có biện pháp bảo đảm ta luy đang đào luôn ổn định. Đào đến gần mặt ta luy và gần đến cao độ đỉnh nền thiết kế phải cẩn thận để tránh đào quá. Nếu đất dễ bị mưa làm xói mặt thì nên bảo lưu một bề dày dưới 20 cm để đến khi hoàn thiện (hoặc trước khi thi công khu vực tác dụng và kết cấu áo đường)

mới gọt nốt cho đến sát mặt ta luy và cao độ đỉnh nền thiết kế.

- Trong quá trình thi công nền đào, nếu phát hiện điều kiện địa hình địa chất có sai khác với thiết kế, phải kịp thời đề xuất các thay đổi về độ dốc ta luy, về các biện pháp bảo đảm ổn định ta luy và cả về vị trí, kích thước rãnh đỉnh trên đỉnh ta luy. Các đề xuất thay đổi phải được trình duyệt theo các qui định về quản lý dự án.
- Trong quá trình đào, nếu phát lộ tầng hoặc vết lộ nước ngầm thì phải ngừng thi công và đề xuất, trình duyệt các giải pháp xử lý. Trong khi chờ xử lý phải thực hiện ngay các biện pháp thoát nước tạm thời, dẫn nước ngầm thoát ra khỏi phạm vi thi công hoặc đào hào hạ nước ngầm, không được để nước ngầm tự do thấm hoặc chảy tràn lan.
- Tập kết vật liệu đến công trường, khi đổ vật liệu từ xe xuống đường thì phải đổ thành đống, khoảng cách giữa các đống phải tính toán sao cho công san ít nhất để hạn chế sự phân tầng của vật liệu.
- Trước khi tiến hành san đất cần phải kiểm tra kích thước hình học, cao độ, độ chặt của đáy khuôn đường theo yêu cầu thiết kế.
- Khi san đất cần phải có thao tác san đúng kỹ thuật và tốc độ san hợp lý để tạo bề mặt bằng phẳng, không gợn sóng, không phân tầng và hạn chế số lần qua lại không cần thiết của máy san. Trong quá trình san nếu thấy có hiện tượng phân tầng, gợn sóng hoặc những dấu hiệu không thích hợp thì phải có biện pháp khắc phục ngay.
- Trước khi san rãi lớp trên thì mặt của lớp dưới phải đủ ẩm để đảm bảo liên kết giữa các lớp cũng như tránh hư hỏng của các lớp mặt. Vì vậy nên tiến hành thi công ngay lớp trên khi lớp dưới đã thi công đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và được nghiệm thu theo quy định của thiết kế.
- Ngay sau khi san rãi vật liệu thì phải tiến hành lu lèn ngay, đầu tiên lu sơ bộ để lớp kết cấu ổn định sau đó lu chặt. Nếu đang lu gặp trời mưa thì phải ngừng lu, đợi tạnh mưa nước bốc hơi đến khi độ ẩm đạt độ ẩm tốt nhất mới được lu tiếp.

***b.2.3./ Thi công lớp móng BTXM đá 1x2 M250:***

- Thi công lớp móng bằng bê tông xi măng đá 1x2 M250.
- Yêu cầu vật liệu được trình bày ở mục sau.
- Việc kiểm tra giám sát, thi công, nghiệm thu được trình bày trong mục 7 của Tiêu chẩn TCVN 4453:1995

***b.5./ Yêu cầu kỹ thuật của các loại vật liệu chính***

***b.5.1./ Đất cấp 2***

- Không được dùng các loại đất lẫn muối và lẫn thạch cao (quá 5%), đất bùn, đất than bùn, đất phù sa (loại đất lấy ở bãi sông không phải cát mịn), đất mùn (quá 10% thành phần hữu cơ) và đất sét nặng có độ trương nở vượt quá 4% để đắp nền đường.
- Đất cấp 2 đắp nền đường phải sạch, không có bãi thực vật và sét cục.

***b.5.2./ Nhựa :***

- Nhựa đường dùng thi công lớp láng nhựa nóng loại nhựa đặc gốc dầu mỏ có độ kim lún 60/70 nấu đến nhiệt độ 160oC khi tưới. Các loại nhựa đặc trên phải đạt các yêu cầu kỹ thuật quy định trong TCVN 7493-2005 Bitum – Yêu cầu kỹ thuật.





- Nhựa đường để tưới thấm bám là loại nhựa lỏng (hoặc nhũ tương) có tốc độ đông đặc trung bình MC70 hoặc MC30.
- Nhựa đường phải sạch, không lẫn nước và tạp chất.
- Trước khi sử dụng nhựa phải kiểm tra hồ sơ về các chỉ tiêu kỹ thuật của nhựa đường và phải thí nghiệm lại theo quy định của TCVN 7493-2005.

***b.5.3./ Xi măng***

- Xi măng dùng cho bê tông và bê tông cốt thép là xi măng portland PC40 trở lên và phải đạt các yêu cầu được quy định trong tiêu chuẩn 22TCN 247-98 và TCVN 2682-1992. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

+ Thời gian bắt đầu ninh kết : >=1 giờ
+ Thời gian kết thúc ninh kết : >=6 giờ

***b.5.4./ Cát dùng cho bê tông***

- Cát dùng cho bê tông và bê tông cốt thép là cát vàng hạt thô có nguồn gốc từ cát sông nước ngọt thỏa mãn các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn TCVN 7570-2006. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:
- Cát thô khi môđun độ lớn trong khoảng từ lớn hơn 2,0 đến 3,3;

| Kích thước lỗ sàng | Lượng sót tích luỹ trên sàng, % khối lượng |
|---|---|
| 2,5 mm | Từ 0 đến 20 |
| 1,25 mm | Từ 15 đến 45 |
| 630 mm | Từ 35 đến 70 |
| 315 mm | Từ 65 đến 90 |
| 140 mm | Từ 90 đến100 |
| Lượng qua sàng 140 mm, không lớn hơn | 10 |

- Cát dùng chế tạo vữa không được lẫn quá 5 % khối lượng các hạt có kích thước lớn hơn 5mm.
- Hàm lượng các tạp chất (sét cục và các tạp chất dạng cục; bùn, bụi và sét) trong cát được quy định:

| Tạp chất | Hàm lượng tạp chất, % khối lượng, không lớn hơn | | |
|---|---|---|---|
| | bê tông cấp cao hơn B30 | bê tông cấp thấp hơn và bằng B30 | vữa |
| Sét cục và các tạp chất dạng cục | Không được có | 0,25 | 0,50 |
| Hàm lượng bùn, bụi, sét | 1,50 | 3,00 | 10,00 |

- Tạp chất hữu cơ trong cát khi xác định theo phương pháp so màu, không được thẫm hơn màu chuẩn.
- Hàm lượng clorua trong cát, tính theo ion Cl- tan trong axit, quy định.

| Loại bê tông và vữa | Hàm lượng ion Cl-, % khối |
|---|---|

| | lượng, không lớn hơn |
|---|---|
| Bê tông vữa thông thường | 0,05 |

***b.5.5./ Đá dăm dùng cho bê tông***

- Đá dăm dùng cho bê tông và bê tông cốt thép phải là đá dăm được nghiền ra từ đá thiên nhiên, phải thỏa mãn các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn TCVN 7570-2006. Một số yêu cầu cơ bản như sau:

+ Cốt liệu lớn có thể được cung cấp dưới dạng hỗn hợp nhiều cỡ hạt hoặc các cỡ hạt riêng biệt. Thành phần hạt của cốt liệu lớn, biểu thị bằng lượng sót tích luỹ trên các sàng, được quy định trong Bảng 4 tiêu chuẩn TCVN 7570-2006.

+ Hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu lớn tuỳ theo cấp bê tông không vượt quá giá trị quy định trong Bảng 5 tiêu chuẩn TCVN 7570-2006.

+ Đá làm cốt liệu lớn cho bê tông phải có cường độ thử trên mẫu đá nguyên khai hoặc mác xác định thông qua giá trị độ nén dập trong xi lanh lớn hơn 2 lần cấp cường độ chịu nén của bê tông khi dùng đá gốc phún xuất, biến chất; lớn hơn 1,5 lần cấp cường độ chịu nén của bê tông khi dùng đá gốc trầm tích. Mác đá dăm xác định theo giá trị độ nén dập trong xi lanh được quy định trong Bảng 6.

+ Độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn thí nghiệm trong máy Los Angeles, không lớn hơn 50 % khối lượng.

+ Hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn không vượt quá 15 % đối với bê tông cấp cao hơn B30 và không vượt quá 35 % đối với cấp B30 và thấp hơn.

+ Hàm lượng ion Cl- (tan trong axit) trong cốt liệu lớn, không vượt quá 0,01 %.

***b.5.6./ Nước***

- Nước phải đảm bảo theo tiêu chuẩn TCXDVN 302-2004 và 22TCN 266-2000.
- Nước sử dụng để trộn bê tông và tưới dưỡng ẩm bê tông phải là nước sạch, không lẫn các tạp chất, dầu mỡ, muối, axit, không phải là nước thải dân dụng, công nghiệp và các ao tù lẫn rêu cỏ...làm ảnh hưởng đến chất lượng bê tông.
- Nước để trộn bê tông không được có các thành phần hóa học vượt quá các trị số sau:

+ Độ pH : $4 \leq pH \leq 12.5$
+ Hàm lượng ion SO4 : ≤600 mg/lít
+ Hàm lượng ion Clo : ≤350 mg/lít
+ Muối hòa tan : ≤2000 mg/lít
+ Tạp chất hữu cơ : ≤15 mg/lít

***b.5.7./ Ống cống bê tông cốt thép thoát nước***

***Yêu cầu về ngoại quan và khuyết tật cho phép***

- Độ phẳng đều của bề mặt

+ Bề mặt bên ngoài và bên trong của ống cống yêu cầu phẳng đều, không được có các điểm gồ lên hoặc lõm xuống quá 5 mm.
+ Trên bề mặt ống cống không cho phép có các lỗ rộng có chiều sâu lớn hơn hoặc bằng





12 mm.

- Vỡ bề mặt: Khi có các khuyết tật vỡ bề mặt bê tông do tháo khuôn hoặc do quá trình thi công vận chuyển, thì tổng diện tích bề mặt vỡ không được quá (6 x Ddn) mm2, trong đó diện tích một miếng vỡ không được lớn hơn (3 x Ddn) mm2. Ống cống cũng không được đồng thời có diện tích bê tông bị vỡ trên cả hai bề mặt (mặt trong và mặt ngoài) ở chỗ tiếp xúc của miệng cống.
- Nứt bề mặt: Cho phép có các vết nứt bề mặt bê tông do biến dạng mềm, nhưng chiều rộng của vết nứt không được lớn hơn 0,1mm. Các vết nứt này có thể được sửa chữa bằng cách xoa hồ xi măng.
- Sự biến màu của bê tông ống cống: Có thể chấp nhận sự biến màu của bê tông ống cống, nhưng nếu bê tông bị nhuốm màu do cốt thép bên trong gỉ, thì ống cống đó không đạt yêu cầu chất lượng.

***Yêu cầu về kích thước và độ sai lệch cho phép***

- Kích thước danh nghĩa và độ sai lệch cho phép

+ Đường kính trong: Độ sai lệch cho phép ±20mm.
+ Chiều dày thành ống cống: Độ sai lệch cho phép +6mm.

- Chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép

+ Có hai lớp bê tông bảo vệ cốt thép: Lớp bên trong và lớp bên ngoài ống cống . Chiều dày lớp bê tông bảo vệ không được nhỏ hơn 12 mm.
+ Ở các vị trí mà cốt thép không có lớp bê tông bảo vệ, phải dùng thép không gỉ hoặc vật liệu khác không bị ăn mòn.

- Độ thẳng của ống cống: Dọc theo đường kính, ống cống phải thỏa mãn tiêu chuẩn độ thẳng trên cả hai mặt (mặt ngoài và mặt trong). Sai lệch độ thẳng của ống cống (tức là độ cong của đường sinh ống cống) cho phép là 1 mm/m chiều dài.
- Độ vuông góc của đầu ống cống: Độ lệch cho phép không quá 5mm.

## III. AN TOÀN XÂY DỰNG

### 1. Yêu cầu chung đối với công trường xây dựng

- Công trường xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Tổng mặt bằng công trường xây dựng phải được thiết kế và phê duyệt theo quy định, phù hợp với địa điểm xây dựng, diện tích mặt bằng công trường, điều kiện khí hậu tự nhiên nơi xây dựng, đảm bảo thuận lợi cho công tác thi công, an toàn cho người, máy và thiết bị trên công trường và khu vực xung quanh chịu ảnh hưởng của thi công xây dựng.
+ Vật tư, vật liệu phải được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp đúng theo thiết kế tổng mặt bằng được phê duyệt. Không được để các vật tư, vật liệu và các chướng ngại vật cản trở đường giao thông, đường thoát hiểm, lối ra vào chữa cháy. Kho chứa vật liệu dễ cháy, nổ không được bố trí gần nơi thi công và lán trại. Vật liệu thải phải được dọn sạch, đổ đúng nơi quy định. Hệ thống thoát nước phải thường xuyên được thông thoát bảo đảm mặt bằng công trường luôn khô ráo.
+ Trên công trường phải có biển báo theo quy định tại Điều 74 Luật Xây dựng. Tại

cổng chính ra vào phải có sơ đồ tổng mặt bằng công trường, treo nội quy làm việc. Các biện pháp đảm bảo an toàn, nội quy về an toàn phải được phổ biến và công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường như đường hào, hố móng, hố ga phải có rào chắn, biển cảnh báo và hướng dẫn đề phòng tai nạn; ban đêm phải có đèn tín hiệu.

- An toàn về điện:

+ Hệ thống lưới điện động lực và lưới điện chiếu sáng trên công trường phải riêng rẽ; có cầu đao tổng, cầu dao phân đoạn có khả năng cắt điện một phần hay toàn bộ khu vực thi công;

+ Người lao động, máy và thiết bị thi công trên công trường phải được bảo đảm an toàn về điện. Các thiết bị điện phải được cách điện an toàn trong quá trình thi công xây dựng;

+ Những người tham gia thi công xây dựng phải được hướng dẫn về kỹ thuật an toàn điện, biết sơ cứu người bị điện giật khi xảy ra tai nạn về điện.

**2. Yêu cầu khi thi công xây dựng**

- Khi thi công xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

+ Trước khi khởi công xây dựng phải có thiết kế biện pháp thi công được duyệt, trong biện pháp thi công phải thể hiện được các giải pháp đảm bảo an toàn lao động cho người lao động và máy, thiết bị thi công đối với từng công việc. Trong thiết kế biện pháp thi công phải có thuyết minh hướng dẫn về kỹ thuật và các chỉ dẫn thực hiện.

+ Thi công xây dựng phải tuân thủ theo thiết kế được duyệt, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật. Đối với những công việc có yêu cầu phụ thuộc vào chất lượng của công việc trước đó, thì chỉ được thi công khi công việc trước đó đã được nghiệm thu đảm bảo chất lượng theo quy định.

+ Biện pháp thi công và các giải pháp về an toàn phải được xem xét định kỳ hoặc đột xuất để điều chỉnh cho phù hợp với thực trạng của công trường.

+ Nhà thầu xây dựng có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, phổ biến, tập huấn các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được huấn luyện và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

+ Máy, thiết bị thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định, đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì mới được phép hoạt động trên công trường. Khi hoạt động, máy và thiết bị thi công phải tuân thủ quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn.

+ Trường hợp khi hoạt động, thiết bị thi công vượt khỏi phạm vi mặt bằng công trường thì chủ đầu tư phải phê duyệt biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình trong, ngoài công trường chịu ảnh hưởng của thi công xây dựng.

+ Trường hợp do điều kiện thi công, thiết bị phải đặt ở ngoài phạm vi công trường và trong thời gian không hoạt động nếu các thiết bị thi công vươn ra khỏi phạm vi công trường thì phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của địa phương.

+ Những người khi tham gia thi công xây dựng trên công trường phải được khám sức





khỏe, huấn luyện về an toàn và được cấp phát đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định của pháp luật về lao động.

+ Các biện pháp an toàn và nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải được bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

+ Nhà thầu xây dựng, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi xảy ra sự cố mất an toàn phải tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đến khi khắc phục xong mới được tiếp tục thi công, Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

+ Nhà thầu xây dựng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo vệ cá nhân, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

**3. Giải pháp phòng, chống cháy nổ**

***a./ Các biện pháp ngăn ngừa không cho đám cháy xảy ra***

- Biện pháp tổ chức: Tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, công nhân viên trên công trường chấp hành nghiêm chỉnh Pháp lệnh phòng cháy chữa cháy của Nhà nước.
- Biện pháp kỹ thuật: Áp dụng đúng đắn các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm về phòng cháy khi thiết kế, xây dựng các công trình phục vụ cho công trường, lắp đặt các quy trình công nghệ, thiết bị máy móc, các hệ thống cung cấp năng lượng.
- Biện pháp an toàn vận hành: Sử dụng bảo quản thiết bị, máy móc, nhà cửa, công trình, nhiên liệu, nguyên liệu trong sản xuất và sinh hoạt không để phát cháy.
- Biện pháp nghiêm cấm: Cấm dùng lửa, hút thuốc ở những nơi cấm lửa, cấm lưu trữ nhiều nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm và các chất dễ cháy trong phạm vi công trường xây dựng.

***b./ Các biện pháp tạo điều kiện dập tắt đám cháy có hiệu quả***

- Bảo đảm hệ thống báo cháy nhanh và chính xác, hệ thống báo cháy tự động hoặc báo cháy do người điều khiển bằng âm thanh (còi, kẻng, trống) hoặc ánh sáng (đèn màu), có hệ thống thông tin liên lạc nhanh.
- Tổ chức các lực lượng chữa cháy bán chuyên nghiệp và có hiểu biết về nghiệp vụ chữa cháy, luôn sẵn sàng ứng phó kịp thời.
- Thường xuyên bảo đảm đầy đủ các phương tiện, dụng cụ chữa cháy, các nguồn nước dự trữ tự nhiên hoặc các bể nước trong khu vực công trường xây dựng.

***c./ Các nguồn chữa cháy, dụng cụ, phương tiện chữa cháy***

- Nước: Là chất chữa cháy thông dụng và rẻ tiền nhất.
- Hơi nước: Dùng để chữa cháy chỉ có hiệu quả ở chỗ không khí ít thay đổi hoặc ở trong các nguồn kín.
- Dung dịch nước muối: Để tăng cường tác dụng thu nhiệt của nước, người ta dùng các chất hóa học pha vào nước để được dung dịch muối nặng. Các dung dịch muối được dùng phổ biến là amoniac, cloruanatri,...
- Bọt chữa cháy: Các loại bọt chữa cháy phổ biến là bọt hóa học, tác dụng của nó là cách ly hỗn hợp cháy với khu vực cháy, ngoài ra còn có tác dụng làm lạnh vùng cháy.

Bọt chữa cháy chủ yếu dùng để chữa cháy xăng dầu và chất lỏng cháy.

- Các loại khí: Khí dùng để chữa cháy là khí trơ gồm cacbonac, ni tơ, hely,...và các khí không cháy khác.
- Các chất halogen: Dùng để chữa cháy có hiệu quả rất lớn, tác dụng chủ yếu của nó là ức chế phản ứng cháy, ngoài ra còn có tác dụng làm lạnh đám cháy.
- Phương tiện, dụng cụ chữa cháy bao gồm: Bơm tay, các loại bình chữa cháy. Các loại dụng cụ chữa cháy như gầu, ống thụt, thang, caolin, chăn, bao tải, xô xách nước, phi đựng nước, các dụng cụ này phải được trang bị đầy đủ trong công trường và luôn ở tư thế sẵn sàng nếu có hỏa hoạn xảy ra.





# CHƯƠNG VI: PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

## I. PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG:

### 1. Chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;
- Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT, ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh Bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;
- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Tây Ninh Về việc quy định mức trích, kinh phí dự phòng, tỷ lệ phân chia và mức kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

### 2. Khối lượng giải phóng mặt bằng

- Trong phạm vi xây dựng vận động nhân dân di dời không đền bù.

### 3. Di dời hạ tầng kỹ thuật:

- Chặt, đào gốc cây trong phạm vi giải tỏa

### 4. Rà phá bom mìn:

- Khu vực nằm trong khu vực mật độ dân cư sinh sống cao và phương tiện giao thông hoạt động tương đối lớn.
- Sau chiến tranh, lực lượng vũ trang địa phương đã tổ chức thu gom và xử lý các quả bom đạn, vật nổ nằm trên mặt đất tại những vùng dân cư để đảm bảo an toàn cho người dân.
- Vì vậy trong đầu tư xây dựng công trình này không cần thiết phải rà phá bom mìn.

## II. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

Các kiến nghị sau đây chủ yếu để hạn chế các tác động tiêu cực của công trình đến môi trường trong khi xây dựng và sau khi đưa công trình vào sử dụng

### 1. Trong thời gian xây dựng công trình:

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có liên quan như cấp điện, cấp nước, viễn thông...để hạn chế tới mức tối thiểu các gián đoạn không cần thiết có thể phát sinh trong quá trình thi công công trình.
- Che chắn khi vận chuyển các vật liệu rời phục vụ thi công như đất đắp, cát, đá,...hoặc đất đá thải ra khi đào hố móng.

- Thu gom và vận chuyển ngay các chất thải công trường và đổ vào những nơi được chính quyền địa phương cho phép, có thể tận dụng để san lấp các khu đất trũng.
- Duy tu bảo dưỡng các động cơ nổ để giảm bớt lượng khói bụi sinh ra khi vận hành.
- Tiến hành chia ca, bố trí công trường làm việc vào ban ngày, hạn chế làm việc vào ban đêm để giảm tiếng ồn theo thời đoạn.
- Lắp đặt và bão dưỡng các thiết bị làm giảm âm thanh.
- Hạn chế tới mức tối đa rò rỉ dầu mỡ, nước thải công nghiệp ra khu vực thi công để tránh ô nhiễm nguồn nước và đất bằng cách lắp đặt và bảo dưỡng các thiết bị phòng ngừa.
- Khi thi công các đoạn tiếp giáp giữa đường mới và đường cũ cần có biện pháp tổ chức thi công thích hợp để tránh làm gián đoạn giao thông trên tuyến.
- Cần thường xuyên thu dọn, làm vệ sinh khu vực công trường trong quá trình thi công.

**2. Sau khi đưa công trình vào khai thác sử dụng:**

- Lắp đặt và xây dựng đầy đủ hệ thống thoát nước mặt đường.
- Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên để đảm bảo điều kiện chạy xe êm thuận, tránh rơi vãi khi vận chuyển vật liệu trên đường và phá hỏng kết cấu công trình.
- Lắp đặt đầy đủ hệ thống hướng dẫn giao thông để giảm bớt các tai nạn giao thông có thể xảy ra.





# CHƯƠNG VII: DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

## I. CƠ SỞ LẬP DỰ TOÁN

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng;
- Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính Phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
- Nghị định số 67/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng ngày 06/9/2023;
- Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2026 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;
- Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/1/2025 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ

Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định dự toán xây dựng;
- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;





- Quyết định số 2026/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Công bố Bảng xếp loại đường để xác định cước vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;
- Quyết định số 511/UBND-KTN ngày 03/3/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh về kiểm toán, quyết toán và phân cấp phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;
- Quyết định số 37/QĐ-BXD ngày 17/1/2025 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán duy trì hệ thống thoát nước đô thị;
- Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ Công thương về việc quy định giá bán điện;
- Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn Tỉnh Tây Ninh;
- Quyết định số 1947/QĐ-SXD ngày 30/12/2025 của Sở Xây dựng Tây Ninh về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cũ;
- Quyết định số 1946/QĐ-SXD ngày 30/12/2025 của Sở Xây dựng Tây Ninh về việc công bố Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cũ;
- Công văn số 506/SXD-KTVLXD ngày 04/6/2013 của Sở Xây dựng về phương pháp tính cước vận chuyển và quy đổi từ đất nguyên thổ sang đất rời, đất đắp trong công trình xây dựng;
- Hướng dẫn 1206/UBND-KTN ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phân bổ vốn để tính dự phòng phí cho yếu tố trượt giá trong lập dự án đầu tư cơ bản;
- Hướng dẫn 790/HD-SKHĐT ngày 05/6/2014 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh về việc dự kiến kế hoạch vốn để tính dự phòng chi phí cho yếu tố trượt giá trong tổng mức đầu tư;
- Tham khảo giá vật tư của một số nhà cung cấp khác: biển báo giao thông, trụ cột biển báo, màn dán phản quang....
- Tham khảo giá xăng dầu theo thông cáo báo chí Tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex ngày **26/2/2026**.
- Tham khảo giá vật tư tại thời điểm **tháng 1 năm 2026** của Sở Xây Dựng Tây Ninh.

- Tham khảo giá vật tư tại thời điểm **tháng 2 năm 2026** tại các mỏ của Sở Xây Dựng Đồng Nai.

❖ **Kiến nghị:**

- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội có những vật tư thuế giá trị gia tăng 8%, 10% đề nghị Chủ đầu tư xem xét trước khi thanh toán cho đơn vị thi công.
- Dự toán xây dựng công trình được tạm tính với mức thuế VAT là 10%. Đối với phần khối lượng của công trình được thực hiện từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 thì dự toán xây dựng công trình cho phần khối lượng này được tính với mức thuế VAT theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

❖ **Nguồn vật liệu xây dựng công trình:**

- Đá xây dựng khai thác tại mỏ đá Tân Cang 1, phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai.
- Cát xây dựng lấy tại xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.
- Đất san lấp lấy tại khu vực xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
- Sỏi đỏ lấy tại khu vực xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
- Cống ly tâm D400 lấy tại khu vực phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- Bê tông nhựa lấy tại khu vực xã Thạnh Đức, tỉnh Tây Ninh.
- Nhựa đường lấy tại Tổng kho Xăng dầu Petrolimex Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.
- Xi măng PCB40 lấy tại nhà máy (KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh).
- Các loại vật tư khác được tính tại tỉnh Tây Ninh.
- Do cự ly vận chuyển vật liệu xây dựng đúng trong giai đoạn khảo sát. Kiến nghị chủ đầu tư tổ chức kiểm tra cự ly vận chuyển vật liệu xây dựng thực tế để làm cơ sở nghiệm thu, thanh quyết toán công trình.





## II. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Tổng dự toán xây dựng công trình (làm tròn): **3.572.275.000** đồng.

*Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng.*

- Trong đó:

| Stt | Hạng mục | Tổng cộng (VNĐ) |
|---|---|---|
| 1 | Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư | 0 |
| 2 | Chi phí xây dựng sau thuế | 2.821.746.029 |
| 3 | Chi phí quản lý dự án | 77.572.364 |
| 4 | Chi phí tư vấn xây dựng | 284.226.847 |
| 5 | Chi phí khác | 95.575.843 |
| 6 | Chi phí dự phòng | 293.153.425 |

# CHƯƠNG VIII: BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH

## I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

## II. MỤC ĐÍCH CÔNG TÁC BẢO TRÌ:

- Công tác bảo trì nhằm duy trì những đặc trưng kiến trúc, công năng công trình đảm bảo công trình được vận hành và khai thác phù hợp yêu cầu của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng theo thời gian thiết kế quy định.

## III. HỒ SƠ, TÀI LIỆU PHỤC VỤ CÔNG TÁC BẢO TRÌ:

- Hồ sơ hoàn công công trình xây dựng.
- Sổ theo dõi quá trình vận hành hoặc sử dụng của công trình.
- Quy trình bảo trì công trình xây dựng.
- Hồ sơ, tài liệu kiểm tra định kỳ công trình hoặc bộ phận, hạng mục công trình trong thời gian khai thác sử dụng công trình.
- Các tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì công trình.
- Hồ sơ báo cáo kết quả các đợt kiểm tra, các dự án sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất.

## IV. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH:

- Lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình.
- Lập kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì công trình.
- Kiểm tra công trình thường xuyên, định kỳ và đột xuất.
- Quan trắc đối với các công trình có yêu cầu quan trắc.
- Bảo dưỡng công trình.
- Kiểm định chất lượng công trình khi cần thiết.
- Sửa chữa công trình định kỳ và đột xuất.
- Lập và quản lý hồ sơ bảo trì công trình.

## V. CẤP BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH:

- Công việc bảo trì công trình xây dựng được thực hiện theo các cấp bảo trì như sau:
  + Cấp duy tu, bảo dưỡng: được tiến hành thường xuyên để đề phòng hư hỏng của từng chi tiết, bộ phận công trình.
  + Cấp sửa chữa nhỏ: được tiến hành khi có hư hỏng ở một số chi tiết của bộ phận công trình nhằm khôi phục chất lượng ban đầu của các chi tiết đó.
  + Cấp sửa chữa vừa: được tiến hành khi có hư hỏng hoặc xuống cấp ở một số bộ phận công trình nhằm khôi phục chất lượng ban đầu của các bộ phận công trình đó.
  + Cấp sửa chữa lớn: được tiến hành khi có hư hỏng hoặc xuống cấp ở nhiều bộ phận công trình nhằm khôi phục chất lượng ban đầu của công trình.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO TRÌ:





### 1. Lập kế hoạch bảo trì công trình:

- Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình để làm căn cứ thực hiện bảo trì công trình.
- Kế hoạch bảo trì công trình được lập hằng năm trên cơ sở quy trình bảo trì được duyệt và hiện trạng công trình, bao gồm các nội dung sau:
  + Tên công việc thực hiện;
  + Thời gian thực hiện;
  + Phương thức thực hiện;
  + Chi phí thực hiện.
- Kế hoạch bảo trì có thể được sửa đổi, bổ sung trong quá trình thực hiện. Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch bảo trì.
  + Việc sửa chữa công trình, thiết bị sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, tùy theo mức độ chi phí, thủ tục được thực hiện như sau:
  + Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị có chi phí dưới 500 triệu đồng thì chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền tự quyết định về kế hoạch sửa chữa với các nội dung sau: tên bộ phận công trình hoặc thiết bị cần sửa chữa, thay thế; lý do sửa chữa hoặc thay thế, mục tiêu sửa chữa hoặc thay thế; khối lượng công việc; dự kiến chi phí, dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành;
  + Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên thì chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

### 2. Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa công trình:

- Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền bảo trì tự tổ chức thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa công trình theo quy trình bảo trì công trình nếu đủ điều kiện năng lực hoặc thuê tổ chức có đủ điều kiện năng lực thực hiện.
- Việc kiểm tra có thể được thực hiện thường xuyên hoặc định kỳ bằng trực quan, bằng các số liệu quan trắc thường xuyên, bằng các thiết bị kiểm tra chuyên dụng khi cần thiết để đánh giá hiện trạng, phát hiện kịp thời dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình, cấu kiện và thiết bị công nghệ (nếu có) để làm cơ sở cho việc bảo dưỡng công trình.
- Kiểm tra thường xuyên: Do chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng thực hiện để phát hiện kịp thời dấu hiệu xuống cấp.
- Kiểm tra định kỳ: Do các tổ chức và chuyên gia chuyên ngành có năng lực phù hợp với loại, cấp công trình thực hiện theo yêu cầu của chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng.
- Công tác bảo dưỡng công trình phải được quy định cụ thể các bước thực hiện phù hợp với từng bộ phận công trình, loại công trình và thiết bị lắp đặt vào công trình.
- Việc sửa chữa công trình được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất với các nội dung cụ thể sau:
  + Sửa chữa định kỳ công trình bao gồm sửa chữa hư hỏng hoặc thay thế bộ phận công

trình, cấu kiện và thiết bị công nghệ (nếu có) bị hư hỏng được thực hiện định kỳ theo quy định của quy trình bảo trì.

+ Sửa chữa đột xuất công trình được thực hiện khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu các tác động đột xuất như gió bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy và những tác động đột xuất khác hoặc khi có biểu hiện cụ thể gây hư hỏng đột biến ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, vận hành công trình hoặc có khả năng xảy ra sự cố dẫn đến thảm họa.

- Kết quả kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa công trình phải được ghi chép và lập hồ sơ để quản lý và theo dõi.

**3. Kiểm định chất lượng công trình phục vụ bảo trì công trình:**

- Kiểm định chất lượng công trình phục vụ bảo trì công trình được thực hiện trong các trường hợp sau:

+ Kiểm định định kỳ theo quy trình bảo trì công trình được duyệt.

+ Khi phát hiện thấy chất lượng công trình có những hư hỏng của một số bộ phận công trình, công trình có biểu hiện xuống cấp về chất lượng, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng.

+ Khi cần có cơ sở để quyết định việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình đối với các công trình hết tuổi thọ thiết kế hoặc làm cơ sở cho việc cải tạo, nâng cấp công trình.

- Trình tự thực hiện kiểm định chất lượng công trình

+ Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện về năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề xây dựng thực hiện kiểm định chất lượng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng trên cơ sở yêu cầu kiểm định nêu trên.

+ Tổ chức kiểm định thực hiện khảo sát, lập đề cương kiểm định chất lượng công trình phù hợp với yêu cầu kiểm định.

+ Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền phê duyệt đề cương công việc kiểm định.

+ Tổ chức kiểm định thực hiện kiểm định theo đề cương được duyệt, đánh giá hiện trạng chất lượng đối tượng kiểm định và đề xuất phương án khắc phục.

- Quản lý chất lượng công việc bảo trì công trình

- Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền phải tổ chức giám sát công tác quan trắc, kiểm định chất lượng, thi công, nghiệm thu công việc sửa chữa công trình, lập và quản lý, lưu giữ hồ sơ bảo trì công trình theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng phải tổ chức giám sát thi công và nghiệm thu công tác bảo trì công trình theo quy định của Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành và nội dung hợp đồng ký kết với nhà thầu thực hiện bảo trì công trình. Trong trường hợp không đủ điều kiện năng lực chủ quản lý sử dụng công trình phải thuê tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực thực hiện giám sát thi công và nghiệm thu công tác bảo trì công trình.

- Nhà thầu thực hiện công tác bảo trì phải thực hiện đầy đủ yêu cầu về an toàn, vệ sinh





và môi trường như sau:

+ Tuyệt đối đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận, cho người thi công, người sử dụng và các phương tiện giao thông, vận hành trên công trình;

+ Lựa chọn các biện pháp và thời gian thi công hợp lý nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của tiếng ồn, khói, bụi, rung động,... do xe, máy và các thiết bị thi công khác khi thực hiện các hoạt động bảo trì gây ra;

+ Tuân thủ các quy định của Luật bảo vệ môi trường; các quy phạm an toàn lao động; an toàn trong thi công; an toàn lao động trong sử dụng máy móc, thiết bị thi công.

- Hồ sơ bảo trì công trình bao gồm các tài liệu sau:

+ Các tài liệu phục vụ công tác bảo trì nêu tại mục 10.3.

+ Kế hoạch bảo trì.

+ Kết quả quan trắc (nếu có).

+ Kết quả kiểm định chất lượng.

+ Kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

+ Kết quả bảo dưỡng, sửa chữa công trình.

+ Các tài liệu khác liên quan.

- Thời hạn bảo hành công tác bảo trì được tính từ ngày chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng ký biên bản nghiệm thu công tác bảo trì để đưa vào sử dụng và được quy định thời gian như sau:

+ Không ít hơn 06 tháng đối với mọi loại công trình được thực hiện bảo trì cấp duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ;

+ Không ít hơn 24 tháng đối với mọi loại công trình được thực hiện bảo trì cấp sửa chữa vừa, sửa chữa lớn.

**4. Công tác bảo trì công trình:**

- Bảo dưỡng thường xuyên

- Được tiến hành thường xuyên hàng ngày hoặc theo định kỳ hàng tuần hoặc hàng tháng hoặc hàng quý nhằm theo dõi tình trạng đường bộ, đưa ra giải pháp ngăn chặn hư hỏng, sửa chữa kịp thời những hư hỏng nhỏ ảnh hưởng đến chất lượng đường bộ, duy trì tình trạng làm việc bình thường của đường bộ để đảm bảo an toàn giao thông. Các công việc cần bảo dưỡng thường xuyên như vá ổ gà, hư hỏng cục bộ mặt đường láng nhựa, đánh gỉ và sơn các chi tiết lan can hư hỏng, các linh kiện của bộ phận chiếu sáng, hệ thống biển báo an toàn giao thông,...

**5. Sửa chữa định kỳ:**

- Sửa chữa định kỳ là sửa chữa hư hỏng đường bộ theo thời hạn quy định, kết hợp khắc phục một số khuyết tật của đường bộ xuất hiện trong quá trình khai thác, nhằm khôi phục tình trạng kỹ thuật ban đầu và cải thiện điều kiện khai thác của đường bộ. Bao gồm sửa chữa vừa và sửa chữa lớn, giữa hai lần sửa chữa lớn có ít nhất một lần sửa chữa vừa.

- Thời hạn sửa chữa vừa và lớn đối với cầu đường bộ căn cứ vào kết quả kiểm tra định kỳ, kết quả kiểm định.

- Thời hạn quy định sửa chữa vừa và sửa chữa lớn đường bộ được điều chỉnh bằng hệ số triết giảm phù hợp với điều kiện và thời gian sử dụng đường bộ và tăng trưởng lưu lượng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
- Sửa chữa vừa được tiến hành khi có hư hỏng hoặc xuống cấp ở một số bộ phận công trình nhằm khôi phục chất lượng ban đầu của các bộ phận công trình đó : bù lún nền đường, thay thế các bộ phận cấu kiện hư hỏng như lan can, khe co giãn, gối cầu, ....

**6. Sửa chữa đột xuất:**

- Sửa chữa các sự cố hư hỏng đường bộ do thiên tai lục, bão hoặc các sự cố bất thường khác gây ra. Đơn vị quản lý đường bộ trực tiếp phải chủ động lập phương án, khẩn trương huy động mọi lực lượng về nhân lực, thiết bị, vật tư để tổ chức phân luồng, khắc phục đảm bảo giao thông và báo cáo nhanh về cơ quan quản lý đường bộ để được hỗ trợ. Sửa chữa đột xuất được chia làm hai bước :

+ Bước 1: Sửa chữa khôi phục khẩn cấp, đảm bảo thông xe nhanh nhất và hạn chế thiệt hại công trình đường bộ. Bước này được thực hiện đồng thời vừa xử lý, vừa lập hồ sơ để hoàn thiện thủ tục làm cơ sở thanh quyết toán.
+ Bước 2: Xử lý tiếp bước 1 nhằm khôi phục đường bộ theo quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật như trước khi xảy ra sự cố hoặc bền vững hóa, kiên cố hóa công trình. Bước này thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định như đối với công trình xây dựng cơ bản.

## VII. KIẾN NGHỊ

- Tổ chức giải phóng mặt bằng, nhất là di dời công trình điện lực, các công trình ngầm trước khi triển khai thi công.
- Yêu cầu cơ quan quản lý các cáp ngầm xử lý các hố ga đồng thời kết hợp trong giai đoạn thi công đào nền đường và đào móng cống nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các tuyến cáp ngầm.
- Đối với vật liệu có thể tận dụng lại như cống, mương, đan mương và đất đào sau khi tận dụng, phần còn lại được vận chuyển đi có thể sử dụng được cho các công trình khác, đề nghị chủ đầu tư tổ chức nơi tập kết và giám sát chặt chẽ quá trình vận chuyển đất thừa đi đổ của đơn vị thi công trong suốt quá trình thi công.

## VIII. KẾT LUẬN

- Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Phúc Kiến kính trình chủ đầu tư và các cơ quan chức năng xem xét, phê duyệt Báo cáo Kinh tế – Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp các hẻm số 06, 08, 10 đường 30/4, hẻm 2/2 đường Võ Thị Sáu làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo nhằm sớm triển khai xây dựng và đưa công trình đi vào khai thác sử dụng.

**Viết thuyết minh**

**Ks. Trương Đình Thắng**

# SƠN HOẠ VỊ TRÍ TUYẾN

## CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

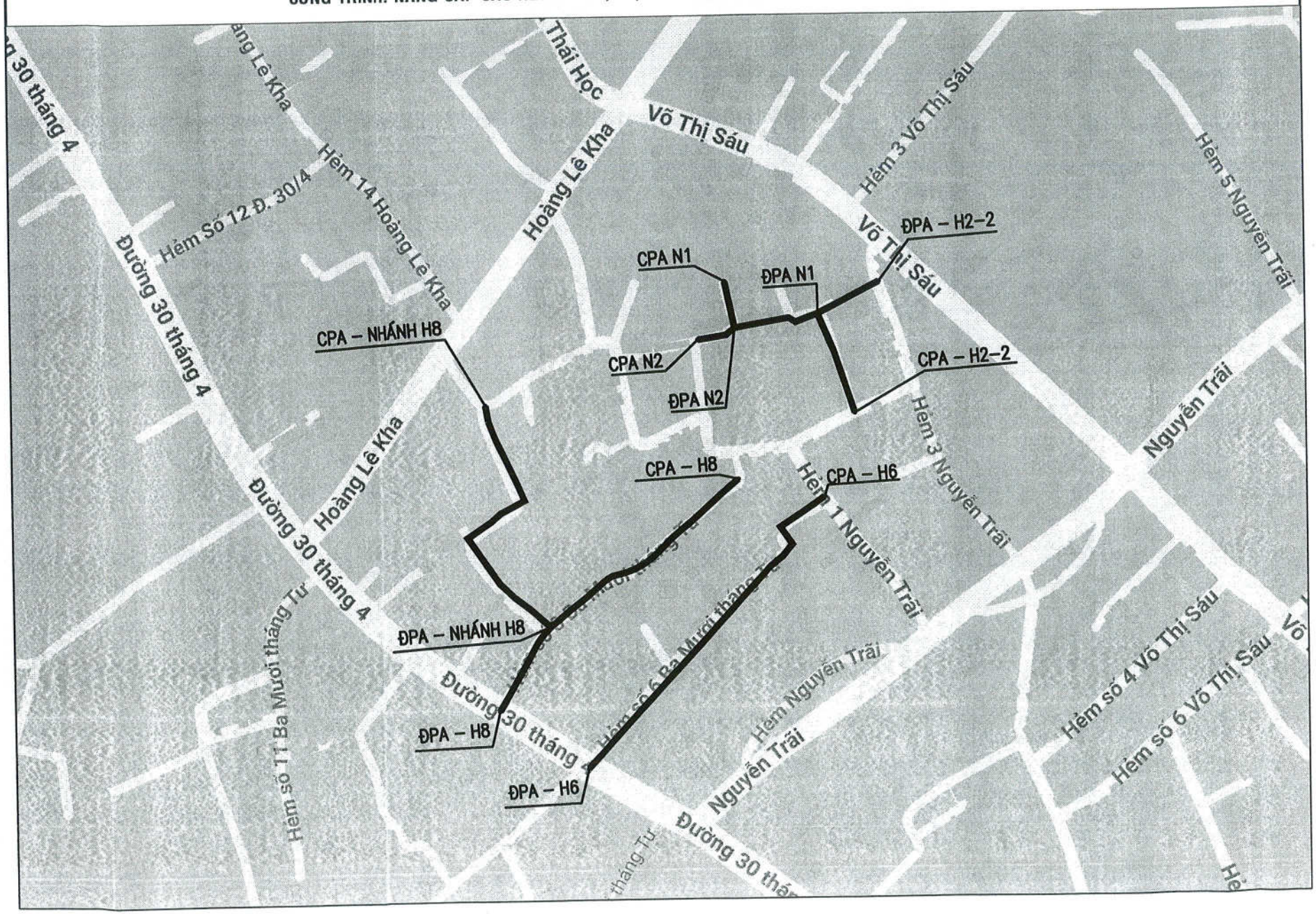

# MỤC LỤC BẢN VẼ

**HẠNG MỤC I: NỀN MẶT ĐƯỜNG**

**HẠNG MỤC II: THOÁT NƯỚC MƯA**

**HẠNG MỤC III: ĐẢM BẢO AN TOÀN THI CÔNG XÂY DỰNG**

- Năm 2026 -

# HẠNG MỤC I : NỀN MẶT ĐƯỜNG

- Năm 2026 -

# TRẮC NGANG MẪU 1

TỶ LỆ 1:25

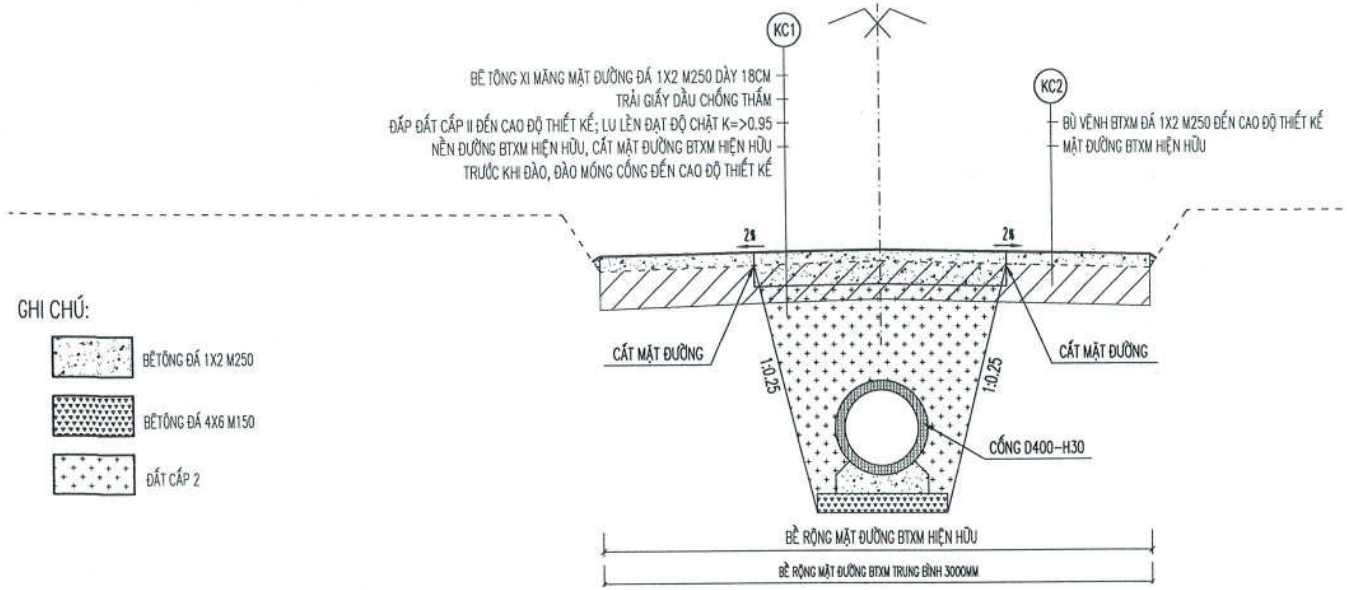


GHI CHÚ:

- BÊTÔNG ĐÁ 1X2 M250
- BÊTÔNG ĐÁ 4X6 M150
- ĐẤT CẤP 2

## MẶT CẮT NGANG KHE NGANG

TỈ LỆ 1/10

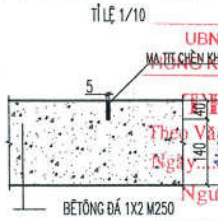


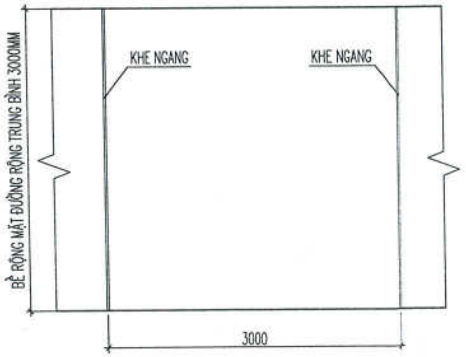


- KHE NGANG: BỐ TRÍ VUÔNG GÓC VỚI TIM ĐƯỜNG VÀ CÁCH KHOẢNG 3M/KHE
- QUI CÁCH KHE: RỘNG 5MM, SÂU 140MM
- ĐƠN VỊ BẢN VẼ: MM

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 3 năm 2026.
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29/TĐTH-KTHT
Ngày 17 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 17 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 179 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG MẪU HẺM SỐ 08 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: BẢN VẼ<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNM 01/01 |

# TRẮC NGANG MẪU NHÁNH 1, NHÁNH 2 HẺM 2-2 VTS

TỶ LỆ 1:25

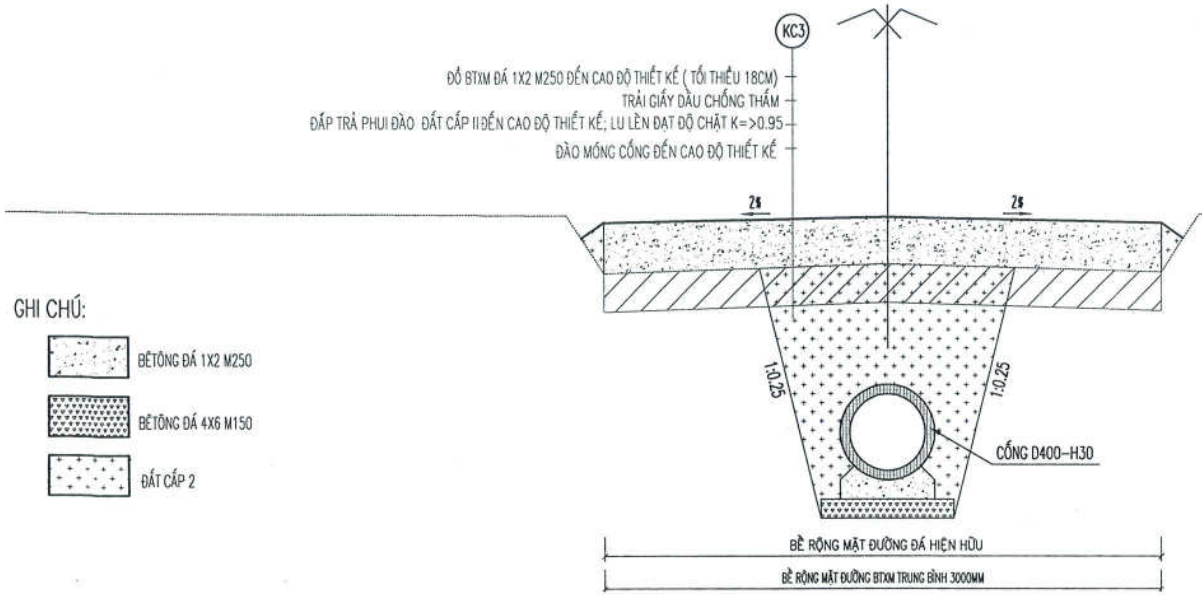


GHI CHÚ:

- BÊTÔNG ĐÁ 1X2 M250
- BÊTÔNG ĐÁ 4X6 M150
- ĐẤT CẤP 2

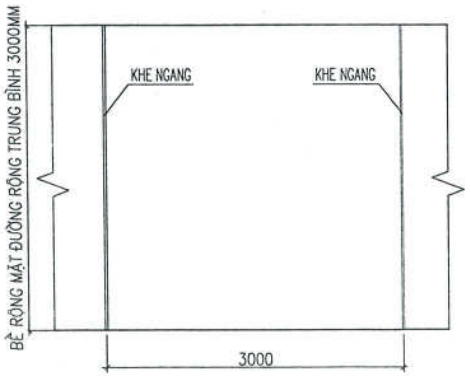


## MẶT CẮT NGANG KHE NGANG

TỈ LỆ 1/10

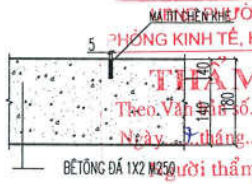


- KHE NGANG: BỐ TRÍ VUÔNG GÓC VỚI TIM ĐƯỜNG VÀ CÁCH KHOẢNG 3M/KHE
- QUI CÁCH KHE: RỘNG 5MM, SÂU = 40MM
- ĐƠN VỊ BẢN VẼ: MM

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29 /BTA-PKT HT-ĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 97 /MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) .....; FAX: (0276) .....; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐẦU TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG MẪU NHÁNH 1, NHÁNH 2 HẺM 2-2 VTS<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>BẢN VẼ<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>TNM 01/01 |

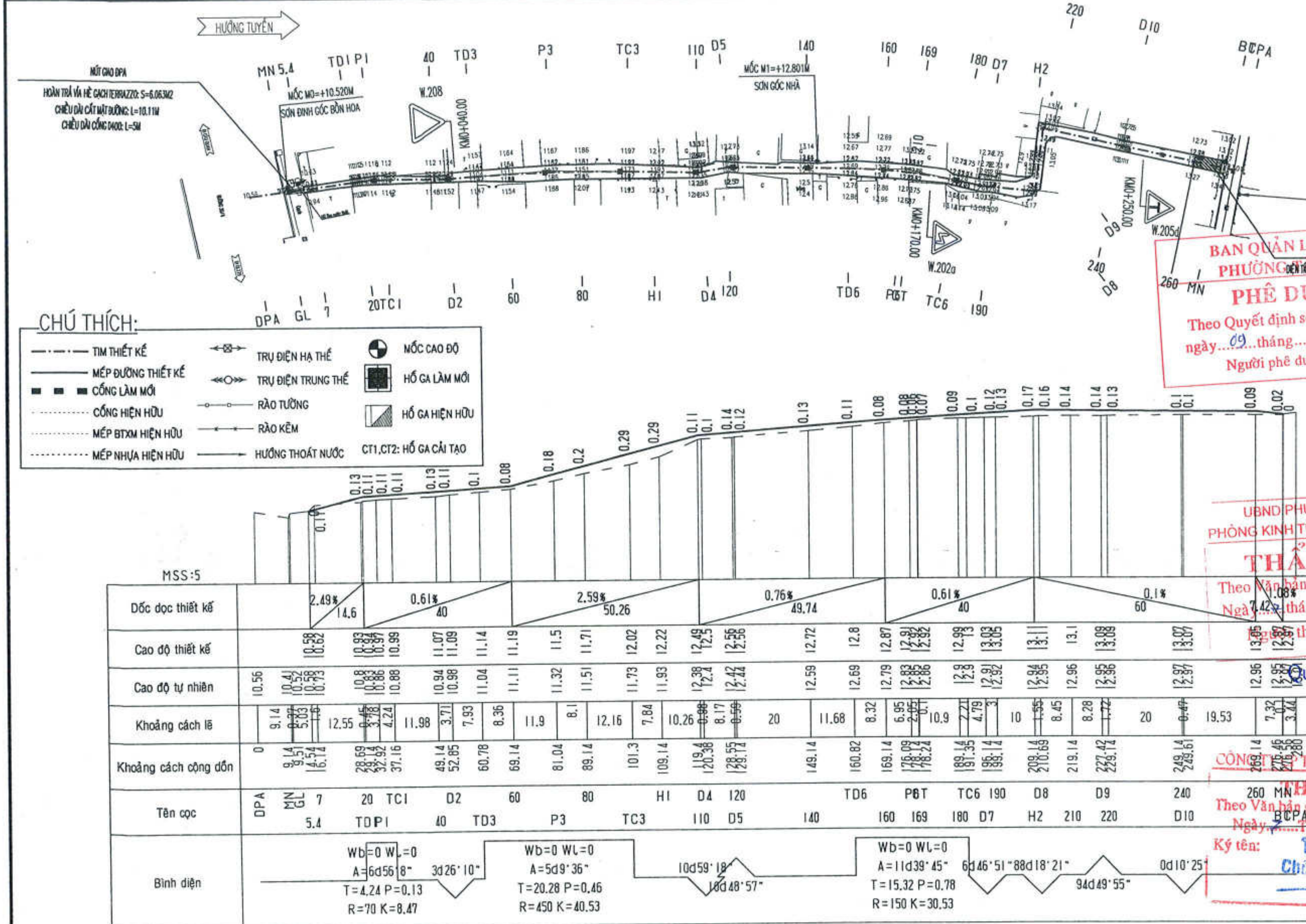


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
**PHÊ DUYỆT**
Theo Quyết định số .1894/QĐ-UBND
ngày...09..tháng...3.....năm 2026.
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
**THẨM ĐỊNH**
Theo Văn bản số......29.../BTĐ-KTHTĐT
Ngày...7.....tháng...3... năm 2026.......
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP ĐT XD MINH TRUNG
**THẨM TRA**
Theo Văn bản số.......97......./MT-TKCĐ
Ngày...7.....Tháng..3.....Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ......; FAX: (0276) ......; EMAIL: ..........<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ TRẮC DỌC THIẾT KẾ HẺM 6 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: ..........<br>HOÀN THÀNH: ...../....../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>1/1000<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>BDTK 01/01 |

Đào móng cống: 1.57 m2 Coc : 7 B.r mặt mở rộng: 1.44 m
Đắp cống : 0.75 m2 Km : 0+016.14 B.r mặt đường HT 1.66 m

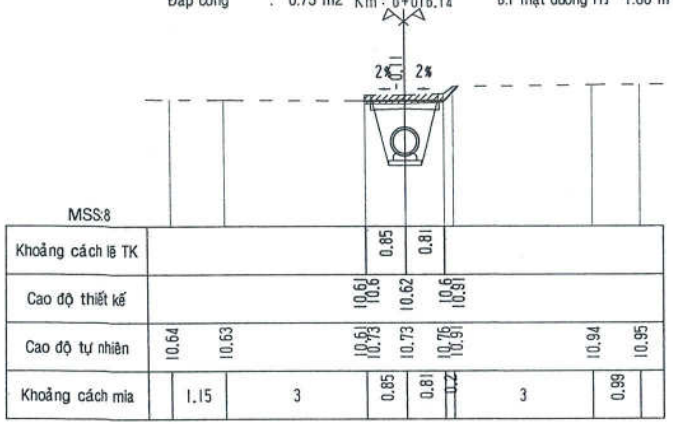


Đào móng cống: 1.45 m2 Coc : 20 Bù BTXM : 0.04 m2
Đắp cống : 0.93 m2 Km : 0+029.14 B.r mặt mở rộng: 1.4 m
B.r mặt đường HT 1.8 m

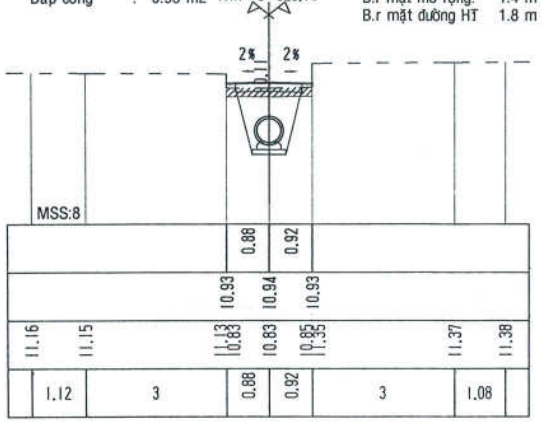


Đào móng cống: 1.37 m2 Coc : TC1 Bù BTXM : 0.04 m2
Đắp cống : 0.85 m2 Km : 0+037.16 B.r mặt mở rộng: 1.36 m
B.r mặt đường HT 1.8 m

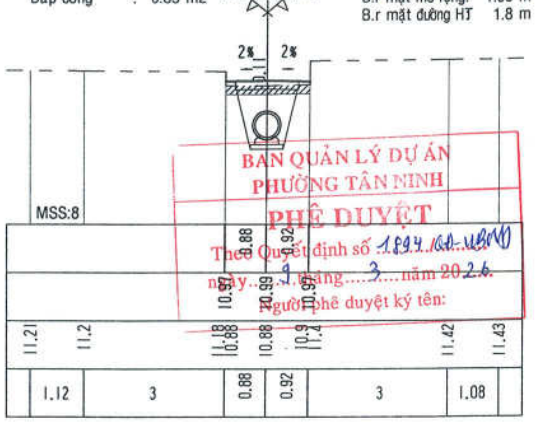


Đào móng cống: 1.42 m2 Coc : TD1 Bù BTXM : 0.04 m2
Đắp cống : 0.92 m2 Km : 0+028.69 B.r mặt mở rộng: 1.38 m
B.r mặt đường HT 1.8 m

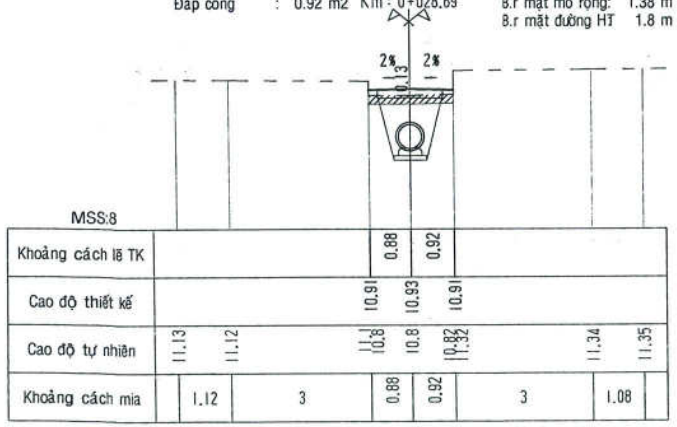


Đào móng cống: 1.42 m2 Coc : P1 Bù BTXM : 0.03 m2
Đắp cống : 0.89 m2 Km : 0+032.92 B.r mặt mở rộng: 1.38 m
B.r mặt đường HT 1.8 m

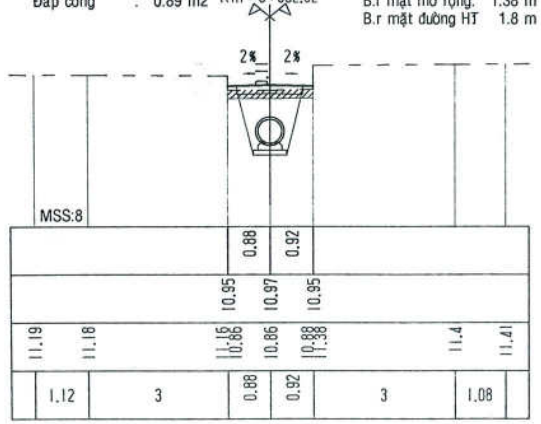


Đào móng cống: 1.22 m2 Coc : 40 Bù BTXM : 0.04 m2
Đắp cống : 0.72 m2 Km : 0+049.14 B.r mặt mở rộng: 1.31 m
B.r mặt đường HT 1.72 m

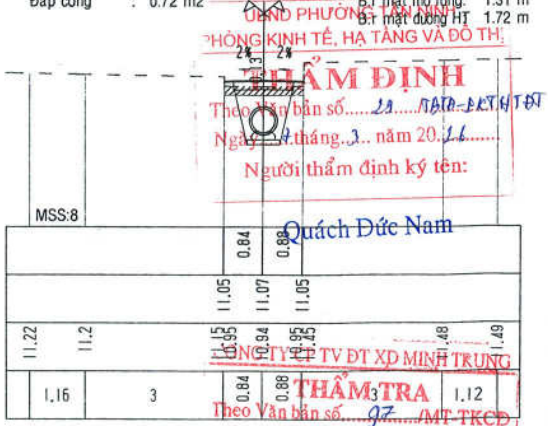


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 21/KTHTĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ....; FAX: (0276) ....; EMAIL: ....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN THÁI, KHU PHỐ 5, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646533; HẾT (0274) 3748555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT HẺM 6 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>TNCT 01/06 |

Đào móng cống: 1.21 m2
Đắp cống : 0.69 m2
Cọc : D2
Km : 0+052.85
Bù BTXM : 0.03 m2
B.r mặt mở rộng: 1.3 m
B.r mặt đường HT 1.72 m

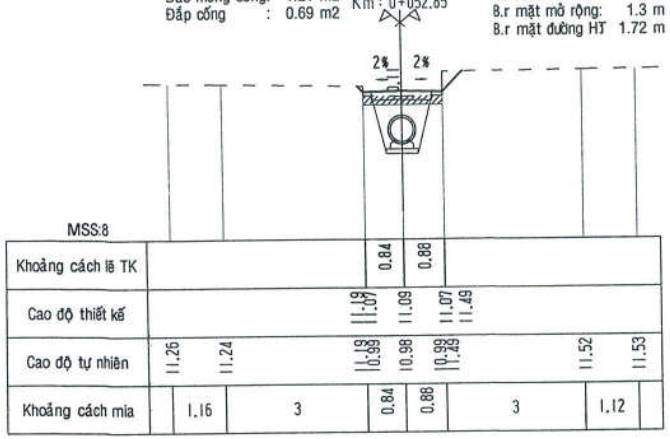


Đào móng cống: 1.07 m2
Đắp cống : 0.53 m2
Đắp nền K95 : 0 m2
Cọc : 60
Km : 0+069.14
Bù BTXM : 0.15 m2
B.r mặt mở rộng: 1.25 m
B.r mặt đường HT 3.45 m

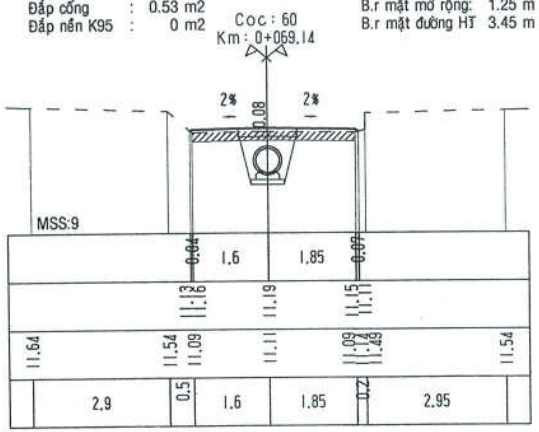


Đào móng cống: 1.22 m2
Đắp cống : 0.81 m2
Đắp nền K95 : 0.02 m2
Cọc : 80
Km : 0+089.14
Bù BTXM : 0.47 m2
B.r mặt mở rộng: 1.31 m
B.r mặt đường HT 3.8 m

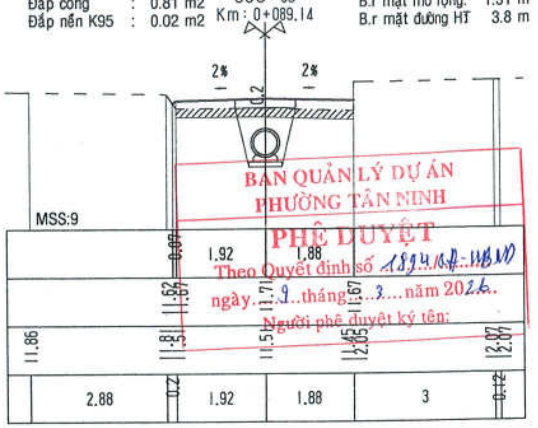


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

Đào móng cống: 1.13 m2
Đắp cống : 0.61 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2
Cọc : TD3
Km : 0+060.78
Bù BTXM : 0.14 m2
B.r mặt mở rộng: 1.27 m
B.r mặt đường HT 2.8 m

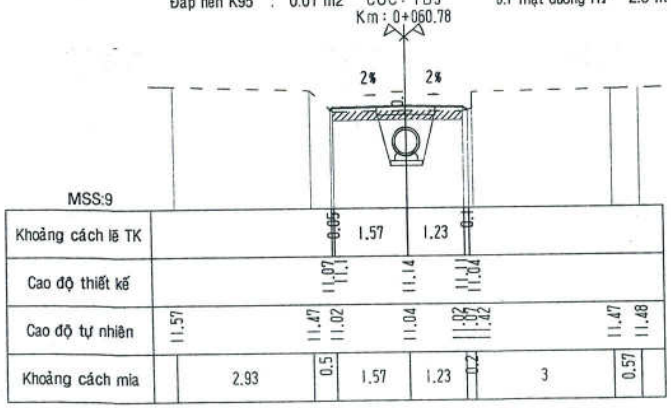


Đào móng cống: 1.12 m2
Đắp cống : 0.7 m2
Đắp nền K95 : 0 m2
Cọc : P3
Km : 0+081.04
Bù BTXM : 0.43 m2
B.r mặt mở rộng: 1.27 m
B.r mặt đường HT 3.8 m

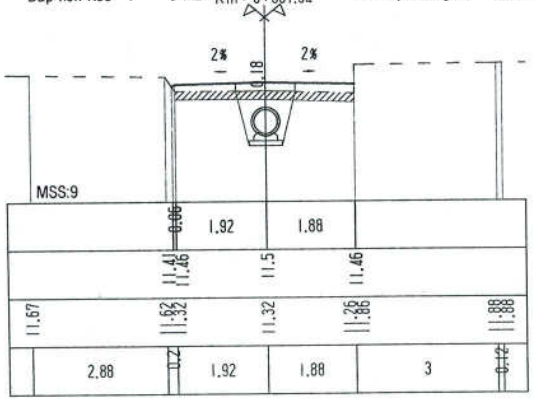


Đào móng cống: 1.28 m2
Đắp cống : 0.87 m2
Đắp nền K95 : 0.23 m2
Cọc : TC3
Km : 0+101.3
Bù BTXM : 0.59 m2
B.r mặt mở rộng: 1.33 m
B.r mặt đường HT 3.35 m

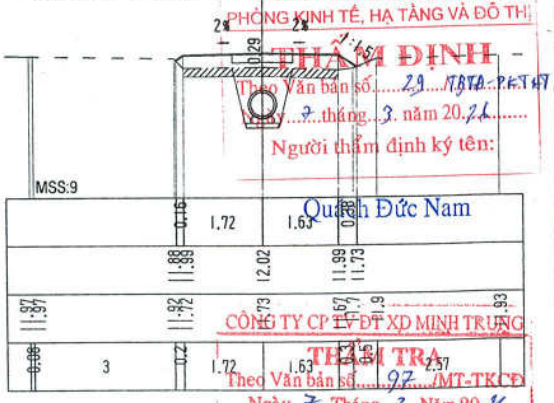


UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29 /TTĐ-PKTHTĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 97 /MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ....; FAX: (0276) ....; EMAIL: ....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 76 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐẠO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT HẺM 6 ĐƯỜNG 30/4<br>HỒ SƠ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNCT 02/06 |

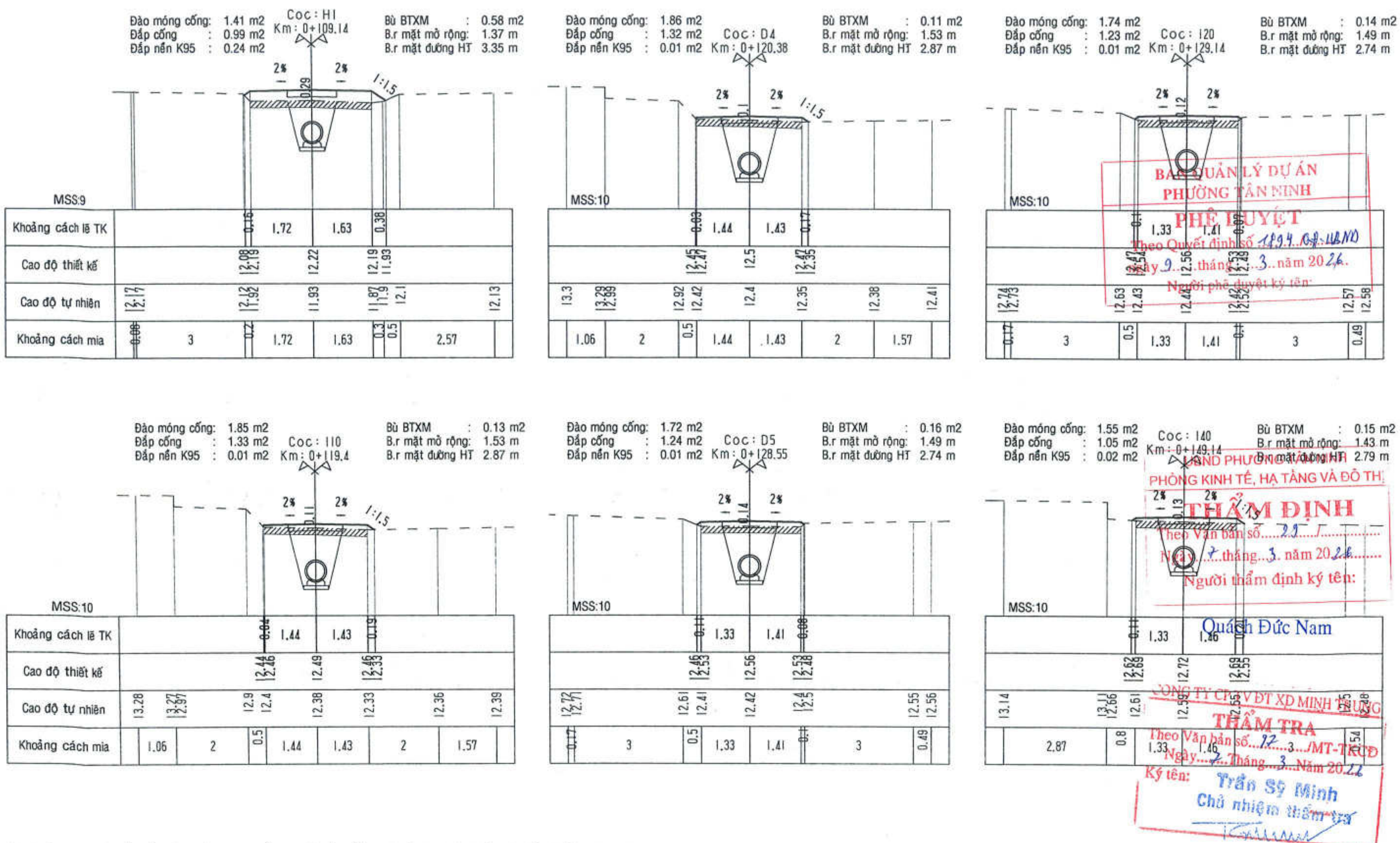


GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100 |
| CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ......; FAX: (0276) ......; EMAIL: ...... | TƯ VẤN PHÓ GIÁM ĐỐC | CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT HẺM 6 ĐƯỜNG 30/4 | |
| | | THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN | HĐ SỐ: ...... — BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNCT 03/06 |
| ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | ĐÀO TRUNG DŨNG | ...... : ...... | HOÀN THÀNH: ..../....../2026 | |

Đào móng cống: 1.45 m2
Đắp cống : 0.95 m2
Đắp nền K95 : 0.02 m2
Cọc : TD6
Km : 0+160.82
Bù BTXM : 0.26 m2
B.r mặt mở rộng: 1.39 m
B.r mặt đường HT 3.7 m

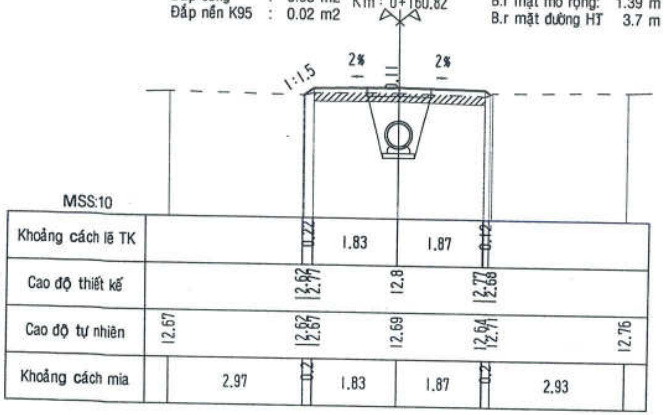


Đào móng cống: 1.35 m2
Đắp cống : 0.8 m2
Đắp nền K95 : 0 m2
Cọc : P6
Km : 0+176.09
Bù BTXM : 0.19 m2
B.r mặt mở rộng: 1.36 m
B.r mặt đường HT 3.96 m

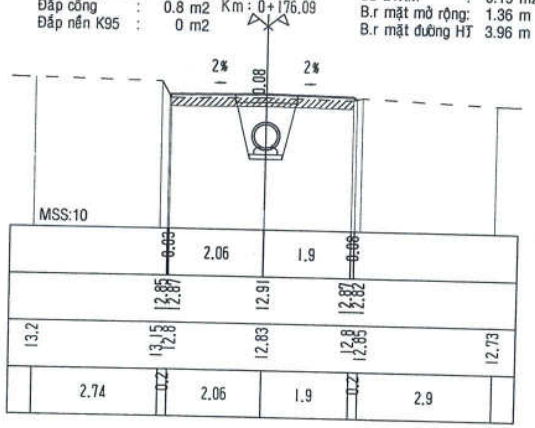


Đào móng cống: 1.21 m2
Đắp cống : 0.67 m2
Đắp nền K95 : 0.02 m2
Cọc : I80
Km : 0+189.14
Bù BTXM : 0.09 m2
B.r mặt mở rộng: 1.31 m
B.r mặt đường HT 2.77 m

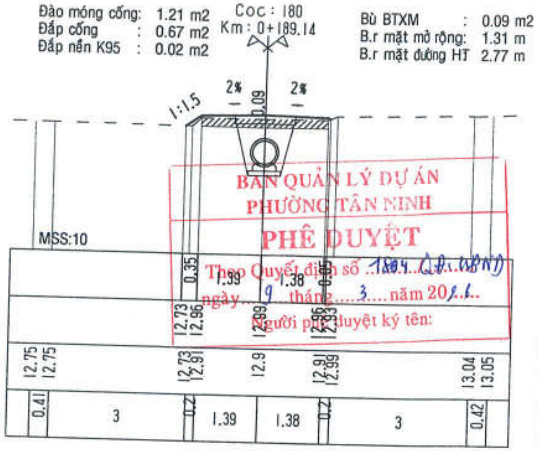


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số ...184 (QĐ-UBND)
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

Đào móng cống: 1.43 m2
Đắp cống : 0.88 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2
Cọc : I60
Km : 0+169.14
Bù BTXM : 0.2 m2
B.r mặt mở rộng: 1.38 m
B.r mặt đường HT 4 m

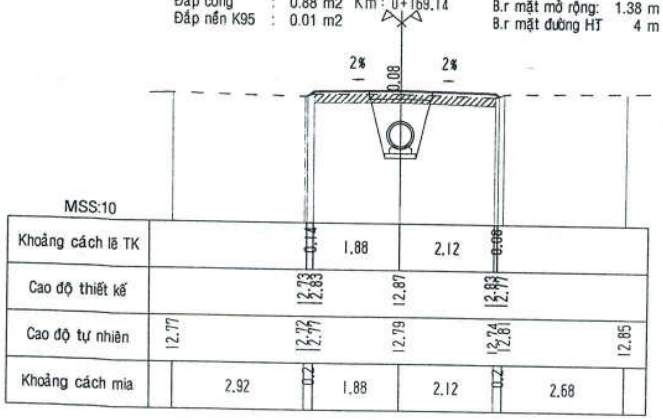


Đào móng cống: 1.34 m2
Đắp cống : 0.78 m2
Đắp nền K95 : 0 m2
Cọc : I69
Km : 0+178.14
Bù BTXM : 0.17 m2
B.r mặt mở rộng: 1.35 m
B.r mặt đường HT 3.96 m

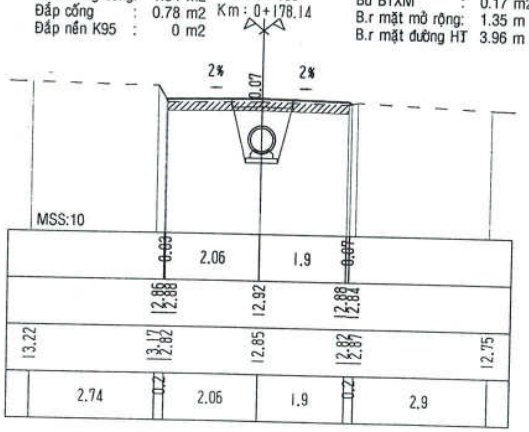


Đắp nền K95 : 0.03 m2
Cọc : TC6
Km : 0+181.35
Bù BTXM : 0.23 m2
B.r mặt đường HT 2.77 m

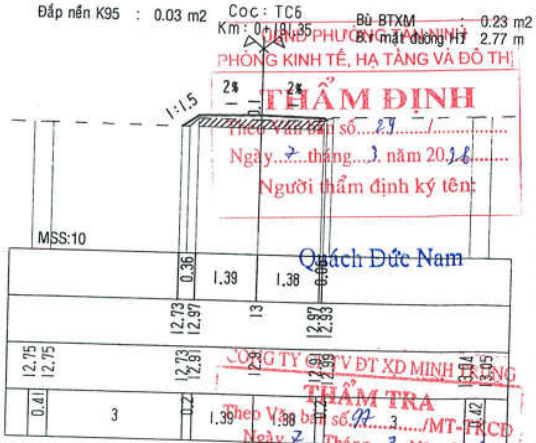


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29 /.....
Ngày 2 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG MINH PHÚC KIÊN
THẨM TRA
Theo Văn bản số 02 3 /MT-PKCD
Ngày 2 tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....

ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 175 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 3, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3645555 ; FAX: (0276) 3645555 ; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com
CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG | | TỶ LỆ BẢN VẼ: |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT HẺM 6 ĐƯỜNG 30/4 | | 1/100 |
| THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | SỐ HIỆU BẢN VẼ: |
| ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | | TNCT 04/06 |

Đắp nền K95 : 0.01 m2 Coc : D7 Km : 0+196.14 Bù BTXM : 0.29 m2 B.r mặt đường HT 3.21 m

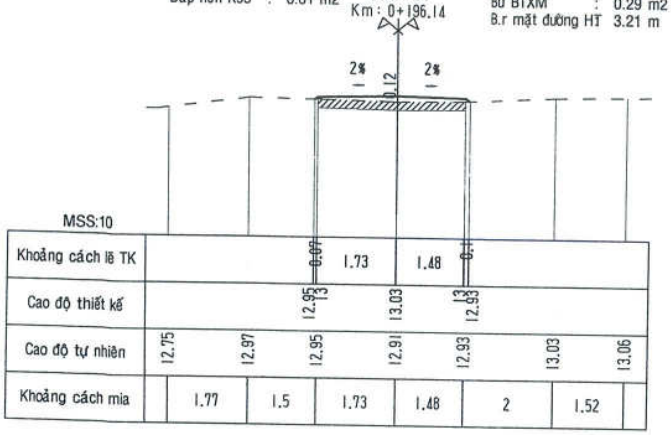


Đắp nền K95 : 0.03 m2 Coc : H2 Km : 0+209.14 Bù BTXM : 0.58 m2 B.r mặt đường HT 4.87 m

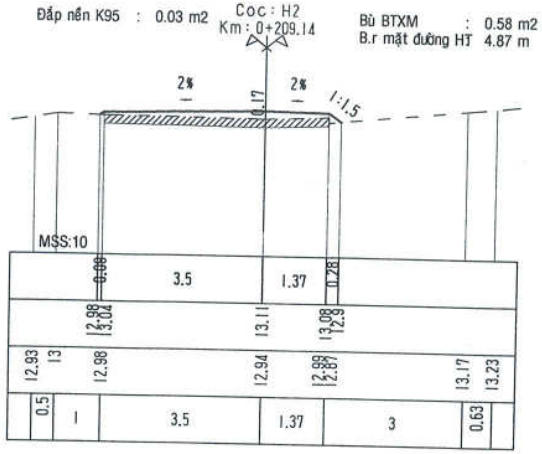


Đắp nền K95 : 0 m2 Coc : 220 Km : 0+229.14 Bù BTXM : 0.38 m2 B.r mặt đường HT 4.4 m

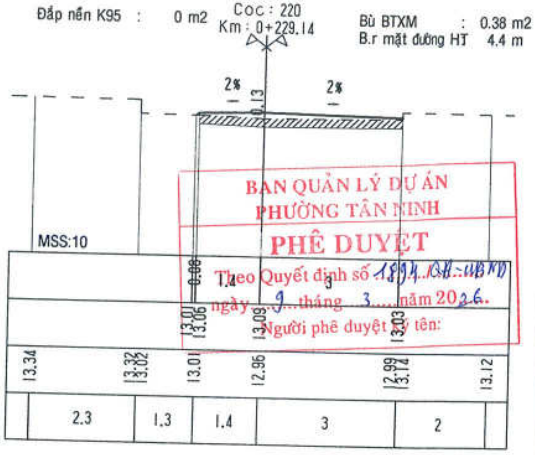


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026.
Người phê duyệt ký tên:

Đắp nền K95 : 0.01 m2 Coc : 190 Km : 0+199.14 Bù BTXM : 0.31 m2 B.r mặt đường HT 3.21 m

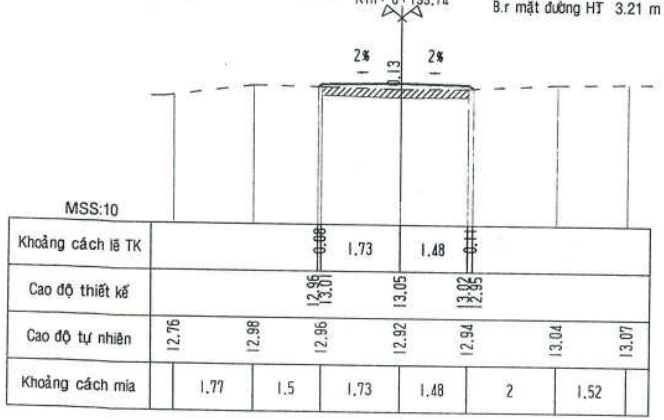


Coc : 210 Km : 0+219.14

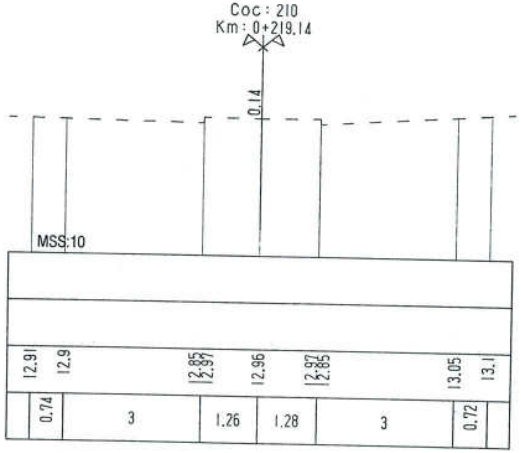


Đắp nền K95 : 0.02 m2 Coc : 240 Km : 0+249.14 Bù BTXM : 0.21 m2 B.r mặt đường HT 2.89 m

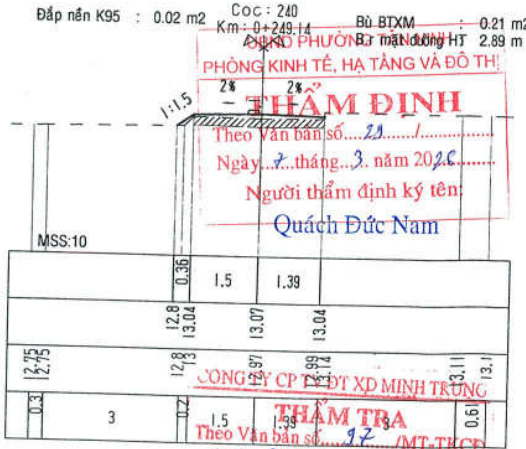


PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo văn bản số 23/...
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 17/.../MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU
CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....
ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 316 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3846555 ; FAX: (0276) 3846555 ; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG | | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100 |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT HẺM 6 ĐƯỜNG 30/4 | | |
| THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN | HỒ SƠ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNCT 05/06 |
| ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | | |

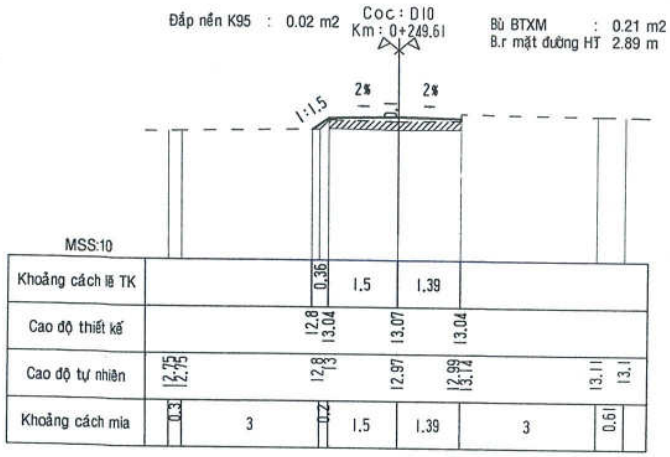


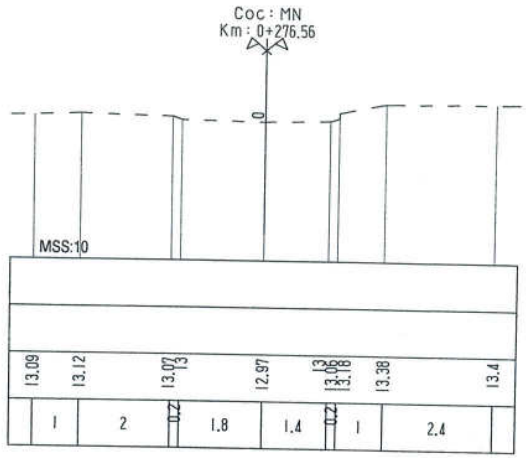


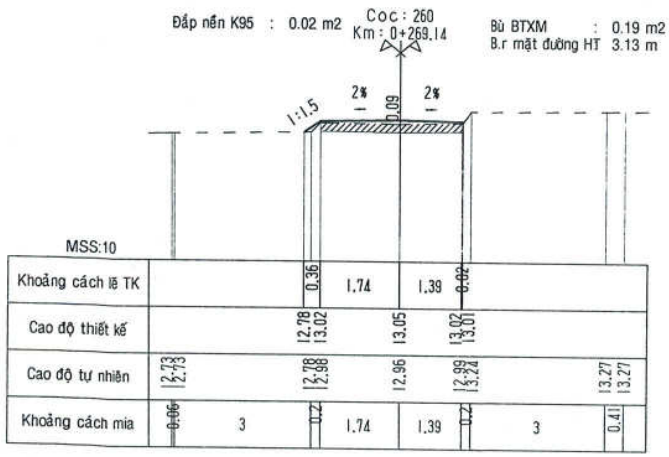


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29/KTHT-HTĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) .....; FAX: (0276) .....; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3640003; FAX: (0276) 3648335; EMAIL: phuckien.bt@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT HẺM 6 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNCT 06/06 |

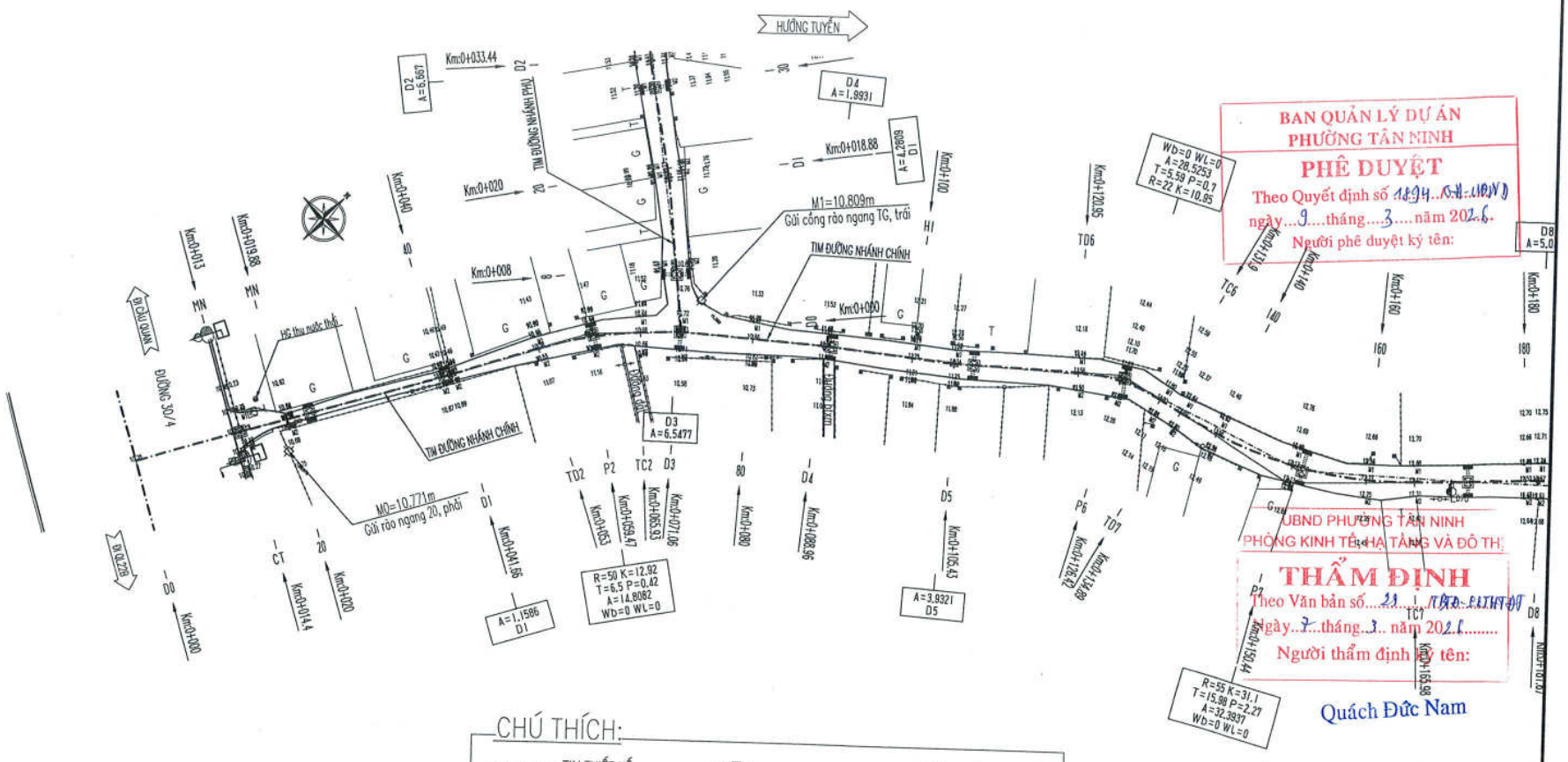


## CHÚ THÍCH:

| | | |
|---|---|---|
| TIM THIẾT KẾ | TRỤ ĐIỆN HẠ THẾ | MỐC CAO ĐỘ |
| MÉP ĐƯỜNG THIẾT KẾ | TRỤ ĐIỆN TRUNG THẾ | HỐ GA LÀM MỚI |
| CỐNG LÀM MỚI | RÀO TƯỜNG | HỐ GA HIỆN HỮU |
| CỐNG HIỆN HỮU | RÀO KẼM | |
| MÉP BTXM HIỆN HỮU | HƯỚNG THOÁT NƯỚC | |
| MÉP NHỰA HIỆN HỮU | | |

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
**PHÊ DUYỆT**
Theo Quyết định số 1894 /QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
**THẨM ĐỊNH**
Theo Văn bản số 21 /TBTĐ-CLTHTĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
**THẨM TRA**
Theo Văn bản số 97 /MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ____; FAX: (0276) ____; EMAIL: ____<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN THÁI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NHÁNH CHÍNH HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: BDTK 01/02 |

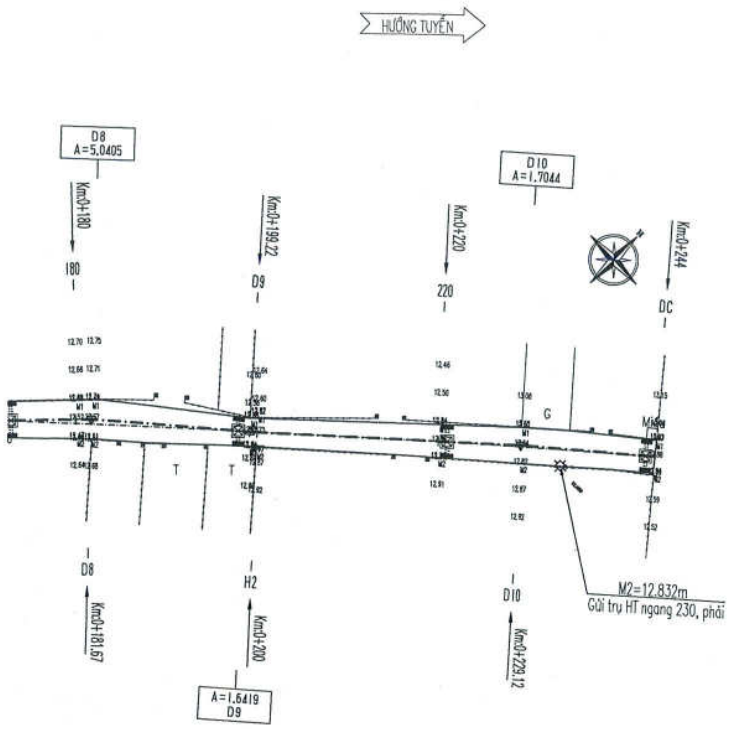


CHÚ THÍCH:

| | | |
|---|---|---|
| TIM THIẾT KẾ | TRỤ ĐIỆN HẠ THẾ | MỐC CAO ĐỘ |
| MÉP ĐƯỜNG THIẾT KẾ | TRỤ ĐIỆN TRUNG THẾ | HỐ GA LÀM MỚI |
| CỐNG LÀM MỚI | RÀO TƯỜNG | HỐ GA HIỆN HỮU |
| CỐNG HIỆN HỮU | RÀO KẼM | |
| MÉP BTXM HIỆN HỮU | HƯỚNG THOÁT NƯỚC | |
| MÉP NHỰA HIỆN HỮU | | |

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
**PHÊ DUYỆT**
Theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026.
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
**THẨM ĐỊNH**
Theo Văn bản số 29/
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
**THẨM TRA**
Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ....; FAX: (0276) ....; EMAIL: ....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NHÁNH CHÍNH HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>1/500<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>BDTK 01/02 |

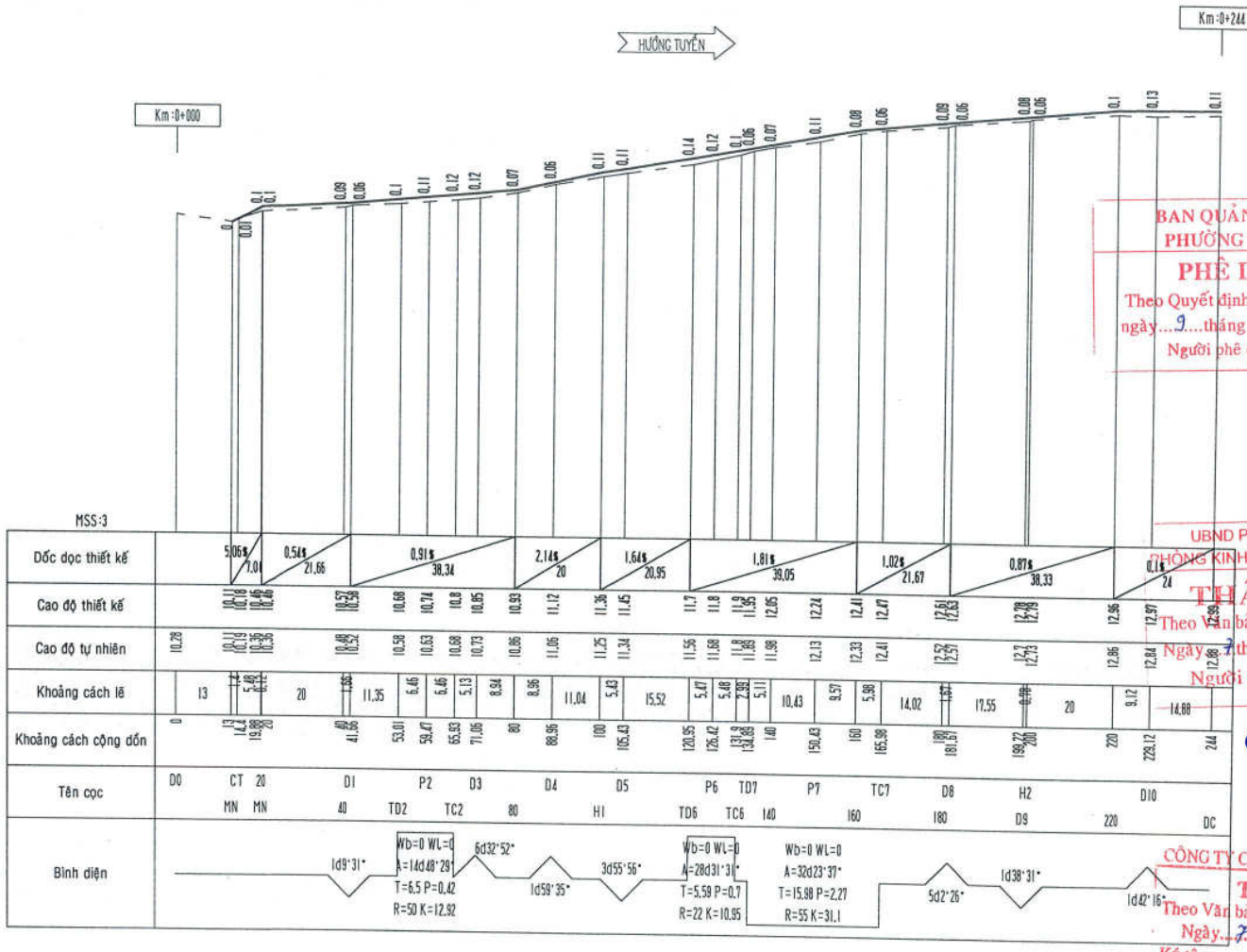


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29/
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ LÀ CAO ĐỘ TIM MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ....; FAX: (0276) ....; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 179 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646599; FAX: (0276) 3646598; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐẬO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC DỌC THIẾT KẾ NHÁNH CHÍNH HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>X: 1/1000; Y: 1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>TDTK 01/01 |

Coc : MN
Km : 0+013

KHỐI LƯỢNG ĐƯỢC TÍNH TRONG NÚT GIAO

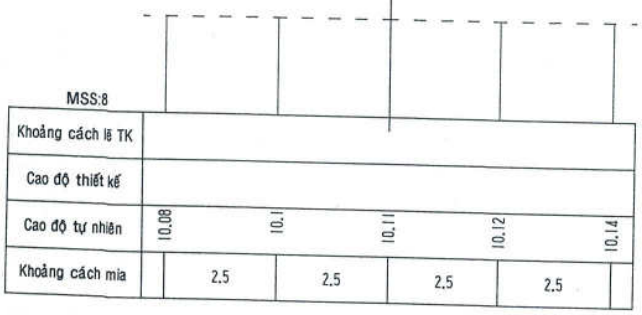


Đào móng cống : 1.46 m2
Đắp cống : 1.01 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Bù BTXM : 0.08 m2
B.r mặt mở rộng : 1.4 m
B.r mặt đường HT: 2.4 m

Coc : 20
Km : 0+020

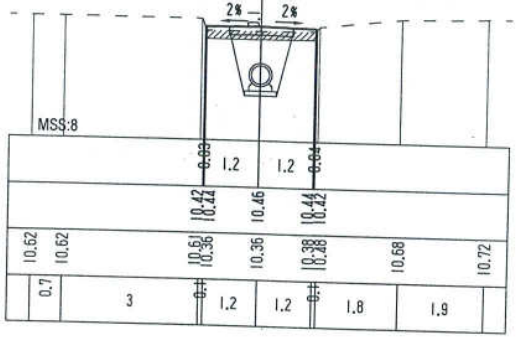


Đào móng cống : 1.4 m2
Đắp cống : 0.91 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Bù BTXM : 0.06 m2
B.r mặt mở rộng : 1.37 m
B.r mặt đường HT: 2.2 m

Coc : D1
Km : 0+041.66

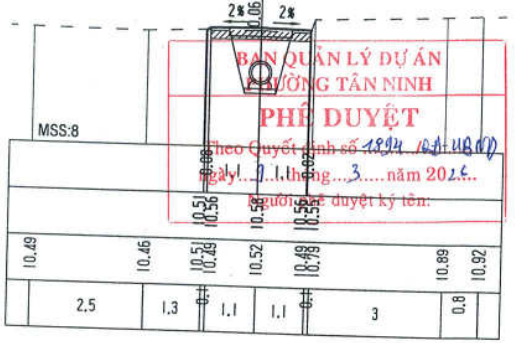


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894 /QĐ-UBND
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

Coc : CT
Km : 0+014.4

KHỐI LƯỢNG ĐƯỢC TÍNH TRONG NÚT GIAO

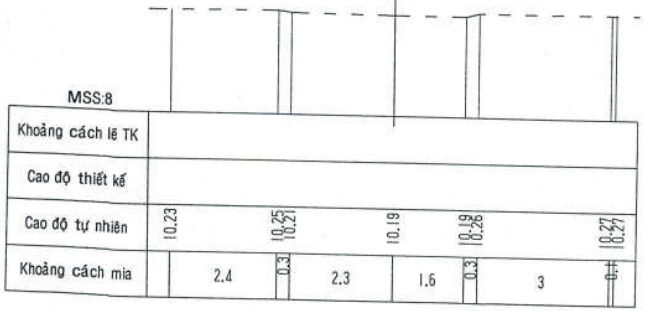


Đào móng cống : 1.37 m2
Đắp cống : 0.92 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.09 m2
B.r mặt mở rộng : 1.36 m
B.r mặt đường HT: 2.4 m

Coc : 40
Km : 0+040

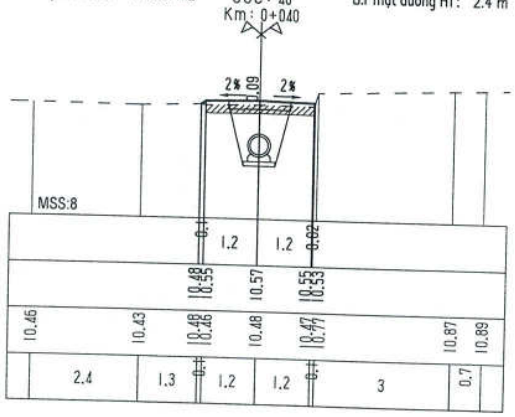


Đào móng cống : 1.34 m2
Đắp cống : 0.91 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.17 m2
B.r mặt mở rộng : 1.35 m
B.r mặt đường HT: 2.9 m

Coc : TD2
Km : 0+053

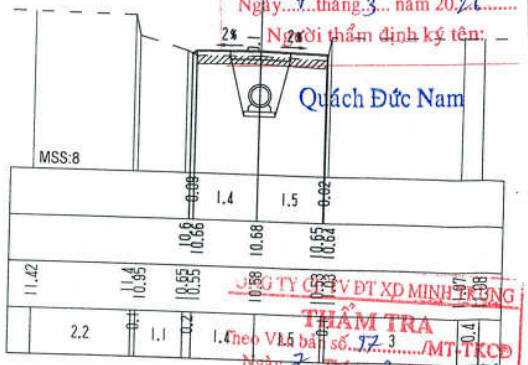


UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29 /
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ XD MINH KHÔNG
THẨM TRA
Theo VB số 17 /MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ....., FAX: (0276) ....., EMAIL: .....

ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 175 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3646502, FAX: (0276) 3646502, EMAIL: phuckien.tn@gmail.com
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG | | TỶ LỆ BẢN VẼ: |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT NHÁNH CHÍNH HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4 | | 1/100 |
| THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT | SỐ HIỆU BẢN VẼ: |
| ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TNCT 01/05 |

Đào móng cống : 1.33 m2
Đắp cống : 0.91 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.21 m2
B.r mặt mở rộng : 1.35 m
B.r mặt đường HT: 3.3 m

Coc : P2
Km : 0+059.47

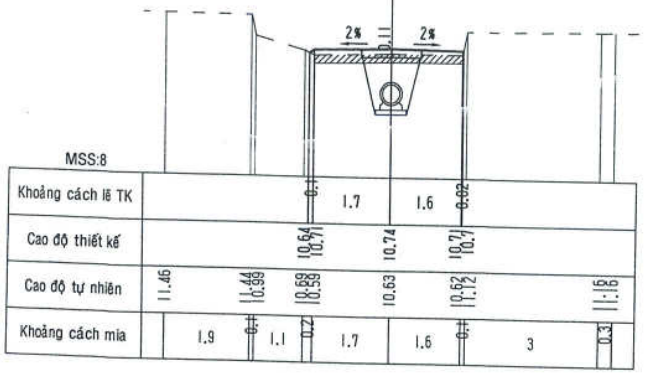


KHỐI LƯỢNG ĐƯỢC TÍNH TRONG NÚT GIAO

Coc : D3
Km : 0+071.06

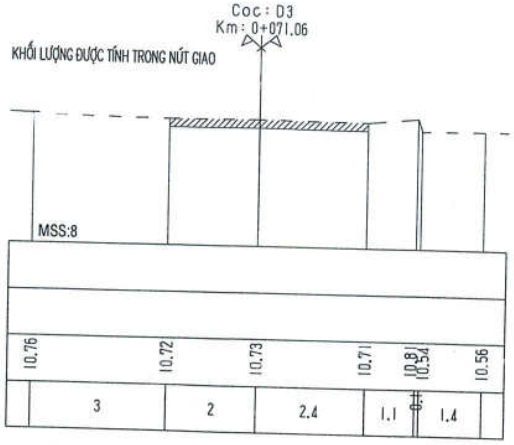


Đào móng cống : 1.28 m2
Đắp cống : 0.8 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.13 m2
B.r mặt mở rộng : 1.33 m
B.r mặt đường HT: 3.2 m

Coc : D4
Km : 0+088.96

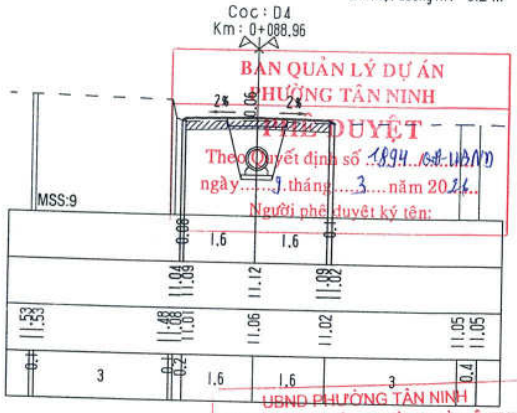


Đào móng cống : 1.32 m2
Đắp cống : 0.91 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.26 m2
B.r mặt mở rộng : 1.34 m
B.r mặt đường HT: 3.6 m

Coc : TC2
Km : 0+065.93

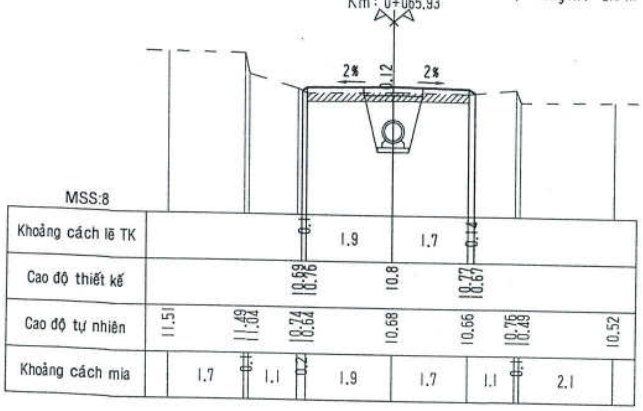


Đào móng cống : 1.26 m2
Đắp cống : 0.78 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.21 m2
B.r mặt mở rộng : 1.32 m
B.r mặt đường HT: 4.4 m

Coc : 80
Km : 0+080

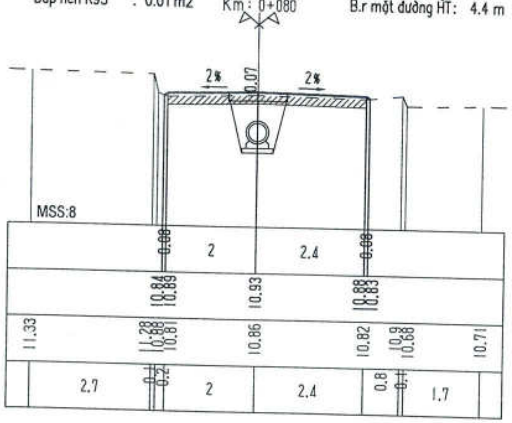


Đào móng cống : 1.24 m2
Đắp cống : 0.82 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.29 m2
B.r mặt mở rộng : 1.31 m
B.r mặt đường HT: 4 m

Coc : H1
Km : 0+100

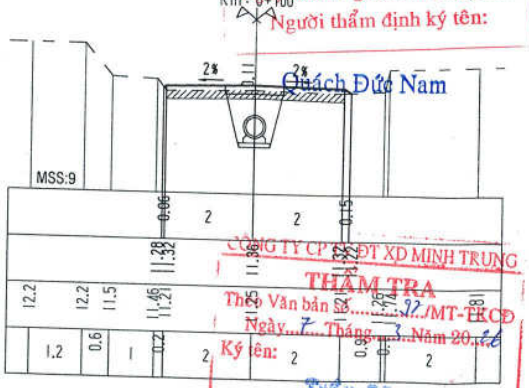


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 3 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 25
ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 32/MT-ERCD
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU
CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ..... FAX: (0276) ..... EMAIL: .....
ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3646555 FAX: (0276) 3646555 EMAIL: phukien.tn@gmail.com
PHÓ GIÁM ĐỐC
BÙI TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG | | TỶ LỆ BẢN VẼ: |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT NHÁNH CHÍNH HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4 | | 1/100 |
| THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | SỐ HIỆU BẢN VẼ: |
| ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | | TNCT 02/05 |

Đào móng cống : 1.21 m2
Đắp cống : 0.8 m2
Đắp nền K95 : 0.02 m2

Bù BTXM : 0.31 m2
B.r mặt mở rộng : 1.3 m
B.r mặt đường HT : 3.6 m

Coc : D5
Km : 0+105.43

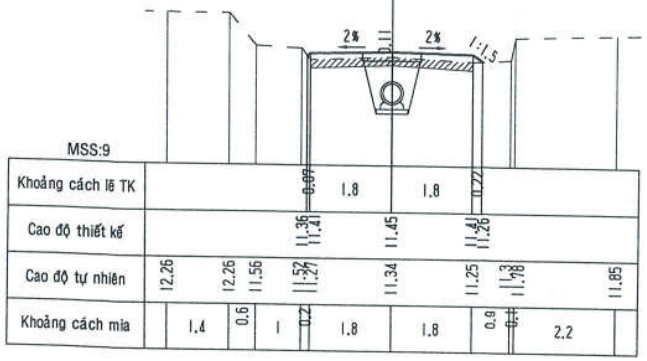


Đào móng cống : 1.12 m2
Đắp cống : 0.71 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.34 m2
B.r mặt mở rộng : 1.26 m
B.r mặt đường HT : 4.1 m

Coc : P6
Km : 0+126.42

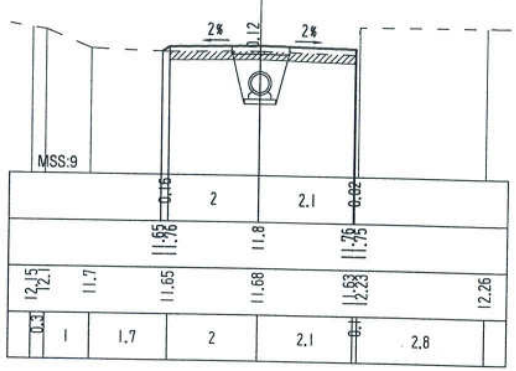


Đào móng cống : 1.16 m2
Đắp cống : 0.69 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Bù BTXM : 0.23 m2
B.r mặt mở rộng : 1.28 m
B.r mặt đường HT : 4 m

Coc : TD7
Km : 0+134.89

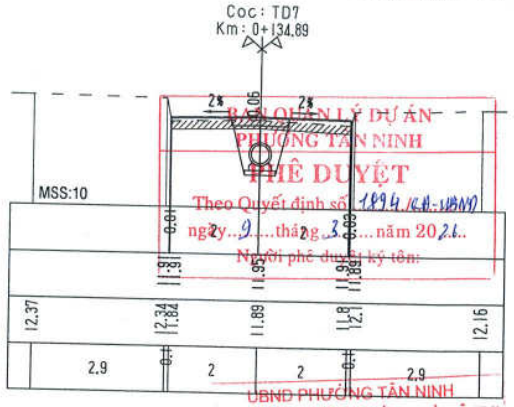


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2021
Người phê duyệt ký tên:

Đào móng cống : 1.1 m2
Đắp cống : 0.73 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Bù BTXM : 0.45 m2
B.r mặt mở rộng : 1.26 m
B.r mặt đường HT : 4.1 m

Coc : TD6
Km : 0+120.95

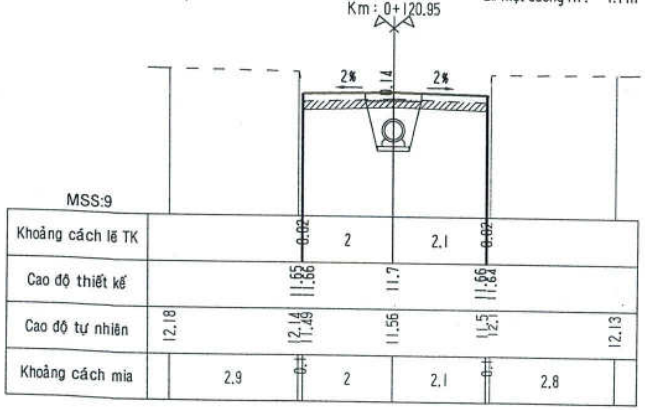


Đào móng cống : 1.13 m2
Đắp cống : 0.7 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Bù BTXM : 0.25 m2
B.r mặt mở rộng : 1.27 m
B.r mặt đường HT : 4 m

Coc : TC6
Km : 0+131.9

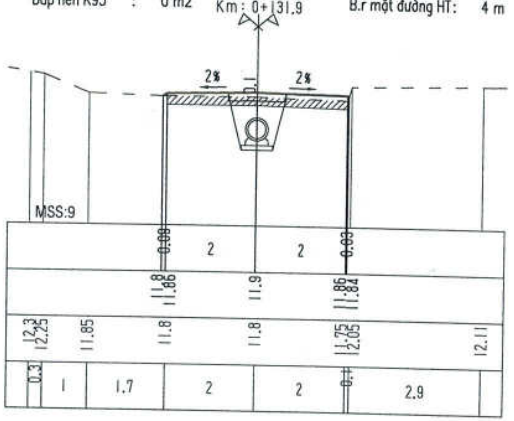


Đào móng cống : 1.15 m2
Đắp cống : 0.68 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Bù BTXM : 0.19 m2
B.r mặt mở rộng : 1.28 m
B.r mặt đường HT : 4 m

Coc : TC8
Km : 0+140

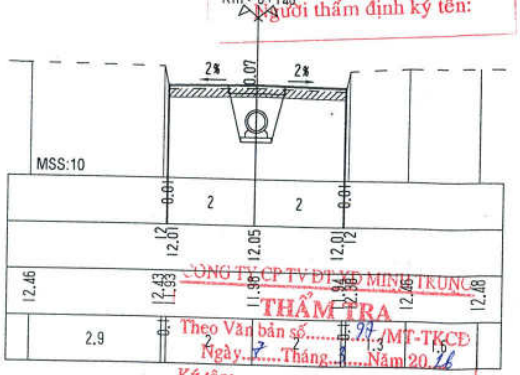


PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 7
ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 27/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ..... FAX: (0276) ..... EMAIL: .....

ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3646562 - FAX: (0276) 3646562 - EMAIL: phuckien.tn@gmail.com
TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100 |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | | TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT NHÁNH CHÍNH HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4 | |
| THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | | HD SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG |
| ..... : ..... | | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNCT 03/05 |

Đào móng cống : 1.08 m2
Đắp cống : 0.66 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.28 m2
B.r mặt mở rộng : 1.25 m
B.r mặt đường HT : 4.1 m

Coc : P7
Km : 0+150.43

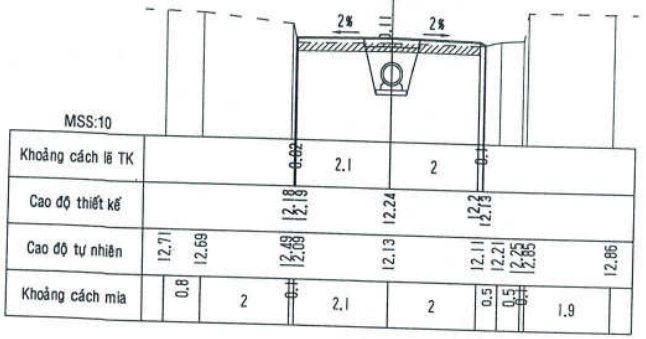


Đào móng cống : 1.25 m2
Đắp cống : 0.78 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.21 m2
B.r mặt mở rộng : 1.31 m
B.r mặt đường HT : 3.7 m

Coc : TC7
Km : 0+165.98

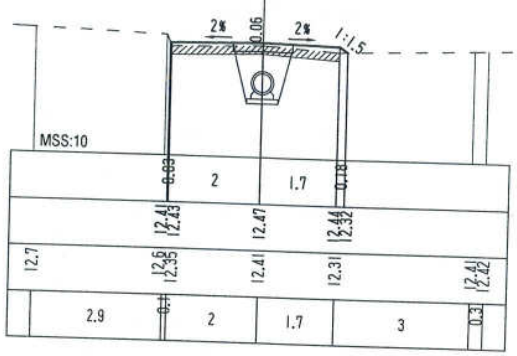


Đào móng cống : 1.3 m2
Đắp cống : 0.82 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Bù BTXM : 0.23 m2
B.r mặt mở rộng : 1.33 m
B.r mặt đường HT : 4.2 m

Coc : D8
Km : 0+181.67

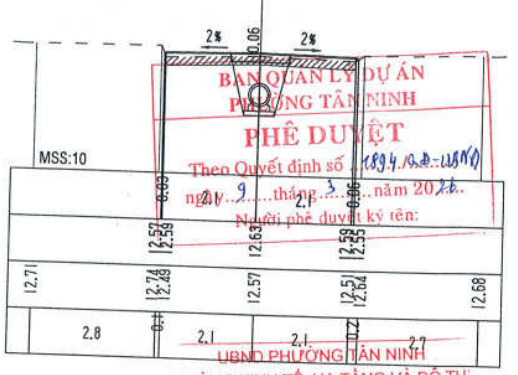


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

Đào móng cống : 1.22 m2
Đắp cống : 0.76 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.23 m2
B.r mặt mở rộng : 1.3 m
B.r mặt đường HT : 4 m

Coc : I60
Km : 0+160

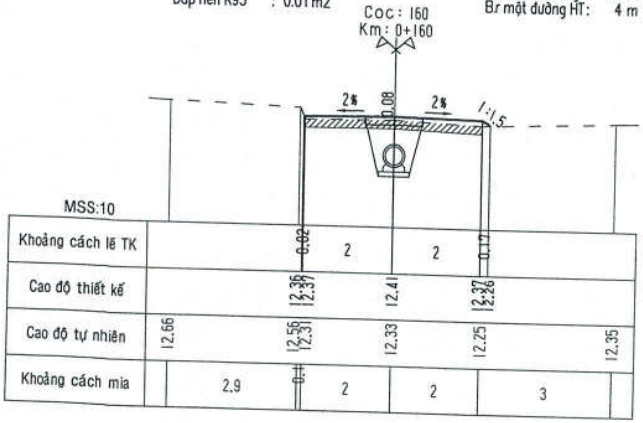


Đào móng cống : 1.25 m2
Đắp cống : 0.81 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.29 m2
B.r mặt mở rộng : 1.31 m
B.r mặt đường HT : 4 m

Coc : I80
Km : 0+180

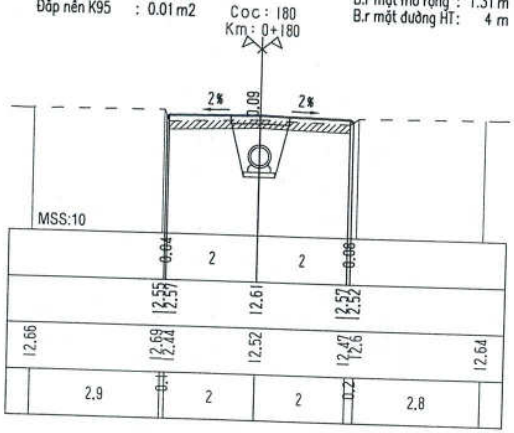


Đào móng cống : 1.27 m2
Đắp cống : 0.83 m2
Đắp nền K95 : 0.05 m2

Bù BTXM : 0.19 m2
B.r mặt mở rộng : 1.32 m
B.r mặt đường HT : 3.1 m

Coc : I99
Km : 0+199.22

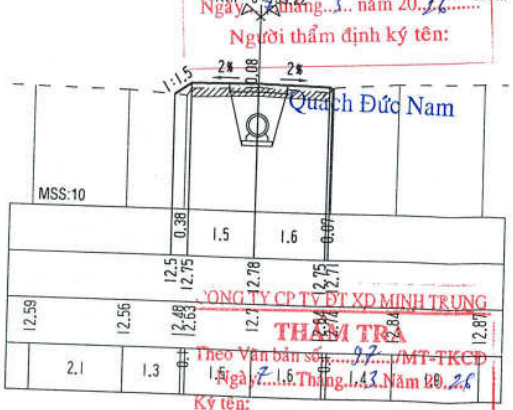


PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 19
Ngày 3 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 07/MT-TKCĐ
Ngày 16 Tháng 03 Năm 26
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 705 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3846656 ; FAX: (0276) 3846656 ; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT NHÁNH CHÍNH HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNCT 04/05 |

Đào móng cống : 1.31 m2
Đắp cống : 0.83 m2
Đắp nền K95 : 0.03 m2

Bù BTXM : 0.2 m2
B.r mặt mở rộng : 1.34 m
B.r mặt đường HT : 4 m

Coc : H2
Km : 0+200

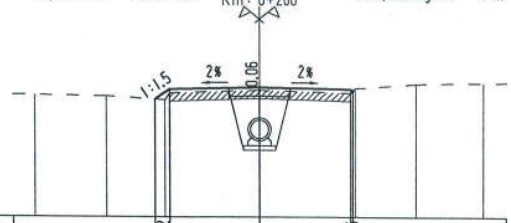


MSS:10

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Khoảng cách lẽ TK | | | | 0.32 | 2 | | 2 | 0.05 | | | | |
| Cao độ thiết kế | | | | 12.53 / 12.75 | | 12.79 | | 12.75 / 12.72 | | | | |
| Cao độ tự nhiên | 12.62 | | 12.6 | 12.52 / 12.67 | | 12.73 | | 12.67 / 12.77 | | 12.87 | | 12.9 |
| Khoảng cách mia | | 1.6 | 1.3 | 0.1 | 2 | | 2 | 0.1 | 1.4 | 1.5 | | |

Đào móng cống : 1.15 m2
Đắp cống : 0.76 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.35 m2
B.r mặt mở rộng : 1.28 m
B.r mặt đường HT : 4 m

Coc : D10
Km : 0+229.12

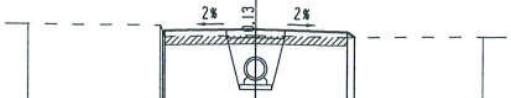


MSS:11

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Khoảng cách lẽ TK | | | | 0.04 | 2 | | 2 | 0.17 | | | | |
| Cao độ thiết kế | | | | 12.91 / 12.93 | | 12.97 | | 12.93 / 12.82 | | | | |
| Cao độ tự nhiên | 13.06 | | 13.05 / 12.8 | | 12.84 | | 12.82 | | 12.87 | | | |
| Khoảng cách mia | | 2.9 | 0.1 | 2 | | 2 | | 3 | | | | |

Đào móng cống : 1.27 m2
Đắp cống : 0.84 m2
Đắp nền K95 : 0.11 m2

Bù BTXM : 0.26 m2
B.r mặt mở rộng : 1.32 m
B.r mặt đường HT : 3.7 m

Coc : 220
Km : 0+220

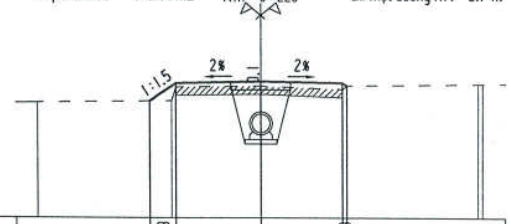


MSS:10

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Khoảng cách lẽ TK | | | | 0.59 | 1.9 | | 1.8 | 0.09 | | | | |
| Cao độ thiết kế | | | | 12.53 | 12.93 | | 12.96 | 12.93 / 12.87 | | | | |
| Cao độ tự nhiên | 12.5 | | | 12.54 / 12.84 | | 12.86 | | 12.79 / 12.87 | | | 12.91 / 12.91 | |
| Khoảng cách mia | | 3 | | 0.1 | 1.9 | | 1.8 | 0.1 | 3 | | 0.1 | |

Coc : DC
Km : 0+244

KHỐI LƯỢNG ĐƯỢC TÍNH TRONG NÚT GIAO

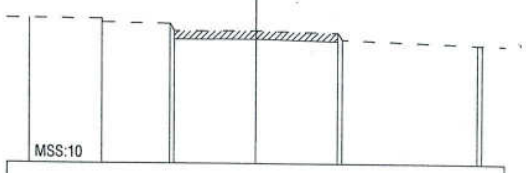

MSS:10

| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Khoảng cách lẽ TK | | | | | | | | | | | | |
| Cao độ thiết kế | | | | | | | | | | | | |
| Cao độ tự nhiên | 13.15 | | 13.14 / 13.06 | | 13.03 / 12.87 | | 12.88 | | 12.84 / 12.69 | | 12.59 / 12.59 | |
| Khoảng cách mia | | 1.6 | | 1.5 | 0.1 | 1.8 | | 1.8 | 0.1 | 3 | 0.1 | |

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 23/
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ____; FAX: (0276) ____; EMAIL: ____<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT NHÁNH CHÍNH HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNCT 05/05 |

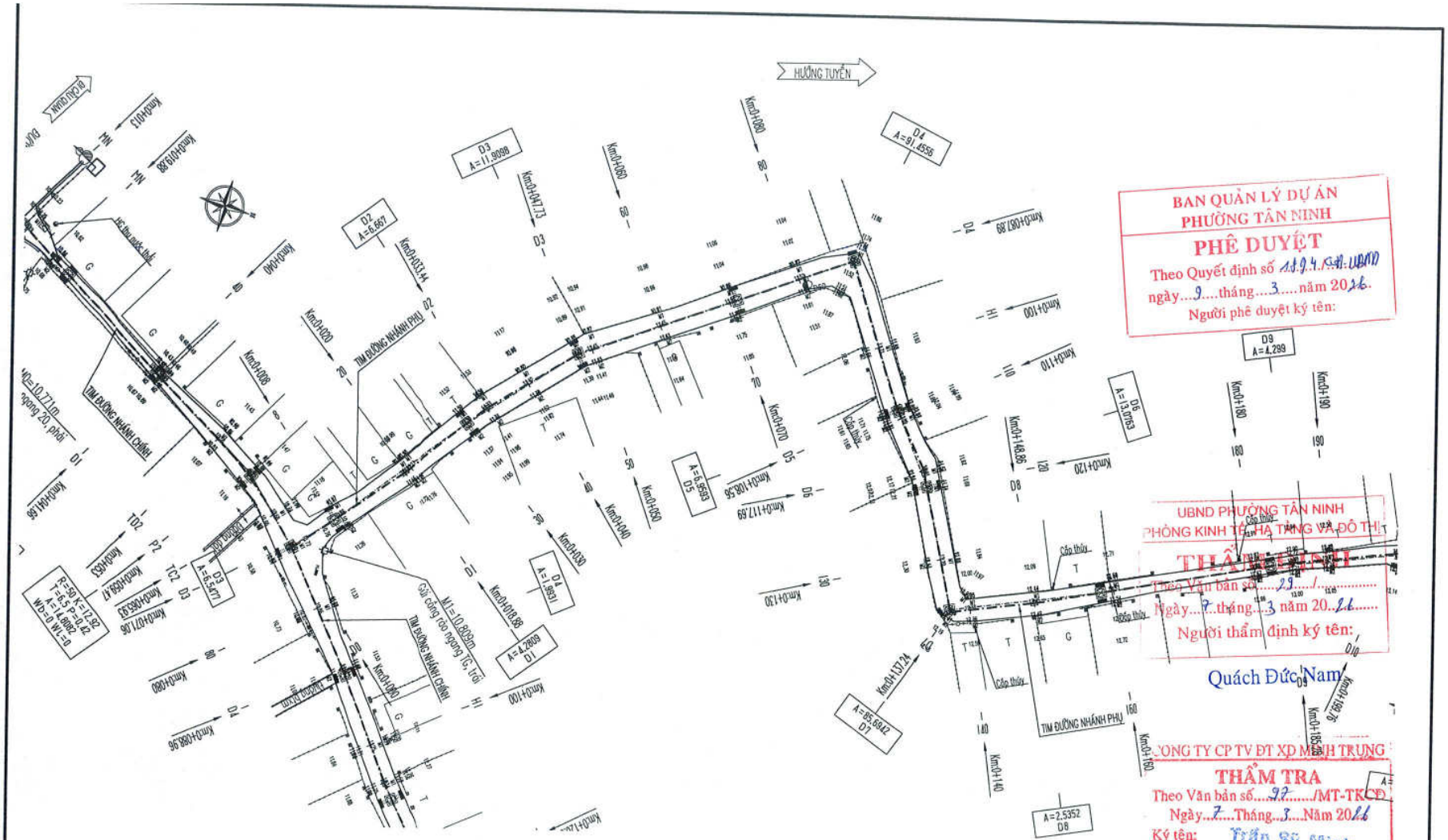


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH

**PHÊ DUYỆT**

Theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026.
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số 29 /.....
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số 22 /MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) .....; FAX: (0276) .....; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 105 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3642555; FAX: (0276) 3642555; EMAIL: phukien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐẶNG TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NHÁNH PHỤ HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>1/500<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>BDTK 01/02 |

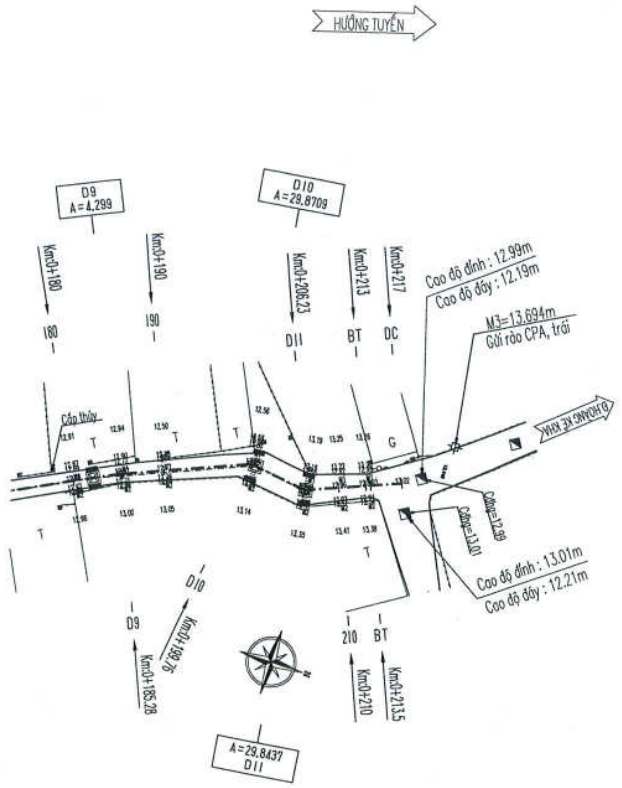


## CHÚ THÍCH:

- TIM THIẾT KẾ
- MÉP ĐƯỜNG THIẾT KẾ
- CỐNG LÀM MỚI
- CỐNG HIỆN HỮU
- MÉP BTXM HIỆN HỮU
- MÉP NHỰA HIỆN HỮU
- TRỤ ĐIỆN HẠ THẾ
- TRỤ ĐIỆN TRUNG THẾ
- RÀO TƯỜNG
- RÀO KẼM
- HƯỚNG THOÁT NƯỚC
- MỐC CAO ĐỘ
- HỐ GA LÀM MỚI
- HỐ GA HIỆN HỮU

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH

**PHÊ DUYỆT**

Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số 11 /
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số 97 /MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....

ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3646565; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com

PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG | | TỶ LỆ BẢN VẼ: |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NHÁNH PHỤ HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4 | | 1/500 |
| THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | SỐ HIỆU BẢN VẼ: |
| ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | | BDTK 02/02 |

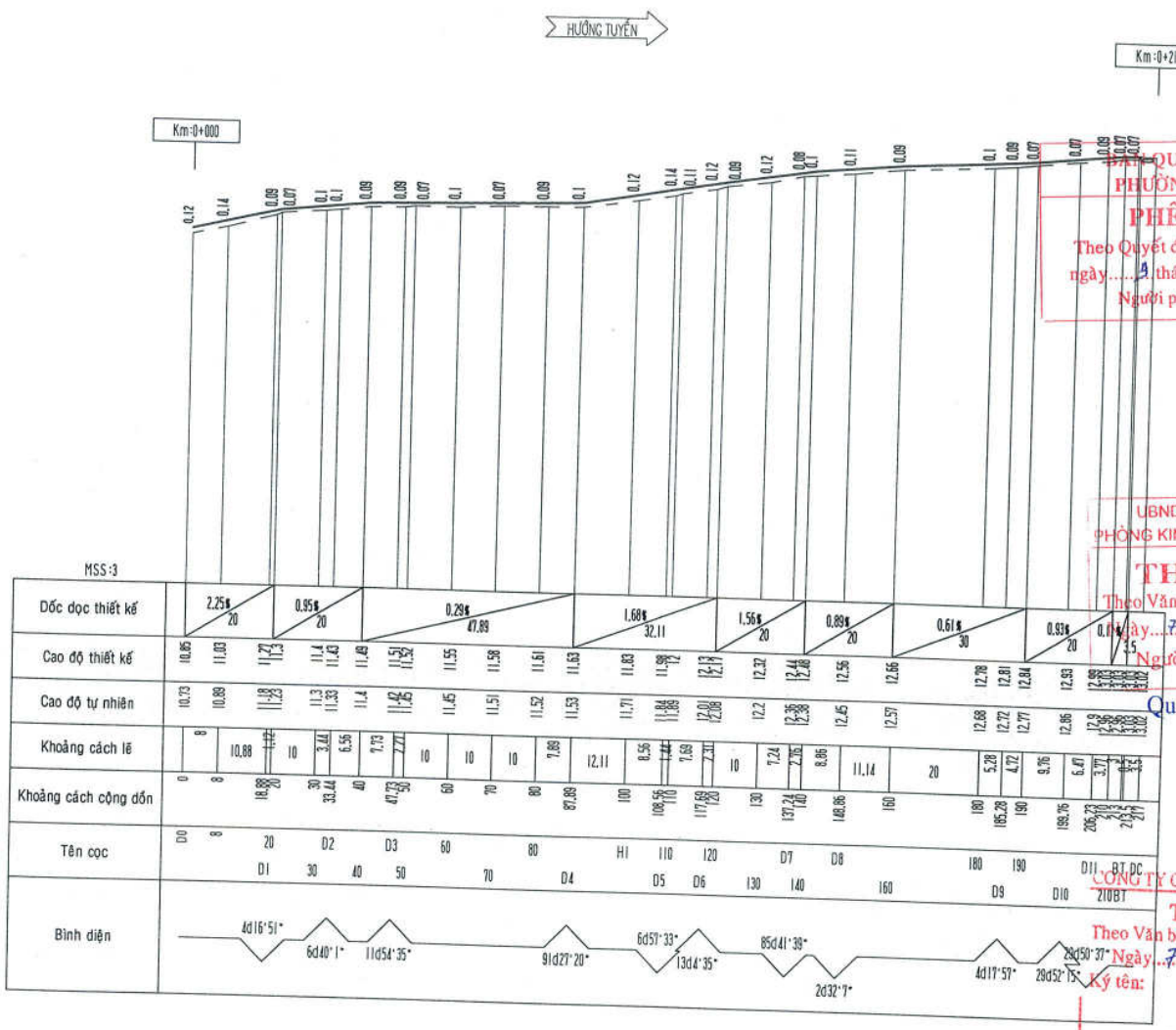


GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ LÀ CAO ĐỘ TIM MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 23/TTĐ-KTHTĐT
ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646666; FAX: (0276) 3646666; EMAIL: phukien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC DỌC THIẾT KẾ NHÁNH CHÍNH HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>X: 1/1000; Y: 1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>TDTK 01/01 |

Đào móng cống : 1.16 m2
Đắp cống : 0.78 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.36 m2
B.r mặt mở rộng : 1.28 m
B.r mặt đường HT: 4 m

Coc : 8
Km : 0+008

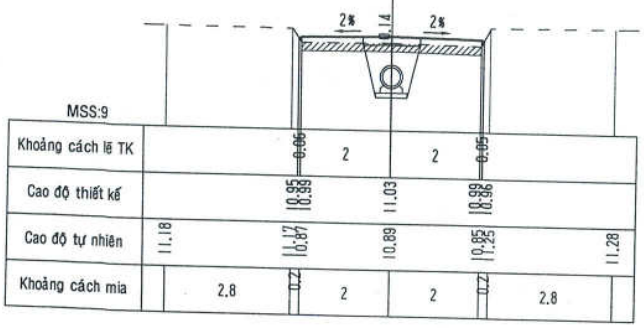


Đào móng cống : 1.47 m2
Đắp cống : 0.99 m2
Đắp nền K95 : 0.07 m2

Bù BTXM : 0.18 m2
B.r mặt mở rộng : 1.4 m
B.r mặt đường HT: 3.9 m

Coc : 20
Km : 0+020

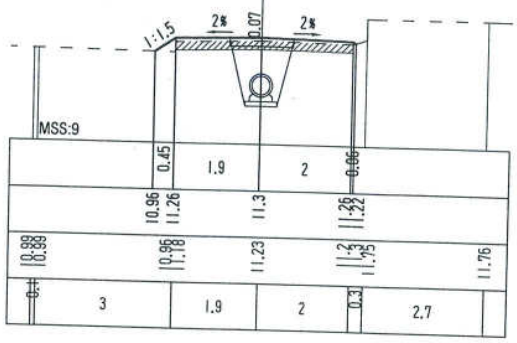


Đào móng cống : 1.45 m2
Đắp cống : 1.01 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Bù BTXM : 0.25 m2
B.r mặt mở rộng : 1.39 m
B.r mặt đường HT: 4.01 m

Coc : D2
Km : 0+033.44

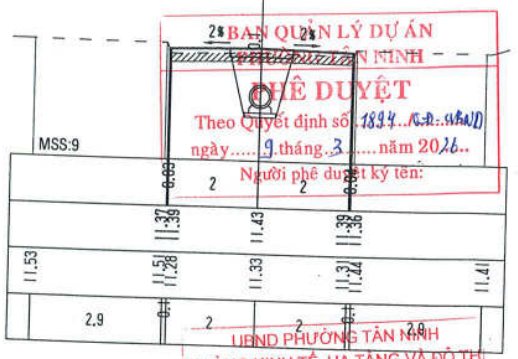


Đào móng cống : 1.42 m2
Đắp cống : 0.97 m2
Đắp nền K95 : 0.07 m2

Bù BTXM : 0.18 m2
B.r mặt mở rộng : 1.38 m
B.r mặt đường HT: 3.4 m

Coc : D1
Km : 0+018.88

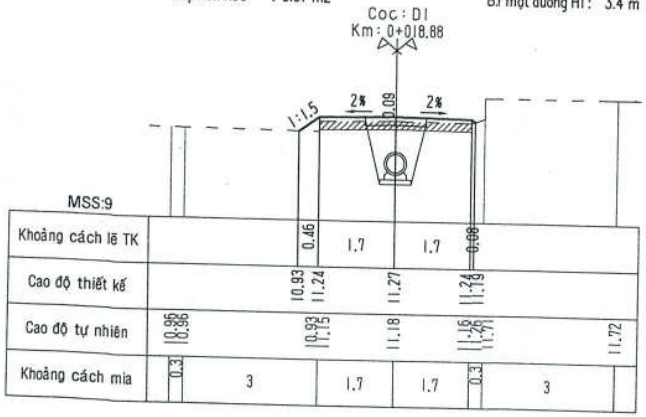


Đào móng cống : 1.45 m2
Đắp cống : 1 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Bù BTXM : 0.22 m2
B.r mặt mở rộng : 1.39 m
B.r mặt đường HT: 3.9 m

Coc : 30
Km : 0+030

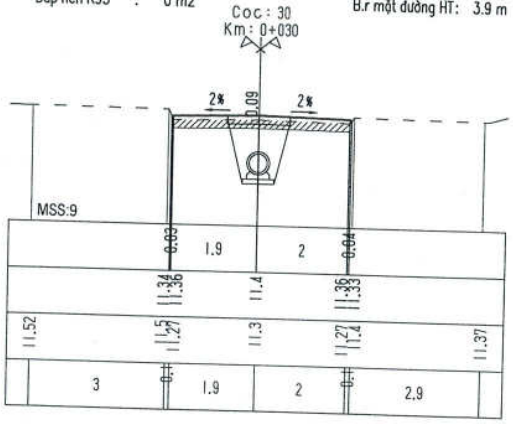


Đào móng cống : 1.46 m2
Đắp cống : 1.01 m2
Đắp nền K95 : 0.29 m2

Bù BTXM : 0.26 m2
B.r mặt mở rộng : 1.39 m
B.r mặt đường HT: 3.9 m

Coc : 40
Km : 0+040

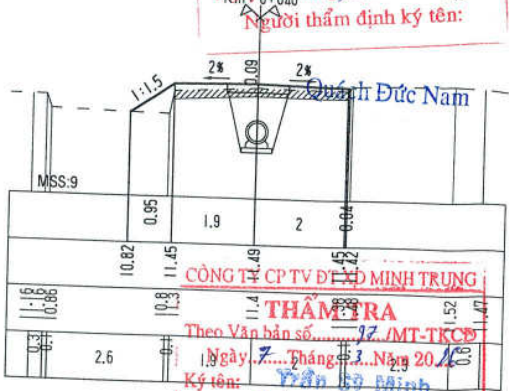


GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 1/ ... ngày 1 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên: Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐTXD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 17 /MT-TKCĐ
Ngày 7 tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Lộ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 1-4 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ....; FAX: (0276) ....; EMAIL: ....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: 24-17B ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646666; FAX: (0276) 3646666; EMAIL: phukien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT NHÁNH PHỤ HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HỒ SƠ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNCT 01/05 |

Đào móng cống : 1.4 m2
Đắp cống : 0.95 m2
Đắp nền K95 : 0.29 m2

Bù BTXM : 0.23 m2
B.r mặt mở rộng : 1.39 m
B.r mặt đường HT: 3.82 m

Coc : D3
Km : 0+047,73

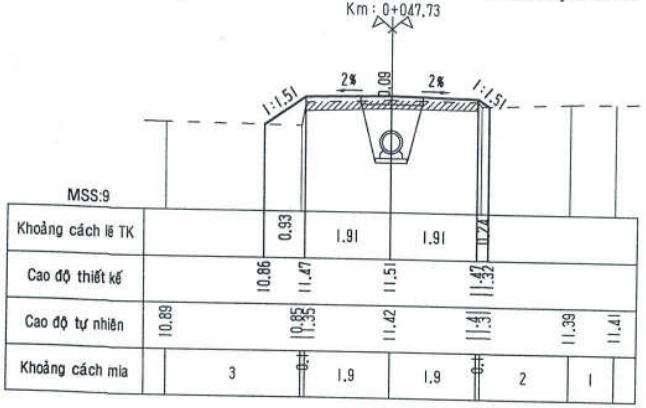


| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Khoảng cách lẽ TK | | | 0.93 | 1.91 | 1.91 | 0.74 | | | | | | |
| Cao độ thiết kế | | | 10.86 | 11.47 | 11.51 | 11.32 | | | | | | |
| Cao độ tự nhiên | 10.89 | | 10.95 | 11.35 | 11.42 | 11.31 | | | 11.39 | | 11.41 | |
| Khoảng cách mia | | 3 | 0.4 | 1.9 | 1.9 | 0.4 | 2 | | 1 | | | |

Đào móng cống : 1.29 m2
Đắp cống : 0.85 m2
Đắp nền K95 : 0.24 m2

Bù BTXM : 0.24 m2
B.r mặt mở rộng : 1.33 m
B.r mặt đường HT: 3.7 m

Coc : 60
Km : 0+060

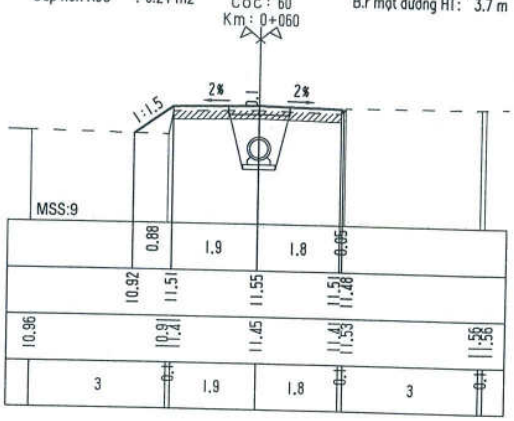


| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Khoảng cách lẽ TK | | | 0.88 | 1.9 | 1.8 | 0.05 | | | | | | |
| Cao độ thiết kế | | | 10.92 | 11.51 | 11.55 | 11.51 | | | | | | |
| Cao độ tự nhiên | 10.96 | | 10.91 | 11.41 | 11.45 | 11.33 | | | 11.56 | | 11.56 | |
| Khoảng cách mia | | 3 | 0.4 | 1.9 | 1.8 | 0.4 | 3 | | 0.4 | | | |

Đào móng cống : 1.15 m2
Đắp cống : 0.7 m2
Đắp nền K95 : 0.24 m2

Bù BTXM : 0.23 m2
B.r mặt mở rộng : 1.27 m
B.r mặt đường HT: 3.8 m

Coc : 80
Km : 0+080

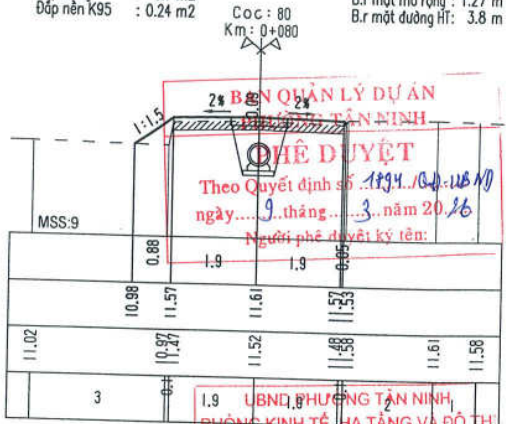


| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Khoảng cách lẽ TK | | | 0.88 | 1.9 | 1.9 | 0.05 | | | | | | |
| Cao độ thiết kế | | | 10.98 | 11.57 | 11.61 | 11.53 | | | | | | |
| Cao độ tự nhiên | 11.02 | | 10.97 | 11.47 | 11.52 | 11.48 | | | 11.61 | | 11.58 | |
| Khoảng cách mia | | 3 | 0.4 | 1.9 | 1.8 | 0.4 | 2 | | 1 | | | |

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29
ngày 7 tháng 3
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

Đào móng cống : 1.41 m2
Đắp cống : 0.93 m2
Đắp nền K95 : 0.26 m2

Bù BTXM : 0.22 m2
B.r mặt mở rộng : 1.37 m
B.r mặt đường HT: 4.2 m

Coc : 50
Km : 0+050

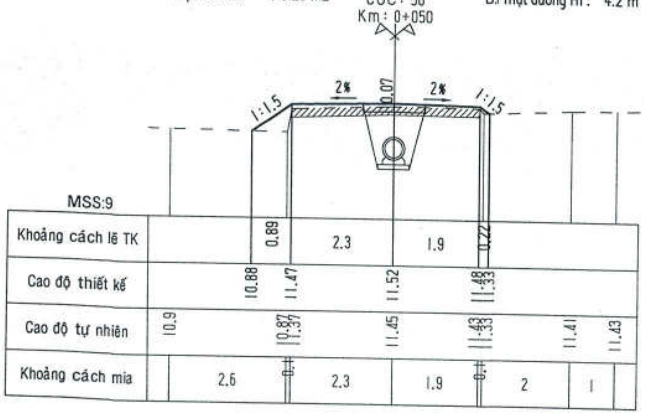


| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Khoảng cách lẽ TK | | | 0.89 | 2.3 | 1.9 | 0.22 | | | | | | |
| Cao độ thiết kế | | | 10.88 | 11.47 | 11.52 | 11.33 | | | | | | |
| Cao độ tự nhiên | 10.9 | | 10.87 | 11.39 | 11.45 | 11.33 | | | 11.41 | | 11.43 | |
| Khoảng cách mia | | 2.6 | 0.4 | 2.3 | 1.9 | 0.4 | 2 | | 1 | | | |

Đào móng cống : 1.25 m2
Đắp cống : 0.78 m2
Đắp nền K95 : 0.2 m2

Bù BTXM : 0.16 m2
B.r mặt mở rộng : 1.32 m
B.r mặt đường HT: 3.8 m

Coc : 70
Km : 0+070

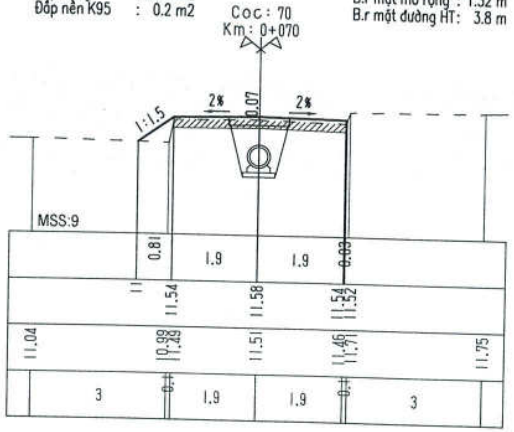


| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Khoảng cách lẽ TK | | | 0.81 | 1.9 | 1.9 | 0.09 | | | | | | |
| Cao độ thiết kế | | | 11 | 11.54 | 11.58 | 11.52 | | | | | | |
| Cao độ tự nhiên | 11.04 | | 10.98 | 11.49 | 11.51 | 11.46 | | | 11.75 | | | |
| Khoảng cách mia | | 3 | 0.4 | 1.9 | 1.9 | 0.4 | 3 | | | | | |

Đào móng cống : 1.51 m2
Đắp cống : 1.06 m2
Đắp nền K95 : 0.07 m2

Bù BTXM : 0.43 m2
B.r mặt mở rộng : 1.77 m
B.r mặt đường HT: 5.89 m

Coc : D4
Km : 0+087,89

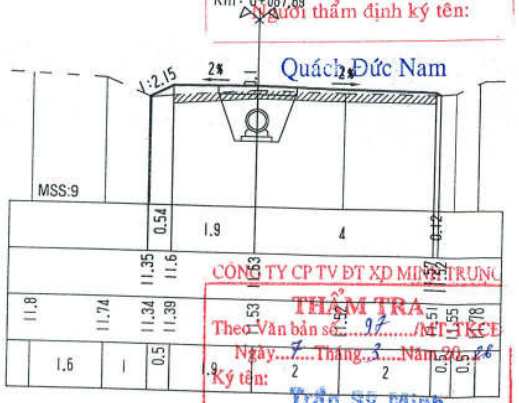


| | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Khoảng cách lẽ TK | | | 0.54 | 1.9 | 4 | 0.12 | | | | | | |
| Cao độ thiết kế | | | 11.35 | 11.6 | 11.53 | 11.52 | | | | | | |
| Cao độ tự nhiên | 11.8 | | 11.74 | 11.34 | 11.39 | 11.53 | | | 11.51 | | 11.55 | 11.78 |
| Khoảng cách mia | | 1.6 | 1 | 0.5 | 0.4 | 2 | | 2 | | 0.5 | 0.4 | 0.5 |

CÔNG TY CP TV ĐT XD MIỀN TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 97/MT-TKCT
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KP4, PHƯỜNG 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646866 ; FAX: (0276) 3646666 ; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT NHÁNH PHỤ HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNCT 02/05 |

Đào móng cống : 1.12 m2
Đắp cống : 0.72 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Cọc : H1
Km : 0+100

Bù BTXM : 0.31 m2
B.r mặt mở rộng : 1.27 m
B.r mặt đường HT : 3.8 m

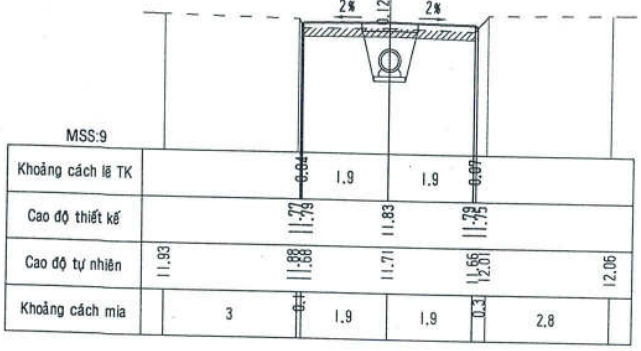


Đào móng cống : 1.2 m2
Đắp cống : 0.79 m2
Đắp nền K95 : 0.02 m2

Cọc : H10
Km : 0+110

Bù BTXM : 0.32 m2
B.r mặt mở rộng : 1.3 m
B.r mặt đường HT : 4 m

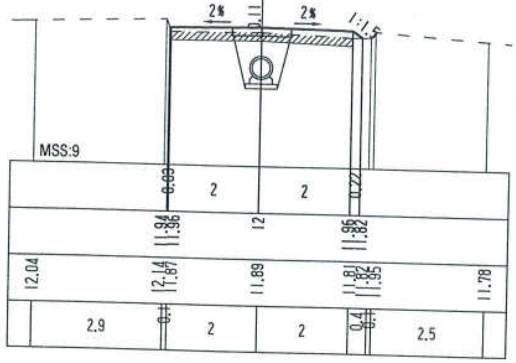


Đào móng cống : 1.3 m2
Đắp cống : 0.85 m2
Đắp nền K95 : 0.07 m2

Cọc : I20
Km : 0+120

Bù BTXM : 0.25 m2
B.r mặt mở rộng : 1.33 m
B.r mặt đường HT : 3.8 m

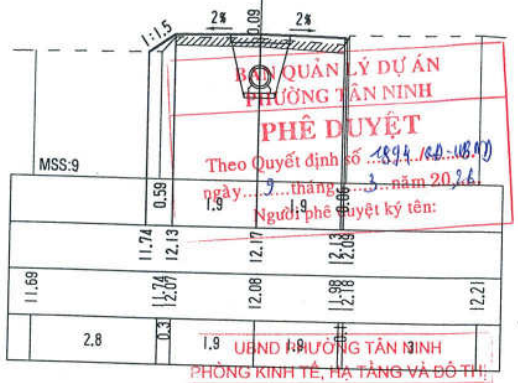


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số ...1894/QĐ-UBND
ngày ...3... tháng ...3... năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 77
Ngày 7 tháng 3
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

Đào móng cống : 1.16 m2
Đắp cống : 0.78 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Cọc : D5
Km : 0+108.56

Bù BTXM : 0.35 m2
B.r mặt mở rộng : 1.29 m
B.r mặt đường HT : 3.71 m

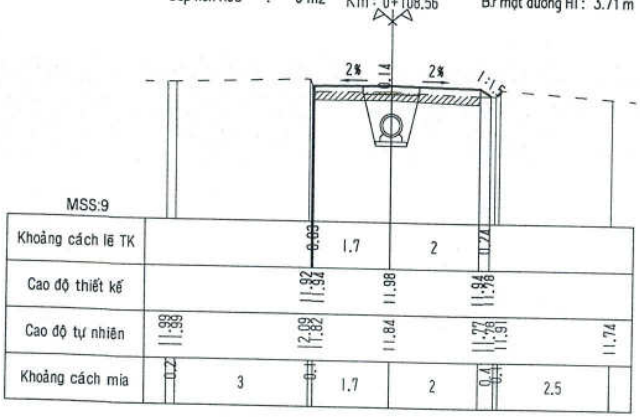


Đào móng cống : 1.25 m2
Đắp cống : 0.84 m2
Đắp nền K95 : 0.09 m2

Cọc : D6
Km : 0+117.69

Bù BTXM : 0.32 m2
B.r mặt mở rộng : 1.32 m
B.r mặt đường HT : 4 m

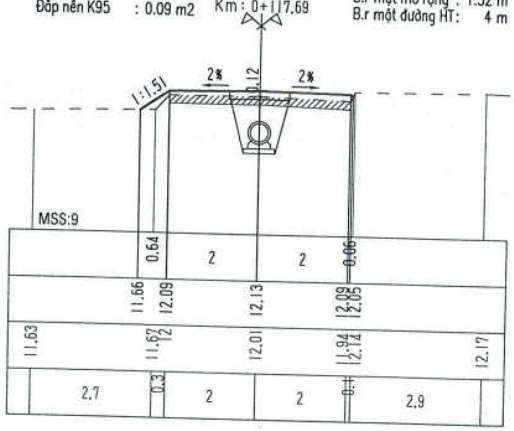


Đào móng cống : 1.31 m2
Đắp cống : 0.91 m2
Đắp nền K95 : 0.11 m2

Cọc : I30
Km : 0+130

Bù BTXM : 0.36 m2
B.r mặt mở rộng : 1.34 m
B.r mặt đường HT : 4 m

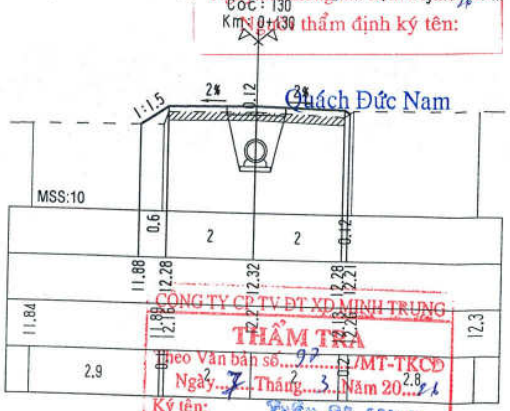


CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm kiểm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>CHỨC VỤ: PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT NHÁNH PHỤ HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNCT 03/05 |

Đào móng cống : 1.92 m2
Đắp cống : 1.41 m2
Đắp nền K95 : 0.14 m2

Bù BTXM : 0.17 m2
B.r mặt mở rộng : 1.87 m
B.r mặt đường HT: 4.1 m

Coc : D7
Km : 0+137.24

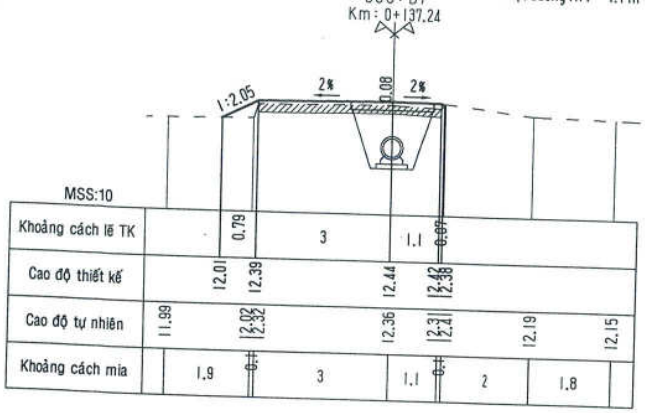


Đào móng cống : 1.36 m2
Đắp cống : 0.93 m2
Đắp nền K95 : 0.1 m2

Bù BTXM : 0.2 m2
B.r mặt mở rộng : 1.36 m
B.r mặt đường HT: 3.4 m

Coc : D8
Km : 0+148.86

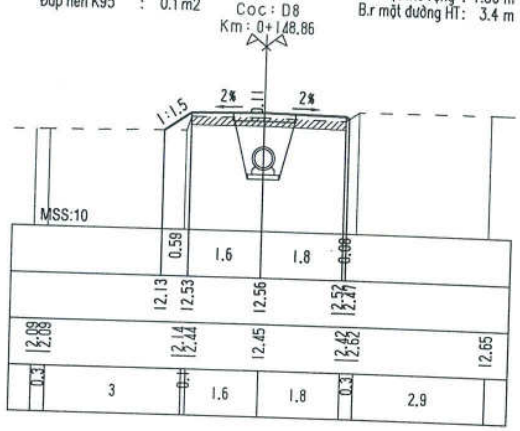


Đào móng cống : 1.2 m2
Đắp cống : 0.76 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.06 m2
B.r mặt mở rộng : 1.3 m
B.r mặt đường HT: 2 m

Coc : 180
Km : 0+180

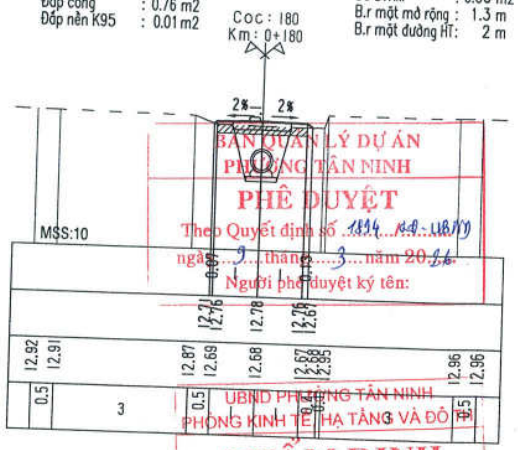


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894 /QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 23 /
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Đào móng cống : 1.4 m2
Đắp cống : 0.96 m2
Đắp nền K95 : 0.11 m2

Bù BTXM : 0.17 m2
B.r mặt mở rộng : 1.37 m
B.r mặt đường HT: 3.2 m

Coc : 140
Km : 0+140

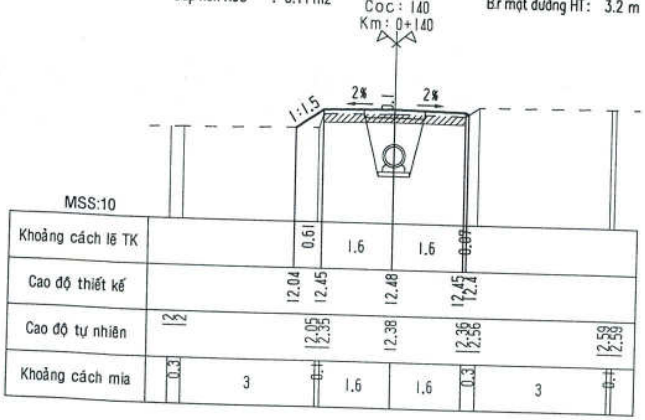


Đào móng cống : 1.35 m2
Đắp cống : 0.9 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.11 m2
B.r mặt mở rộng : 1.36 m
B.r mặt đường HT: 2.8 m

Coc : 160
Km : 0+160

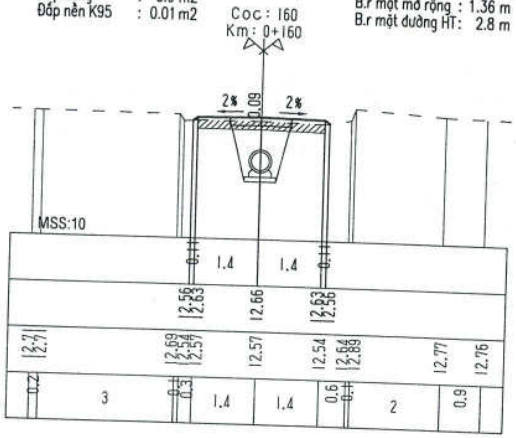


Đào móng cống : 1.17 m2
Đắp cống : 0.72 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.07 m2
B.r mặt mở rộng : 1.29 m
B.r mặt đường HT: 2.2 m

Coc : D9
Km : 0+185.28

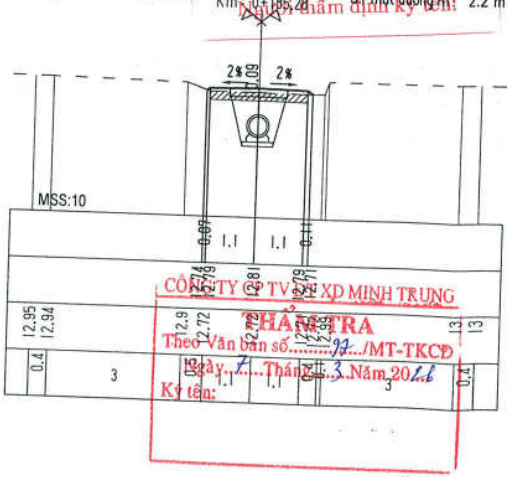


CÔNG TY TV XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 22 /MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU
CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....
ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3646666; FAX: (0276) 3646666; EMAIL: phukien.jsc@gmail.com
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG | | TỶ LỆ BẢN VẼ: |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT NHÁNH PHỤ HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4 | | 1/100 |
| THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | SỐ HIỆU BẢN VẼ: |
| ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | | TNCT 04/05 |

Đào móng cống : 1.16 m2
Đắp cống : 0.69 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Cọc : I90
Km : 0+190

Bù BTXM : 0.05 m2
B.r mặt mở rộng : 1.28 m
B.r mặt đường HT : 2 m

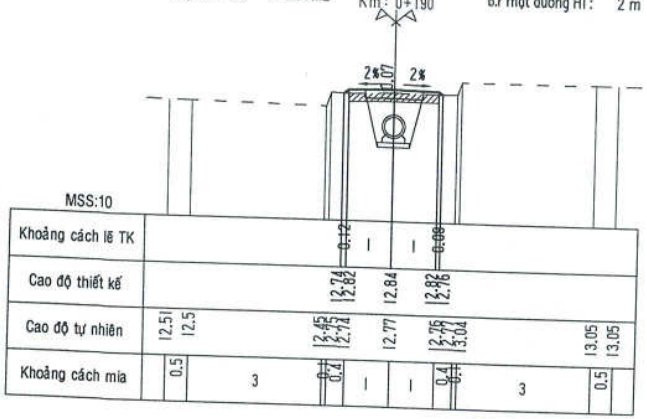


Đào móng cống : 1.13 m2
Đắp cống : 0.68 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Bù BTXM : 0.17 m2
B.r mặt mở rộng : 1.3 m
B.r mặt đường HT : 3.5 m

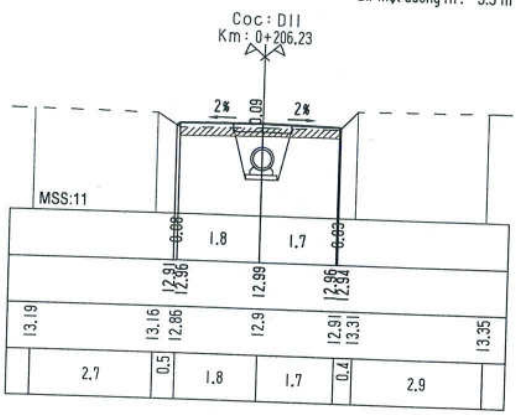


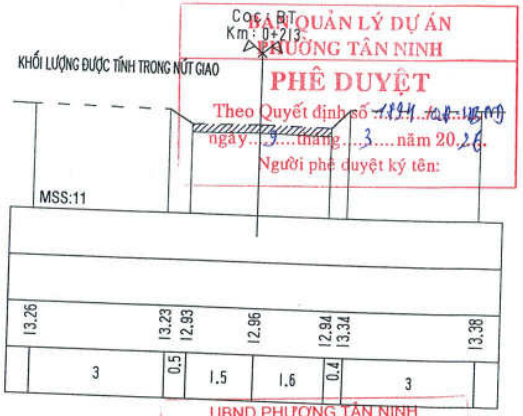


Đào móng cống : 1.17 m2
Đắp cống : 0.7 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Cọc : D10
Km : 0+199.76

Bù BTXM : 0.18 m2
B.r mặt mở rộng : 1.38 m
B.r mặt đường HT : 3.93 m

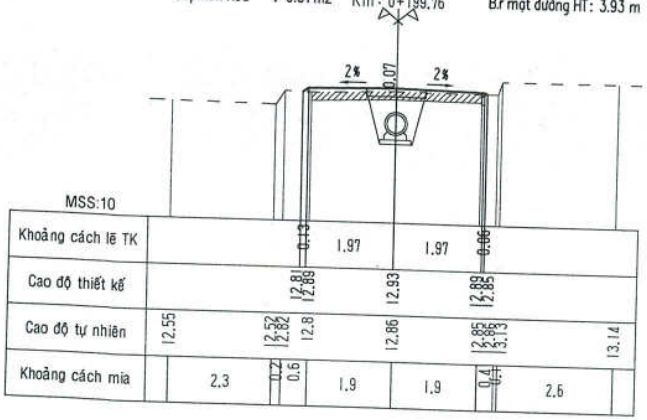


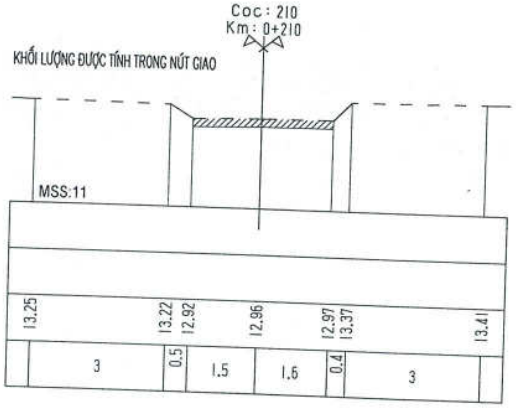


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29/TBTĐ-KHTHDT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 92/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ..... FAX: (0276) ..... EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646566 FAX: (0276) 3646555 EMAIL: phukien.tn@gmail.com<br>TƯ VẤN XÂY DỰNG<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT NHÁNH PHỤ HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HỒ SƠ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNCT 05/05 |

## NÚT GIAO 01

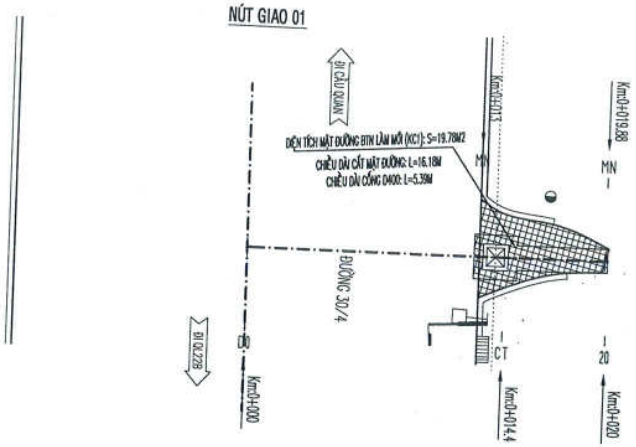


## NÚT GIAO 02

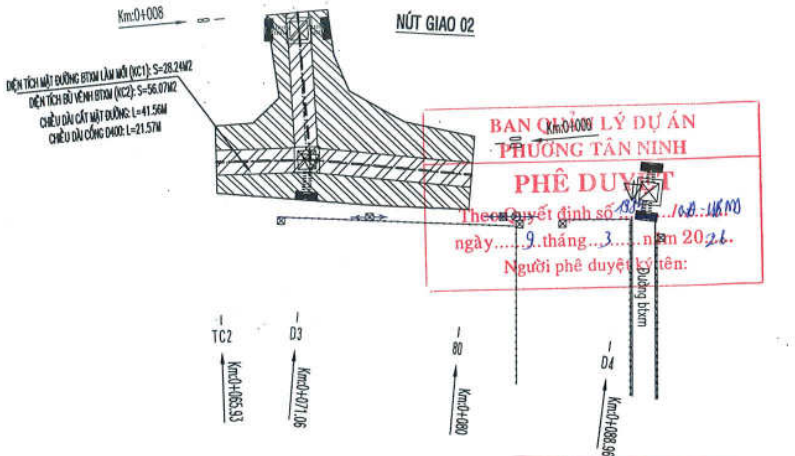


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH

**PHÊ DUYỆT**

Theo Quyết định số 33/QĐ-UBND

ngày 9 tháng 3 năm 2026

Người phê duyệt ký tên:

## NÚT GIAO 03

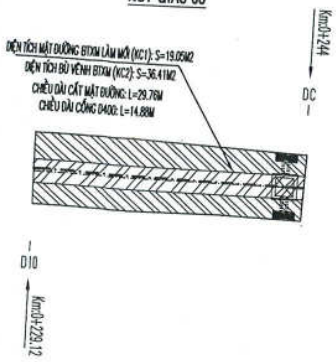


## NÚT GIAO 04

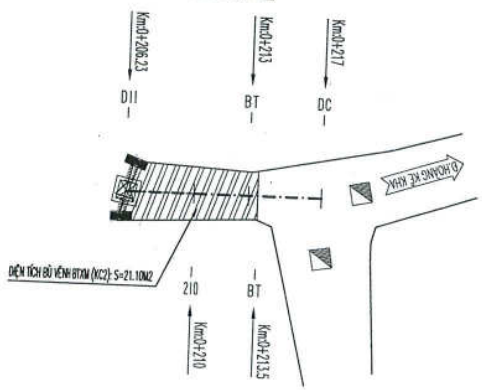


UBND PHƯỜNG TÂN NINH

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số 29 /

Ngày 7 tháng 3 năm 2026

Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

| CHI TIẾT KẾT CẤU 1 (KC1) | | |
|---|---|---|
| STT | TÊN LỚP KẾT CẤU | H (cm) |
| 1 | BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 M250 | 18.00 |
| 2 | TRẢI GIẤY DẦU CHỐNG THẤM | |
| 3 | ĐÀO NỀN THEO TRẮC DỌC LU LÈN ĐẠT ĐỘ CHẶT K>=0.95 | |
| 4 | NỀN ĐƯỜNG HIỆN HỮU | |

| CHI TIẾT KẾT CẤU 2 (KC2) | | |
|---|---|---|
| STT | TÊN LỚP KẾT CẤU | H (cm) |
| 1 | BÙ VÊNH BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 M250 | Hbv |
| 2 | ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG HIỆN HỮU | |

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số 12 /MT-TKCĐ

Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026

Ký tên:

Trần Sỹ Minh

Chủ nhiệm thẩm tra

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH

ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....

ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN

ĐỊA CHỈ: 30/28 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

TEL: (0276) 3646666; FAX: (0276) 3646666; EMAIL: phuckien.cn@gmail.com

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG | | TỶ LỆ BẢN VẼ: |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ NÚT GIAO | | 1/250 |
| THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | HỒ SƠ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | SỐ HIỆU BẢN VẼ: |
| ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...1...../2026 | | BDTKNG 01/01 |

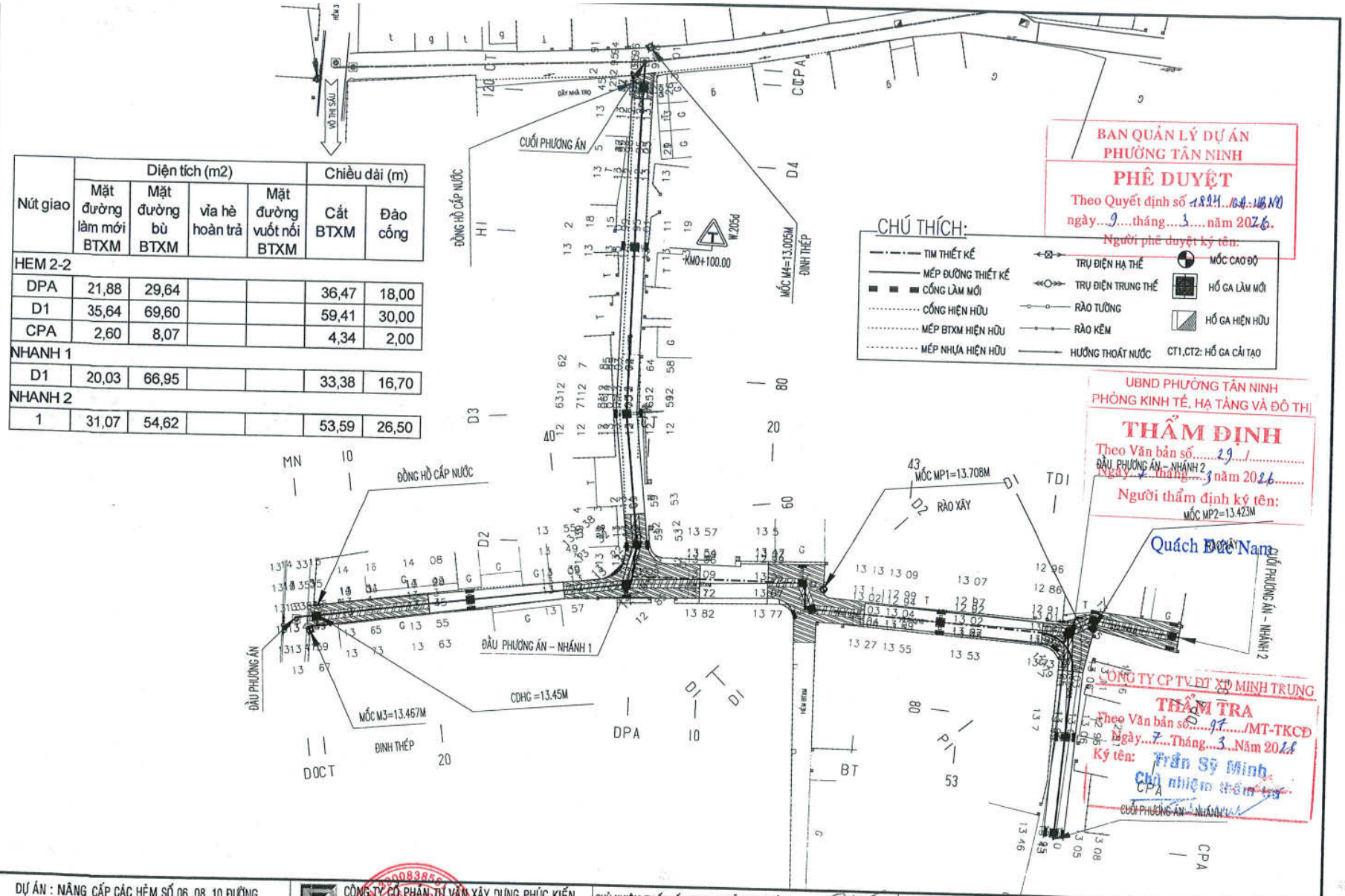


| Nút giao | Diện tích (m2) | | | | Chiều dài (m) | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Mặt đường làm mới BTXM | Mặt đường bù BTXM | vỉa hè hoàn trả | Mặt đường vuốt nối BTXM | Cắt BTXM | Đào cống |
| HEM 2-2 | | | | | | |
| DPA | 21,88 | 29,64 | | | 36,47 | 18,00 |
| D1 | 35,64 | 69,60 | | | 59,41 | 30,00 |
| CPA | 2,60 | 8,07 | | | 4,34 | 2,00 |
| NHANH 1 | | | | | | |
| D1 | 20,03 | 66,95 | | | 33,38 | 16,70 |
| NHANH 2 | | | | | | |
| 1 | 31,07 | 54,62 | | | 53,59 | 26,50 |

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
**PHÊ DUYỆT**
Theo Quyết định số 1824/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026.
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
**THẨM ĐỊNH**
Theo Văn bản số 291
Ngày 4 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
**THẨM TRA**
Theo Văn bản số 91/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU
CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....
ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3846555; FAX: (0276) 3846555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG | | TỶ LỆ BẢN VẼ: |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ HẺM NHÁNH 2-2 ĐƯỜNG VTS | | 1/500 |
| THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | SỐ HIỆU BẢN VẼ: |
| ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | | BDTK 01/02 |

HẺM NHÁNH 2-2 VTS

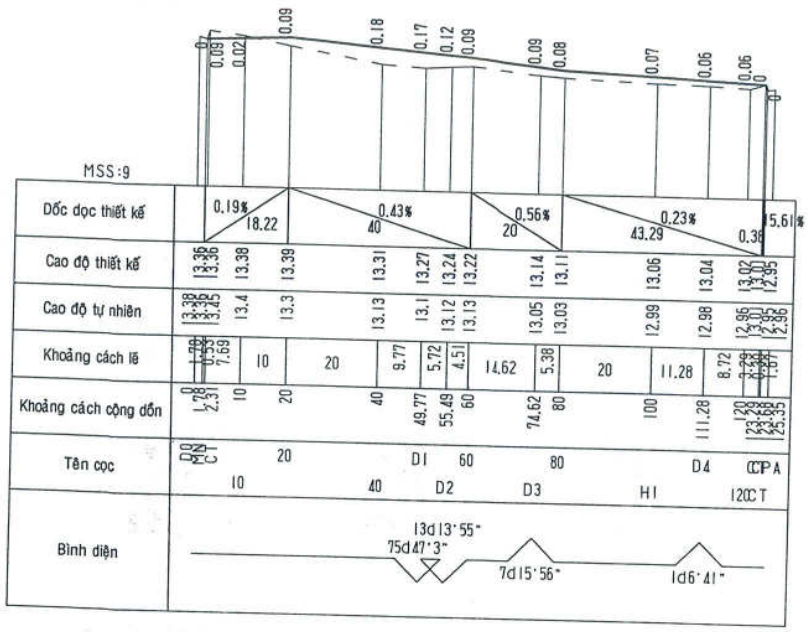


HẺM NHÁNH 1

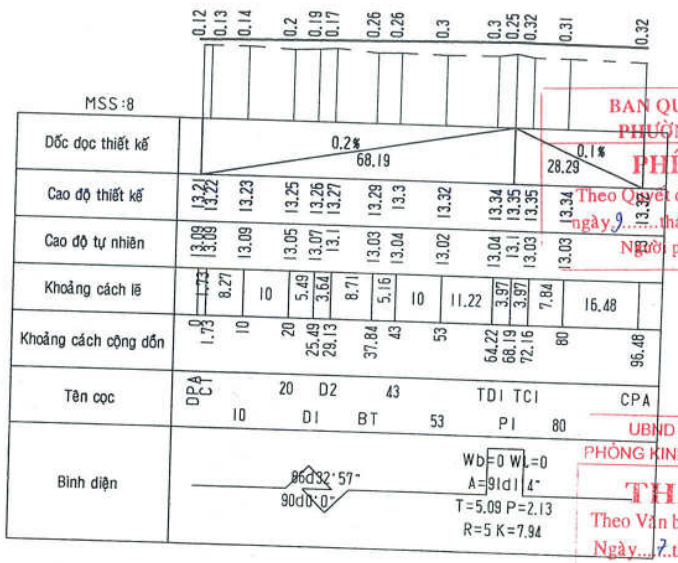


HẺM NHÁNH 2

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ LÀ CAO ĐỘ TIM MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29/
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ...; FAX: (0276) ...; EMAIL: ...<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, XÂU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐẬO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ HẺM NHÁNH 2-2 ĐƯỜNG VTS<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/1000<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: BDTK 01/02 |

Khối lượng tính trong nút giao

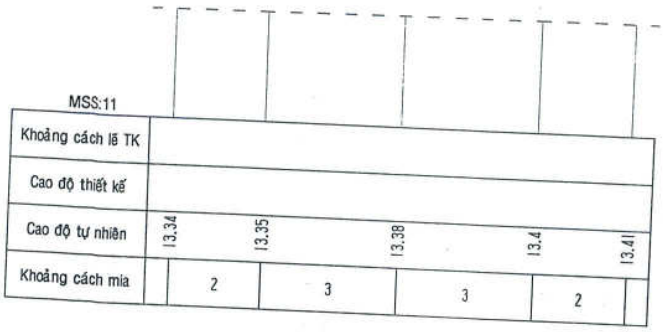


Khối lượng tính trong nút giao

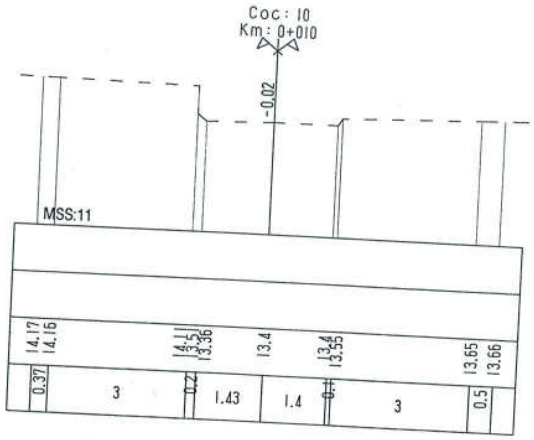


Đào móng cống: 1.02 m2
Đắp cống : 0.69 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.21 m2
B.r mặt mở rộng: 1.22 m
B.r mặt đường HT 2.39 m

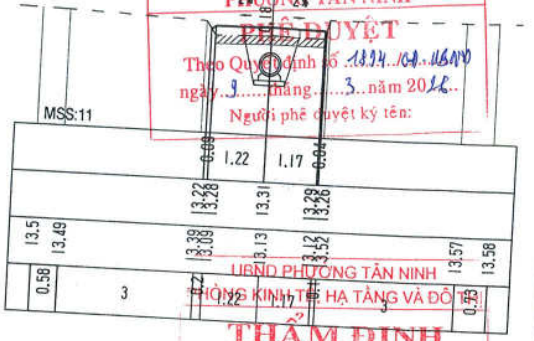


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1314/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29 /
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

Khối lượng tính trong nút giao

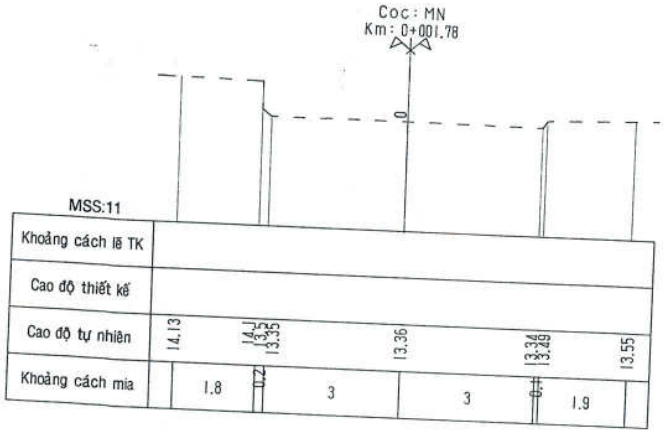


Đào móng cống: 1.13 m2
Đắp cống : 0.69 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Bù BTXM : 0.13 m2
B.r mặt mở rộng: 1.27 m
B.r mặt đường HT 2.88 m

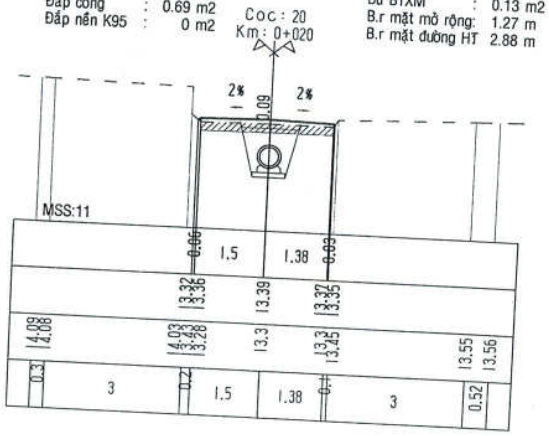


Khối lượng tính trong nút giao

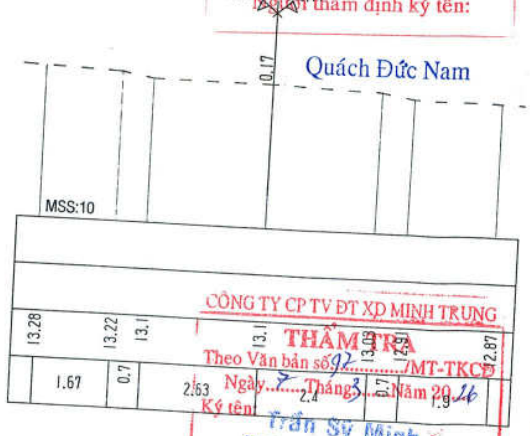


CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 92 /MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....

ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 178 DƯƠNG NGUYỄN THÁI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3646666 ; FAX: (0276) 3646555 ; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | |
|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ | : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ | : KS. PHAN THANH VŨ |
| THIẾT KẾ | : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN |
| ..... | : ..... |

HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG
TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT HẺM NHÁNH 2-2 ĐƯỜNG VTS

HỒ SƠ: .....
HOÀN THÀNH: ...../...../2026

BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100

SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNCT 01/03

Khối lượng tính trong nút giao

Coc : D2
Km : 0+055.49

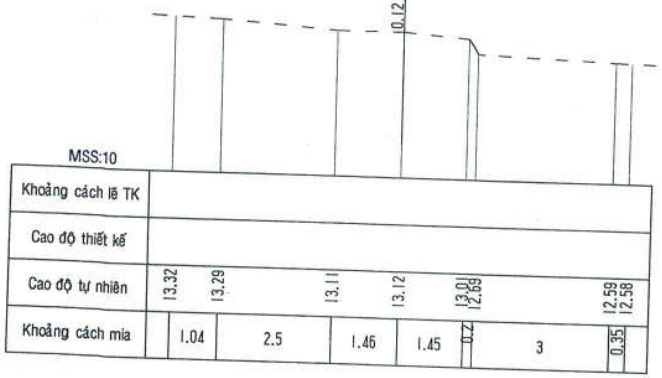


Đào móng cống: 1.09 m2
Đắp cống : 0.65 m2
Đắp nền K95 : 0.09 m2

Coc : D3
Km : 0+074.62

Bù BTXM : 0.14 m2
B.r mặt mở rộng: 1.25 m
B.r mặt đường HT 2.78 m

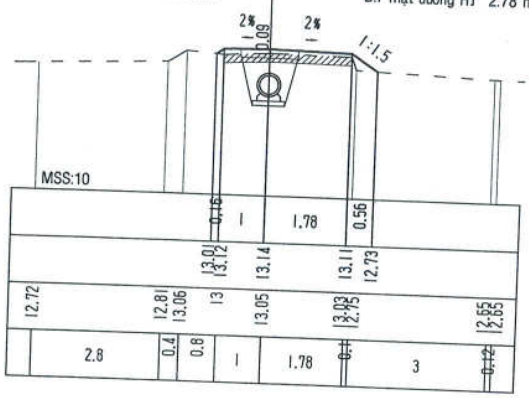


Đào móng cống: 1.16 m2
Đắp cống : 0.69 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Coc : H1
Km : 0+100

Bù BTXM : 0.1 m2
B.r mặt mở rộng: 1.28 m
B.r mặt đường HT 2.69 m

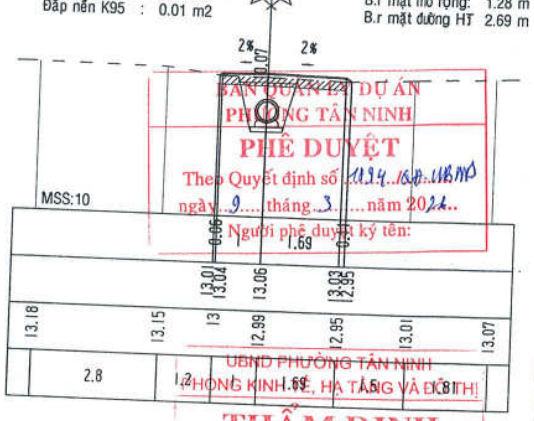


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1134/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
HỘI ĐỒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29/
Ngày 7 tháng 1 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

Đào móng cống: 1.11 m2
Đắp cống : 0.68 m2
Đắp nền K95 : 0.17 m2

Coc : 60
Km : 0+060

Bù BTXM : 0.17 m2
B.r mặt mở rộng: 1.26 m
B.r mặt đường HT 2.64 m

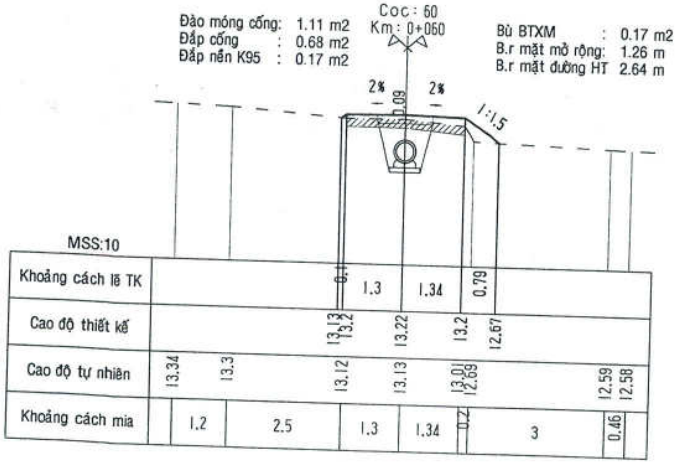


Đào móng cống: 1.09 m2
Đắp cống : 0.64 m2
Đắp nền K95 : 0.08 m2

Coc : 80
Km : 0+080

Bù BTXM : 0.1 m2
B.r mặt mở rộng: 1.26 m
B.r mặt đường HT 2.54 m

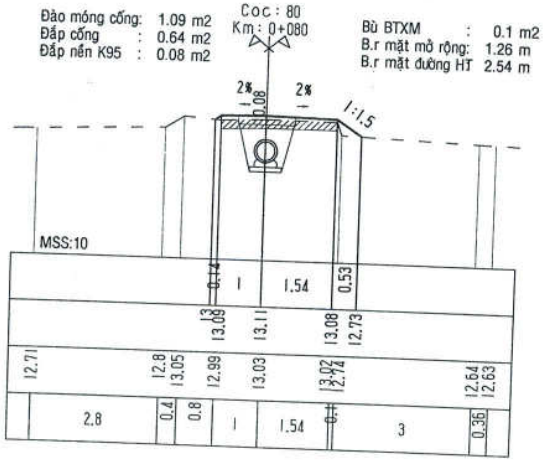


Đào móng cống: 1.2 m2
Đắp cống : 0.71 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Coc : H1
Km : 0+111.28

Bù BTXM : 0.07 m2
B.r mặt mở rộng: 1.3 m
B.r mặt đường HT 2.63 m

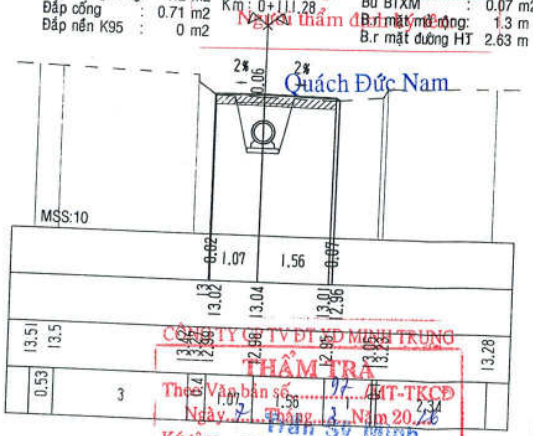


CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 27/MT-TKCĐ
Ngày 2 tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....

ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3645555 ; FAX: (0276) 3645555 ; EMAIL: phuckien.bt@gmail.com
TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG | | TỶ LỆ BẢN VẼ: |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT HẺM NHÁNH 2-2 ĐƯỜNG VTS | | 1/100 |
| THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | SỐ HIỆU BẢN VẼ: |
| ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | | TNCT 02/03 |

Đào móng cống: 1.22 m2
Đắp cống : 0.73 m2
Đắp nền K95 : 0 m2

Bù BTXM : 0.07 m2
B.r mặt mở rộng: 1.3 m
B.r mặt đường HT 2.42 m

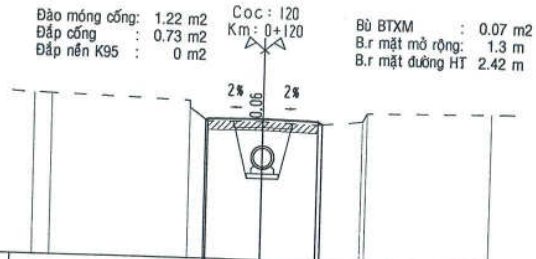


MSS:10

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Khoảng cách lẽ TK | | | | 0.04 | 1.22 | 1.2 | 0.1 | | |
| Cao độ thiết kế | | | | 12.97 12.99 | 13.02 | 12.99 12.93 | | | |
| Cao độ tự nhiên | 13.46 13.45 | | 13.37 13.22 12.94 | | 12.96 | 12.92 | 13.02 13.2 | | 13.25 |
| Khoảng cách mia | 0.38 | 3 | 0.4 | 1.22 | 1.2 | 1 | 0.1 | 2.7 | |

Khối lượng tính trong nút giao

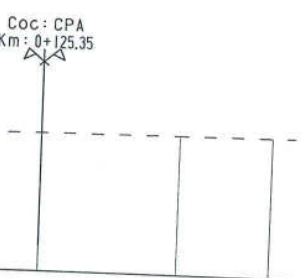


MSS:10

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| 12.92 | 12.94 | 12.96 | 12.98 | 13 | |
| 2 | 3 | 3 | 2 | | |

Khối lượng tính trong nút giao

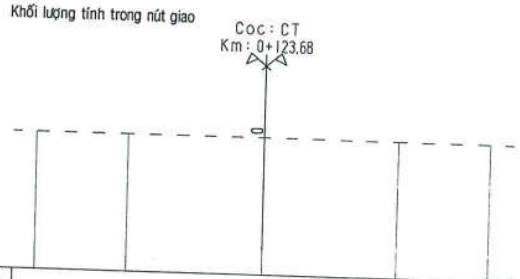


MSS:10

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Khoảng cách lẽ TK | | | | | |
| Cao độ thiết kế | | | | | |
| Cao độ tự nhiên | 12.95 | 12.95 | 12.95 | 12.94 | 12.93 |
| Khoảng cách mia | 2 | 3 | 3 | 2 | |

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
**PHÊ DUYỆT**
Theo Quyết định số 1824/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026.
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
**THẨM ĐỊNH**
Theo Văn bản số 29 MATĐ-PKTHTĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
**THẨM TRA**
Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) .....; FAX: (0276) .....; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 105 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3648555; FAX: (0276) 3648555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT HẺM NHÁNH 2-2 ĐƯỜNG VTS<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: TNCT 03/03 |

Đào móng cống: 1.06 m2
Đắp cống : 0.68 m2
Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.39 m2
B.r mặt đường HT 4.81 m

Coc : 10
Km : 0+010

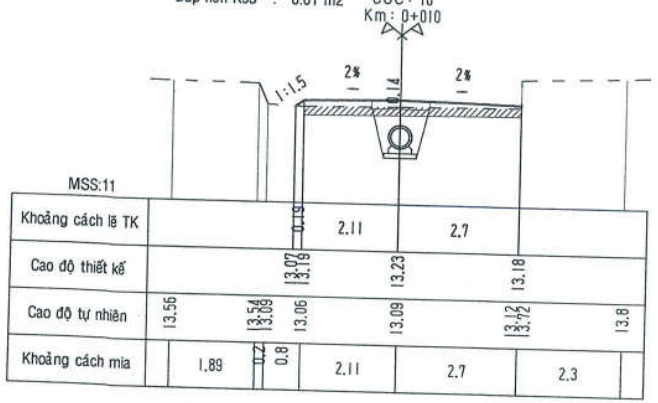


| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MSS:11 | | | | | | | |
| Khoảng cách lệ TK | | 0.19 | 2.11 | 2.7 | | | |
| Cao độ thiết kế | | 13.07 13.19 | 13.23 | 13.18 | | | |
| Cao độ tự nhiên | 13.56 | 13.54 13.09 | 13.06 | 13.09 | 13.12 13.12 | 13.8 | |
| Khoảng cách mia | 1.89 | 0.2 0.8 | 2.11 | 2.7 | 2.3 | | |

Đào móng cống: 0.93 m2
Đắp cống : 0.6 m2
Đắp nền K95 : 0.04 m2

Bù BTXM : 0.9 m2
B.r mặt mở rộng: 0.4 m
B.r mặt đường HT 3.81 m

Coc : BT
Km : 0+037.84

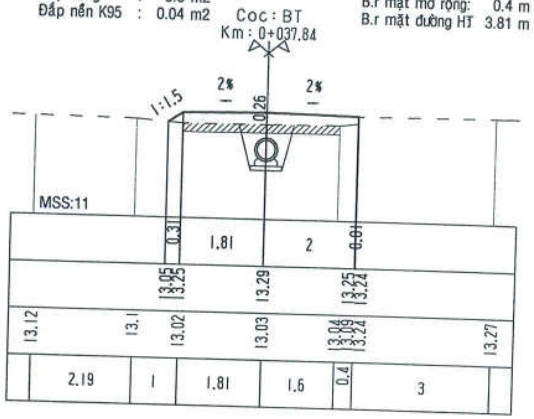


| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MSS:11 | | | | | | | |
| Khoảng cách lệ TK | | 0.31 | 1.81 | 2 | 0.81 | | |
| Cao độ thiết kế | | 13.05 13.25 | 13.29 | 13.25 13.24 | | | |
| Cao độ tự nhiên | 13.12 | 13.1 | 13.02 | 13.03 | 13.04 13.09 13.24 | 13.27 | |
| Khoảng cách mia | 2.19 | 1 | 1.81 | 1.6 | 0.4 | 3 | |

Đào móng cống: 0.89 m2
Đắp cống : 0.56 m2
Đắp nền K95 : 0.09 m2

Bù BTXM : 1.09 m2
B.r mặt mở rộng: 0.4 m
B.r mặt đường HT 3.8 m

Coc : 53
Km : 0+053

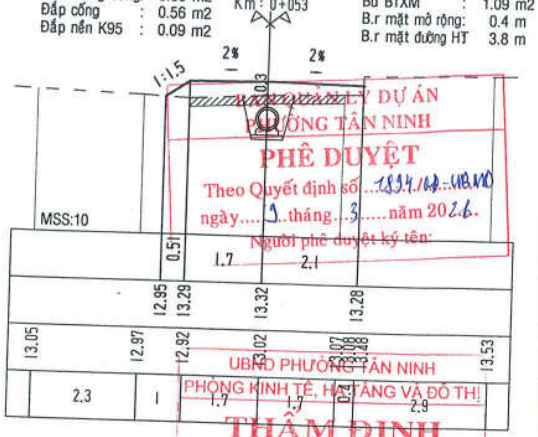


| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MSS:10 | | | | | | | |
| Khoảng cách lệ TK | | 0.51 | 1.7 | 2.1 | | | |
| Cao độ thiết kế | | 12.95 13.29 | 13.32 | 13.28 | | | |
| Cao độ tự nhiên | 13.05 | 12.97 | 12.92 | 13.02 | 13.07 13.08 13.48 | 13.53 | |
| Khoảng cách mia | 2.3 | 1 | 1.7 | 1.7 | 0.4 | 2.9 | |

Đào móng cống: 0.99 m2
Đắp cống : 0.66 m2
Đắp nền K95 : 0.03 m2

Bù BTXM : 0.94 m2
B.r mặt đường HT 4.93 m

Coc : 20
Km : 0+020

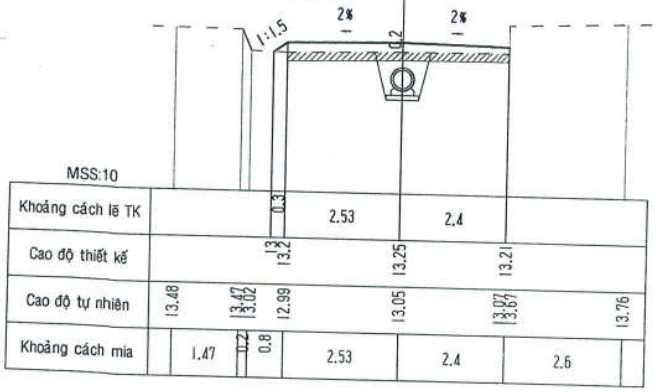


| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MSS:10 | | | | | | | |
| Khoảng cách lệ TK | | 0.3 | 2.53 | 2.4 | | | |
| Cao độ thiết kế | | 13.2 | 13.25 | 13.21 | | | |
| Cao độ tự nhiên | 13.48 | 13.47 13.02 | 12.99 | 13.05 | 13.07 13.07 | 13.76 | |
| Khoảng cách mia | 1.47 | 0.2 0.8 | 2.53 | 2.4 | 2.6 | | |

Đào móng cống: 0.93 m2
Đắp cống : 0.6 m2
Đắp nền K95 : 0.07 m2

Bù BTXM : 0.93 m2
B.r mặt mở rộng: 0.4 m
B.r mặt đường HT 3.8 m

Coc : 43
Km : 0+043

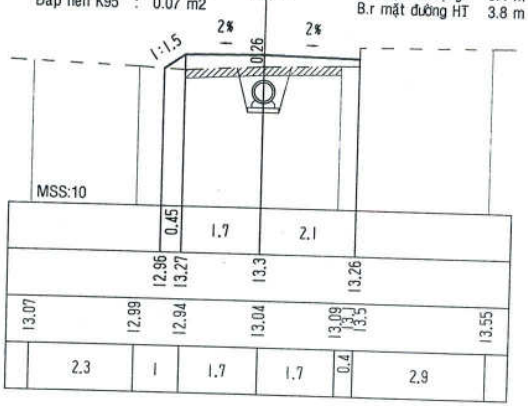


| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MSS:10 | | | | | | | |
| Khoảng cách lệ TK | | 0.45 | 1.7 | 2.1 | | | |
| Cao độ thiết kế | | 12.96 13.27 | 13.3 | 13.26 | | | |
| Cao độ tự nhiên | 13.07 | 12.99 | 12.94 | 13.04 | 13.09 13.5 | 13.55 | |
| Khoảng cách mia | 2.3 | 1 | 1.7 | 1.7 | 0.4 | 2.9 | |

Đào móng cống: 0.89 m2
Đắp cống : 0.56 m2
Đắp nền K95 : 0.08 m2

Bù BTXM : 1.07 m2
B.r mặt mở rộng: 0.4 m
B.r mặt đường HT 3.8 m

Coc : TD1
Km : 0+064.22

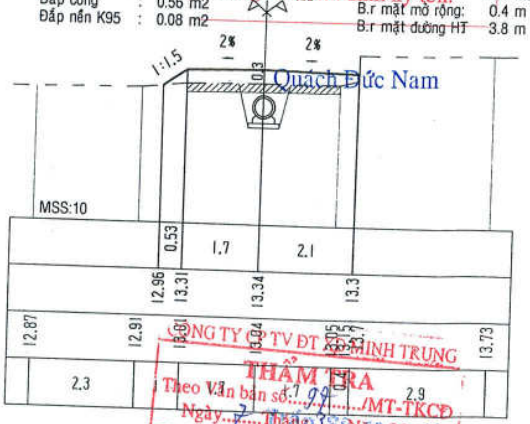


| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MSS:10 | | | | | | | |
| Khoảng cách lệ TK | | 0.53 | 1.7 | 2.1 | | | |
| Cao độ thiết kế | | 12.96 13.31 | 13.34 | 13.3 | | | |
| Cao độ tự nhiên | 12.87 | 12.91 | 13.04 | 13.05 | 13.07 13.5 | 13.73 | |
| Khoảng cách mia | 2.3 | 1 | 1.7 | 1.7 | 0.4 | 2.9 | |

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1814/QĐ-UBND
ngày 3 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:
Quách Đức Nam

THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29 /
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

THẨM TRA
Theo Văn bản số 99 /MT-TKCĐ
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Ký tên: Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU
CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 1-4 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....
ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 176 NGUYỄN VĂN LINH, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3646555 FAX: (0276) 3646555 EMAIL: phuckien.tn@gmail.com
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ | : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/100 |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ | : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT HẺM NHÁNH 1 | |
| THIẾT KẾ | : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN | HỒ SƠ: ..... BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT | SỐ HIỆU BẢN VẼ: |
| ..... | : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TNCT 01/02 |

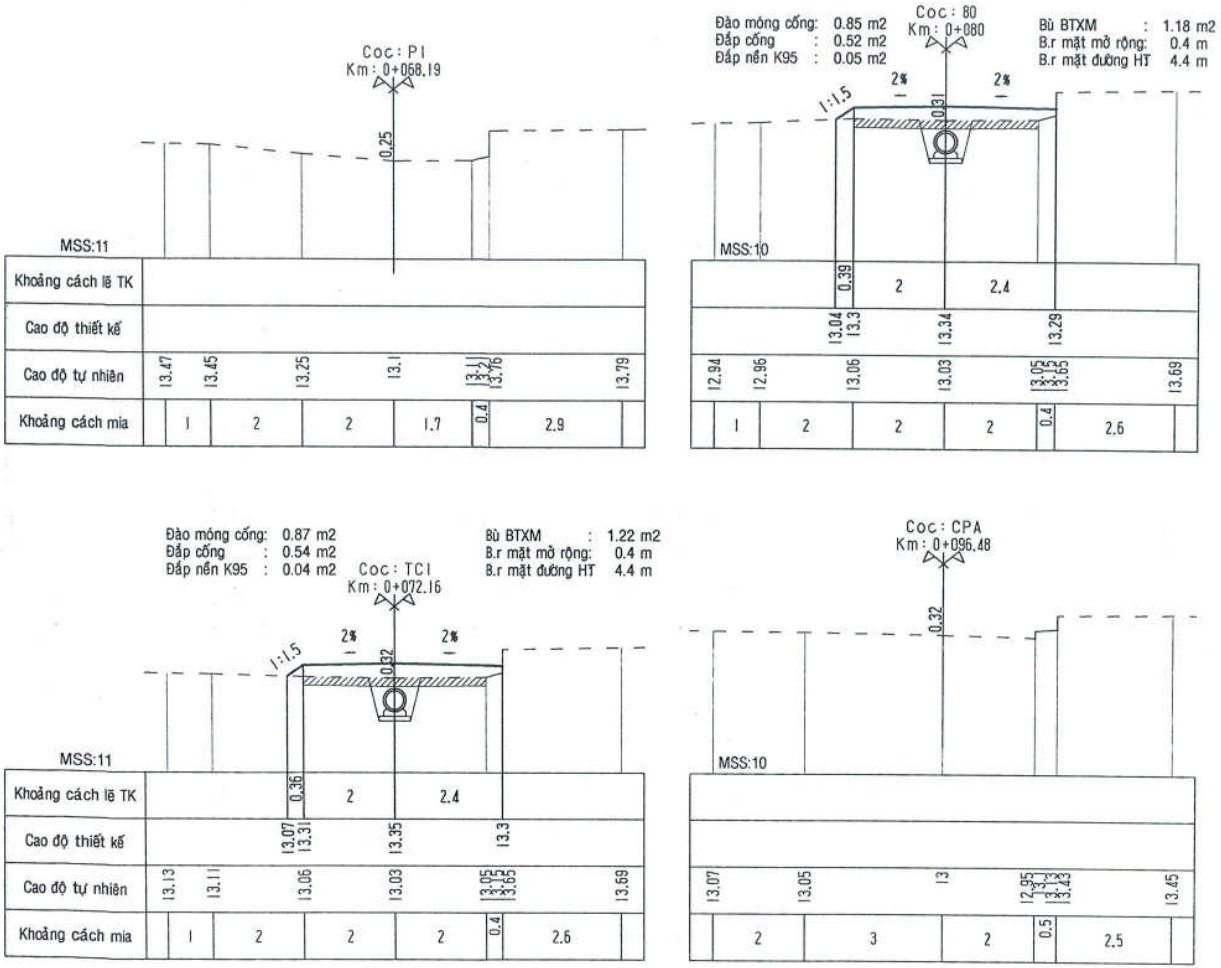


GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894../QĐ-UBND
ngày 3 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29 /TĐ-KT-HTĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 32 /MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 126 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3846555 ; FAX: (0276) 3846555 ; EMAIL: phuckien.ltd@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT HẺM NHÁNH 1<br>HỒ SƠ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>TNCT 02/02 |

Đào móng cống: 0.8 m2
Đắp cống : 0.47 m2
Đắp nền K95 : 0.06 m2

Bù BTXM : 0.99 m2
B.r mặt mở rộng: 0 m
B.r mặt đường HT 3 m

Coc : D1
Km : 0+004.26

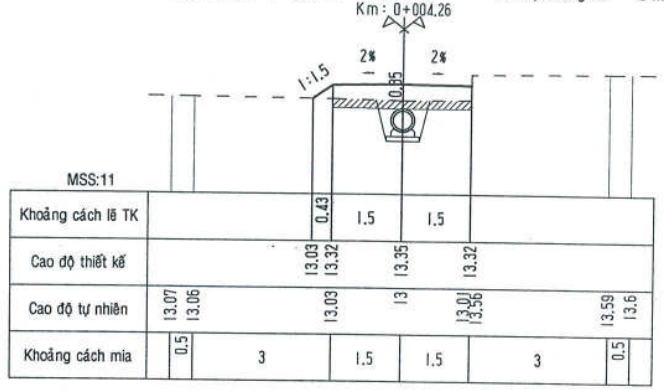


Đắp nền K95 : 0.01 m2

Bù BTXM : 0.6 m2
B.r mặt đường HT 3.5 m

Coc : CPA
Km : 0+019.81

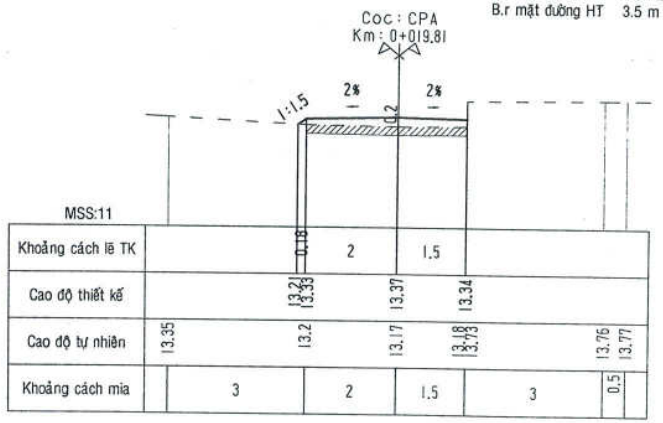


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29/PKTHTĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ: CAO ĐỘ THIẾT KẾ TRÊN TRẮC NGANG LÀ CAO ĐỘ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1X2 HOÀN THIỆN

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU
CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....
ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 110 NGUYỄN THÁI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3645559; FAX: (0276) 3645556; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : ĐƯỜNG GIAO THÔNG | | TỶ LỆ BẢN VẼ: |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : TRẮC NGANG CHI TIẾT HẺM NHÁNH 2 | | 1/100 |
| THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | SỐ HIỆU BẢN VẼ: |
| ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | | TNCT 01/01 |

# HẠNG MỤC II: THOÁT NƯỚC MƯA

- Năm 2026 -

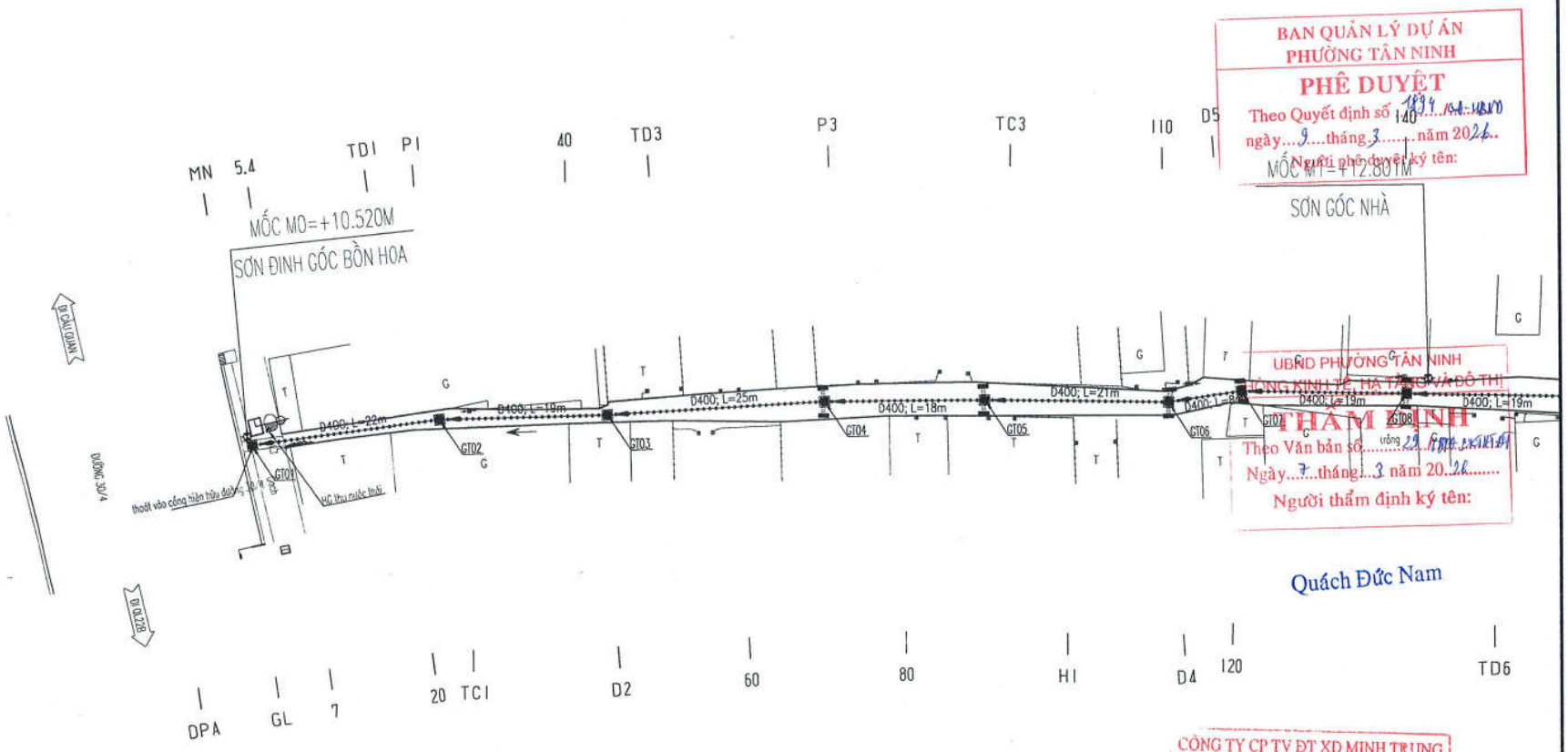


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số trong 29 ĐTQ-CKTHT-ĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 94/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

CHÚ THÍCH:

| | | |
|---|---|---|
| TIM THIẾT KẾ | TRỤ ĐIỆN HẠ THẾ | MỐC CAO ĐỘ |
| MÉP ĐƯỜNG THIẾT KẾ | TRỤ ĐIỆN TRUNG THẾ | HỐ GA LÀM MỚI |
| CỐNG LÀM MỚI | RÀO TƯỜNG | HỐ GA HIỆN HỮU |
| CỐNG HIỆN HỮU | RÀO KẼM | CT1,CT2: HỐ GA CẢI TẠO |
| MÉP BTXM HIỆN HỮU | HƯỚNG THOÁT NƯỚC | |
| MÉP NHỰA HIỆN HỮU | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500 |
| CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: ..... | ĐỊA CHỈ: SỐ 17 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555, FAX: (0276) 3646555, EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC | CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC HẺM 6 ĐƯỜNG 30/4 | |
| ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | ĐÀO TRUNG DŨNG | THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG |
| | | ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | SỐ HIỆU BẢN VẼ: BDTK 01/02 |

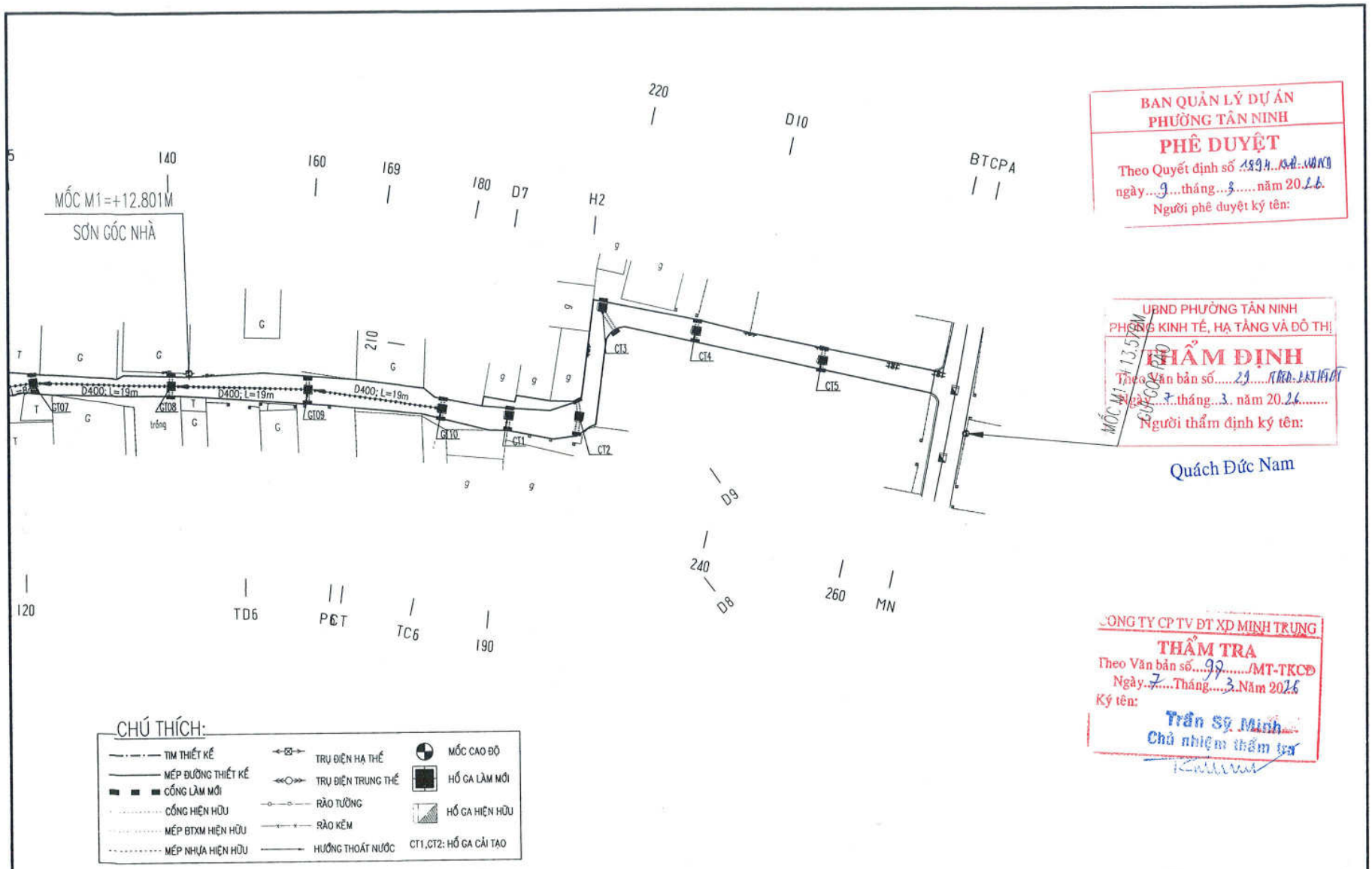


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894 KHĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 29 TTĐ-HTĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 174 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 179 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646556; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA<br>TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC HẺM 6 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: BDTK 01/02 |

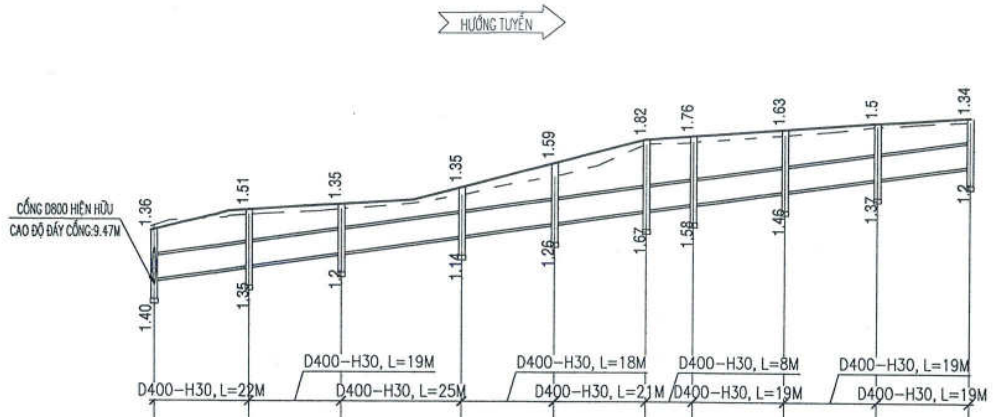


MSS:5

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dốc dọc đáy cống | 1.4% 179 | | | | | | | | | |
| Cao độ đáy cống | 9.47 | 9.76 | 10.04 | 10.41 | 10.69 | 10.97 | 11.11 | 11.39 | 11.67 | 11.95 |
| Cao độ lưng cống | 10.02 | 10.31 | 10.59 | 10.96 | 11.24 | 11.52 | 11.66 | 11.94 | 12.22 | 12.5 |
| Cao đào móng cống | 9.22 | 9.51 | 9.79 | 10.16 | 10.44 | 10.72 | 10.86 | 11.14 | 11.42 | 11.7 |
| Cao đỉnh ga | 10.53 | 10.97 | 11.09 | 11.46 | 11.98 | 12.49 | 12.57 | 12.72 | 12.87 | 12.99 |
| Cao độ đáy ga | 9.17 | 9.46 | 9.74 | 10.11 | 10.39 | 10.67 | 10.81 | 11.09 | 11.37 | 11.65 |
| Cao độ tự nhiên | 10.62 | 10.86 | 10.99 | 11.3 | 11.7 | 12.39 | 12.44 | 12.6 | 12.79 | 12.9 |
| Khoảng cách lẽ | 23 | 20 | 26 | 19 | 22 | 9 | 20 | 20 | 20 | |
| Tên hố ga | GT01 | GT02 | GT03 | GT04 | GT05 | GT06 | GT07 | GT08 | GT09 | GT10 |

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
**PHÊ DUYỆT**
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
**THẨM ĐỊNH**
Theo Văn bản số 29/TBTĐ-PKTHTĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
**THẨM TRA**
Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

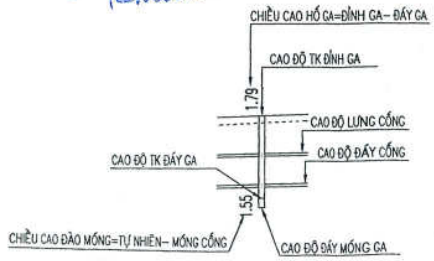


| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) .....; FAX: (0276) .....; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 17/6, ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3645560; FAX: (0276) 3645560; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC HẺM 6 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>X: 1/1000; Y: 1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>TDTK 01/01 |

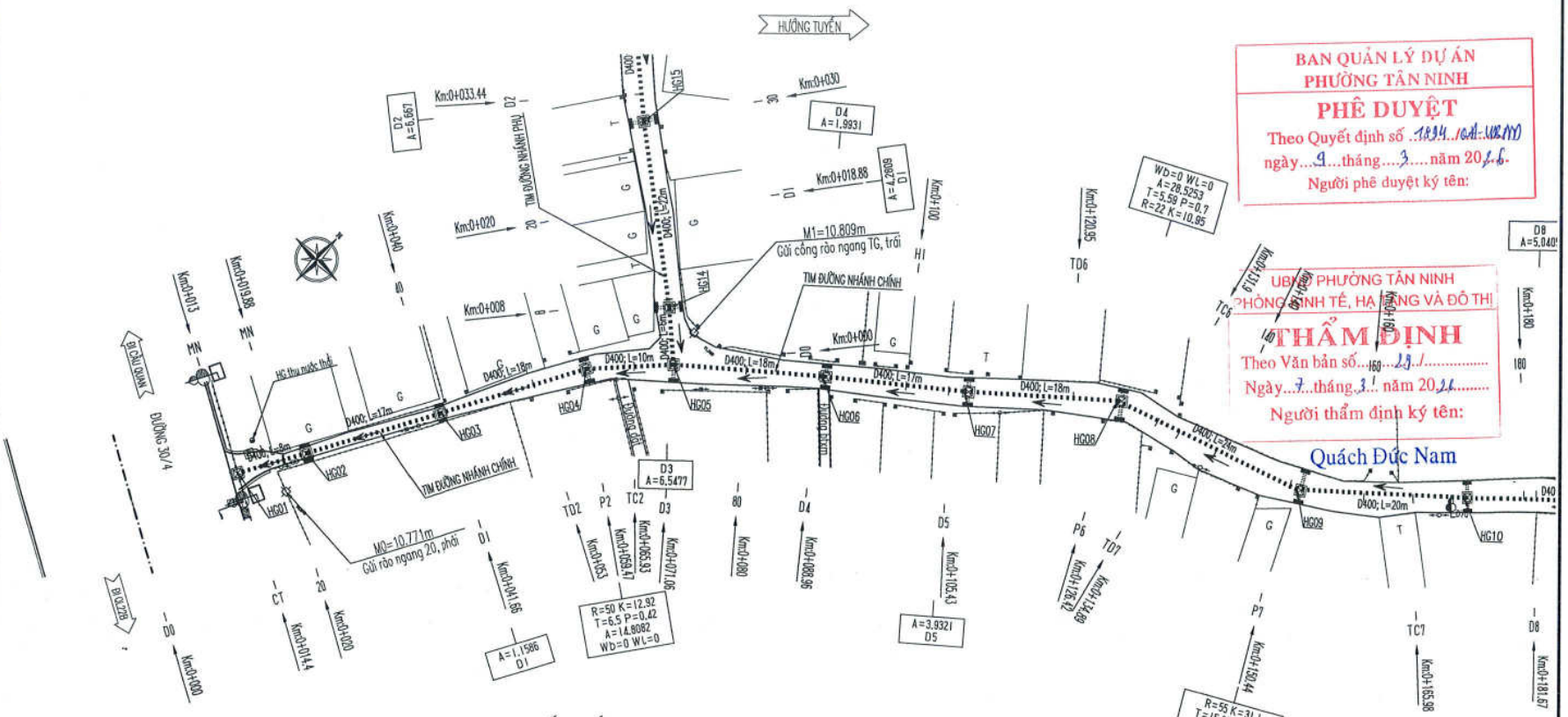


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
**PHÊ DUYỆT**
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
**THẨM ĐỊNH**
Theo Văn bản số 29/
Ngày 7 tháng 31 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
**THẨM TRA**
Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ____; FAX: (0276) ____; EMAIL: ____<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA<br>TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC NHÁNH CHÍNH HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: BDTK 01/02 |

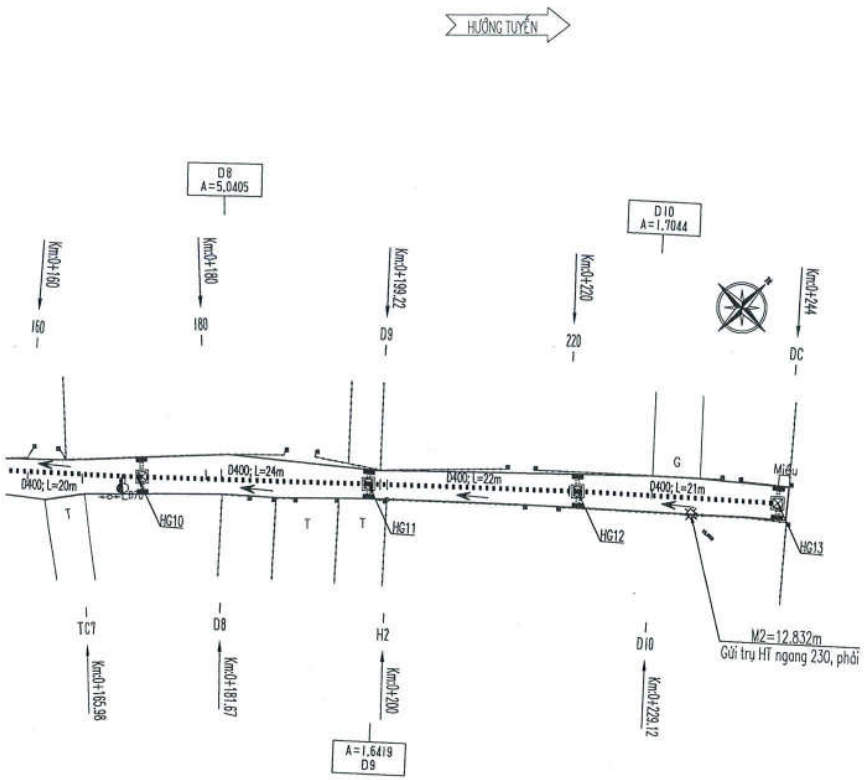


## CHÚ THÍCH:

- TIM THIẾT KẾ
- MÉP ĐƯỜNG THIẾT KẾ
- CỐNG LÀM MỚI
- CỐNG HIỆN HỮU
- MÉP BTXM HIỆN HỮU
- MÉP NHỰA HIỆN HỮU
- TRỤ ĐIỆN HẠ THẾ
- TRỤ ĐIỆN TRUNG THẾ
- RÀO TƯỜNG
- RÀO KẼM
- HƯỚNG THOÁT NƯỚC
- MỐC CAO ĐỘ
- HỐ GA LÀM MỚI
- HỐ GA HIỆN HỮU

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
**PHÊ DUYỆT**
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
**THẨM ĐỊNH**
Theo Văn bản số 29 /MBTA-LLTUTĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
**THẨM TRA**
Theo Văn bản số 97 /MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 1-4 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ____; FAX: (0276) ____; EMAIL: ____<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 1/3 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA<br>TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC NHÁNH CHÍNH HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: BDTK 02/02 |

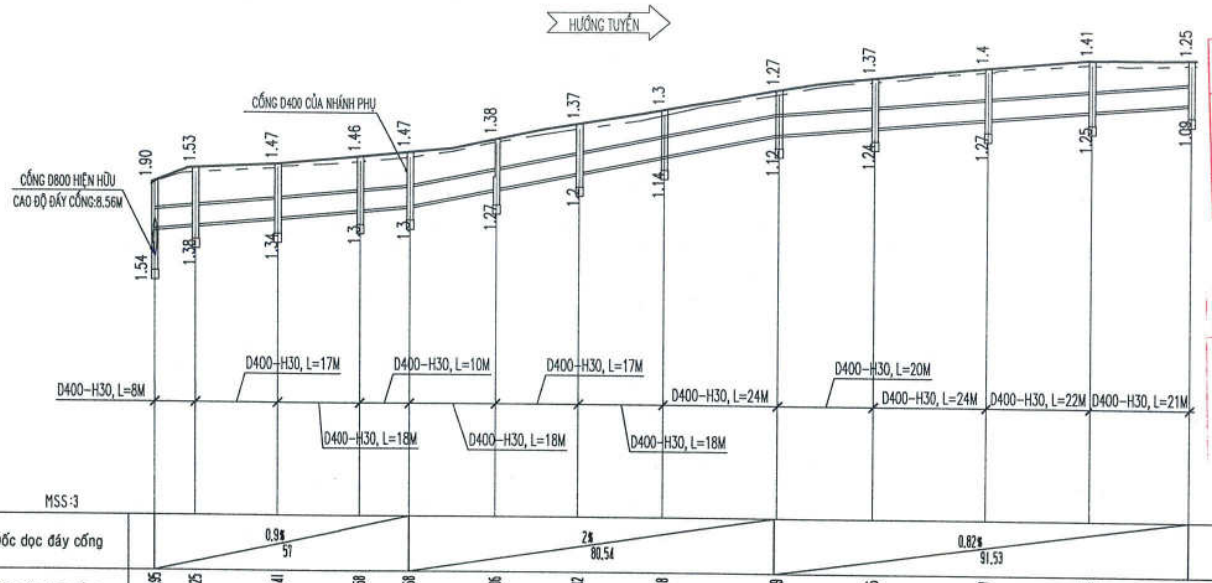


MSS:3

| | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dốc dọc đáy cống | | 0.9% 57 | | | 2% 80.54 | | | | 0.82% 91.53 | | | | | |
| Cao độ đáy cống | 8.95 | 9.25 | 9.41 | 9.58 | 9.68 | 10.06 | 10.42 | 10.8 | 11.29 | 11.46 | 11.67 | 11.86 | 12.04 | |
| Cao độ lưng cống | 9.61 | 9.7 | 9.86 | 10.03 | 10.13 | 10.51 | 10.87 | 11.25 | 11.74 | 11.91 | 12.12 | 12.31 | 12.49 | |
| Cao đào móng cống | 8.64 | 9 | 9.16 | 9.33 | 9.43 | 9.81 | 10.17 | 10.55 | 11.04 | 11.21 | 11.42 | 11.61 | 11.79 | |
| Cao đỉnh ga | 10.16 | 10.48 | 10.58 | 10.74 | 10.84 | 11.14 | 11.48 | 11.8 | 12.26 | 12.53 | 12.77 | 12.97 | 12.99 | |
| Cao độ đáy ga | 9.26 | 8.95 | 9.11 | 9.28 | 9.38 | 9.76 | 10.12 | 10.5 | 10.99 | 11.16 | 11.37 | 11.56 | 11.74 | |
| Cao độ tự nhiên | 10.16 | 10.38 | 10.5 | 10.63 | 10.73 | 11.08 | 11.37 | 11.68 | 12.16 | 12.45 | 12.68 | 12.86 | 12.88 | |
| Khoảng cách lẽ | | 9 | 18 | 19 | 11 | 18.99 | 18 | 18.98 | 25.06 | 21.04 | 25 | 23 | 22 | |
| Tên hố ga | HG01 | HG02 | HG03 | HG04 | HG05 | HG06 | HG07 | HG08 | HG09 | HG10 | HG11 | HG12 | HG13 | |

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH

**PHÊ DUYỆT**

Theo Quyết định số ..1894../Q.Đ-UBND
ngày....9....tháng....3....năm 2026.
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số.....21.....TBTĐ-KTHTĐT
Ngày...7...tháng..3... năm 2026.....
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số.....97...../MT-TKCĐ
Ngày...7....Tháng..3....Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

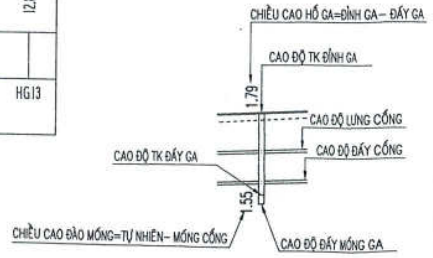


DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) .....; FAX: (0276) .....; EMAIL: .....

ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 126 NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3646556; FAX: (0276) 3646556; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA | TỶ LỆ BẢN VẼ: |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | | TÊN BẢN VẼ : TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC NHÁNH CHÍNH HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4 | X: 1/1000; Y: 1/100 |
| THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG |
| ..... : ..... | | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | SỐ HIỆU BẢN VẼ: TDTK 01/01 |

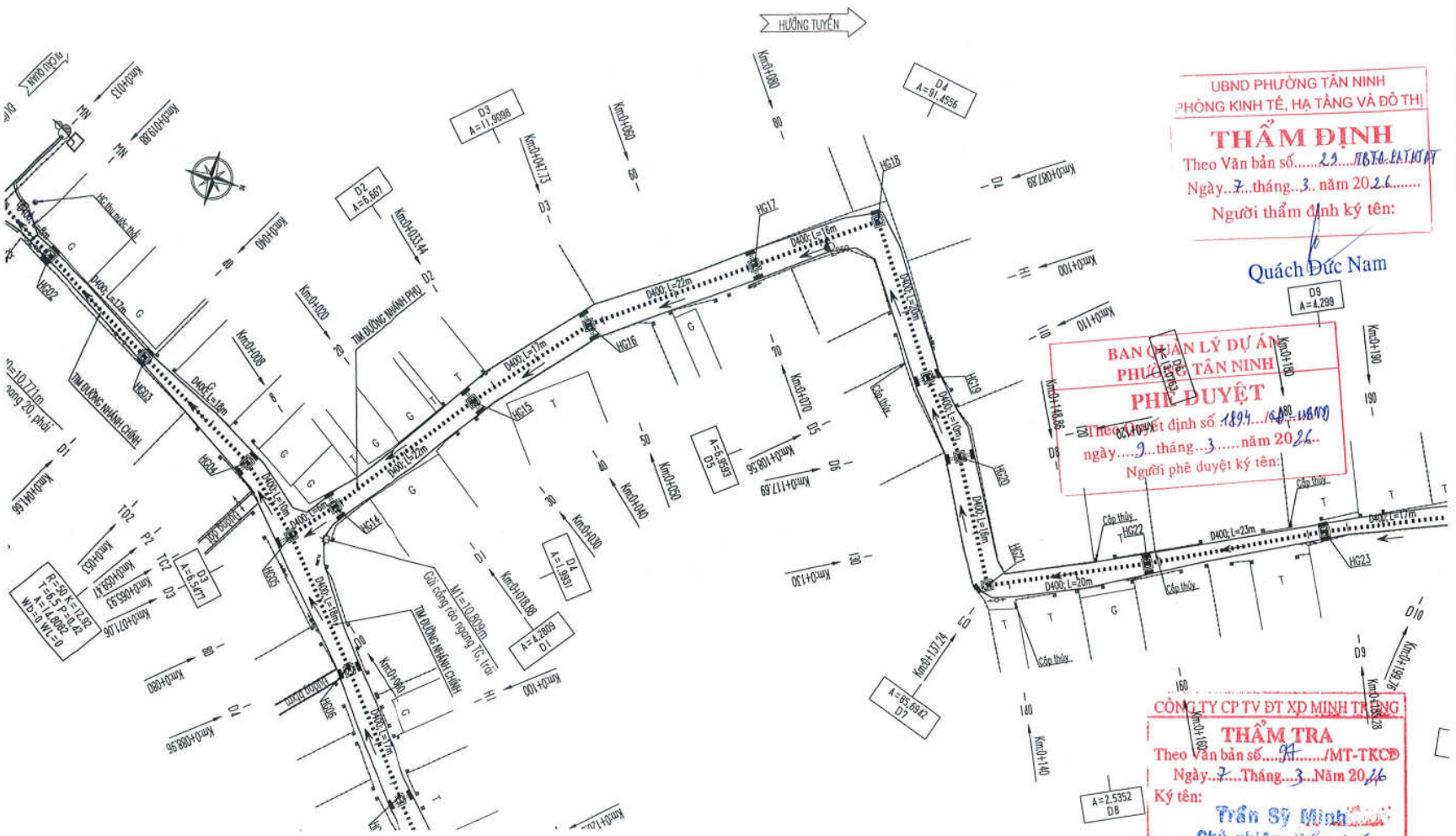


UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số.....23...TĐTK-HTKTĐT
Ngày..7...tháng...3.. năm 2026.....
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH

**PHÊ DUYỆT**

Theo Quyết định số 1894.../QĐ-UBND
ngày.....9...tháng...3.....năm 2026...
Người phê duyệt ký tên:

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRỌNG

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số.....97...../MT-TKCĐ
Ngày..7....Tháng....3...Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ..... FAX: (0276) ..... EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>ĐT: (0276) 3646636; FAX: (0276) 3646636; EMAIL: phuckien.bn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA<br>TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC NHÁNH PHỤ HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>1/500<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>BDTK 01/02 |

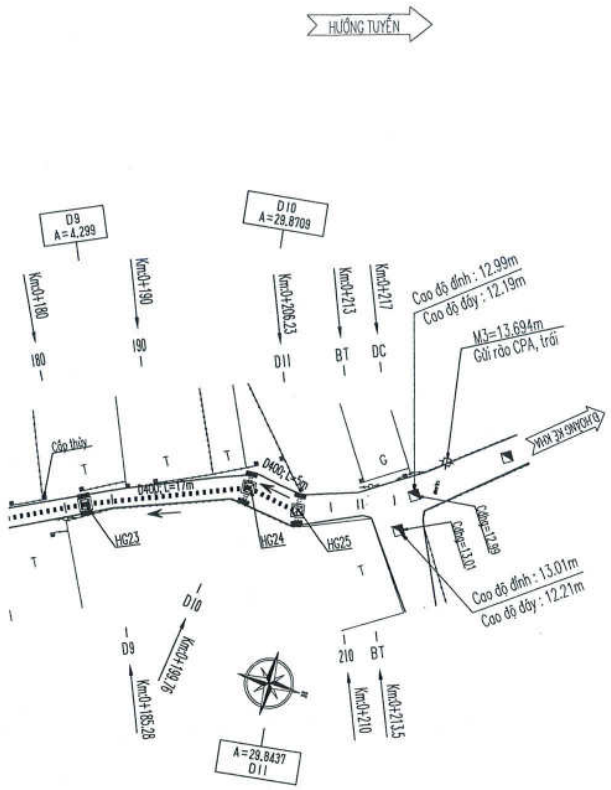


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH

**PHÊ DUYỆT**

Theo Quyết định số 1814/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
HỘNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số 29/KTHT-LLTHĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số 97/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

## CHÚ THÍCH:

- TIM THIẾT KẾ
- MÉP ĐƯỜNG THIẾT KẾ
- CỐNG LÀM MỚI
- CỐNG HIỆN HỮU
- MÉP BTXM HIỆN HỮU
- MÉP NHỰA HIỆN HỮU
- TRỤ ĐIỆN HẠ THẾ
- TRỤ ĐIỆN TRUNG THẾ
- RÀO TƯỜNG
- RÀO KẼM
- HƯỚNG THOÁT NƯỚC
- MỐC CAO ĐỘ
- HỐ GA LÀM MỚI
- HỐ GA HIỆN HỮU

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ....; FAX: (0276) ....; EMAIL: ....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0277) 3646555; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA<br>TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC NHÁNH PHỤ HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4<br>HỒ SƠ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/500<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ: BDTK 02/02 |

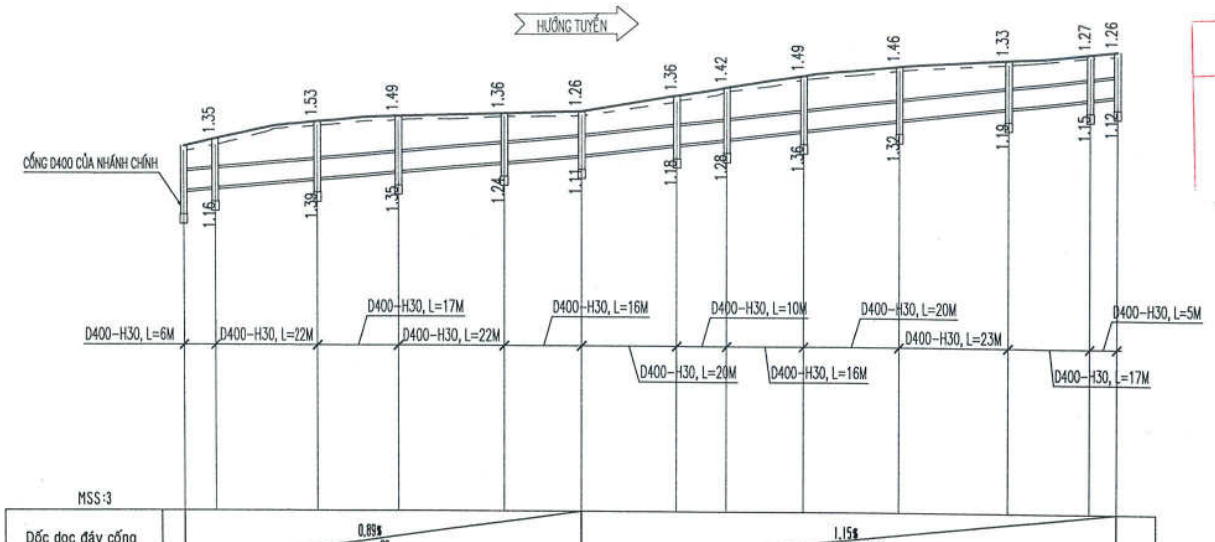


MSS:3

| | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dốc dọc đáy cống | 0.89% 68 | | | | | 1.15% 118.00 | | | | | | | | |
| Cao độ đáy cống | 9.89 | 9.96 | 10.16 | 10.32 | 10.53 | 10.68 | 10.92 | 11.04 | 11.24 | 11.48 | 11.76 | 11.96 | 12.03 | |
| Cao độ lưng cống | 10.34 | 10.41 | 10.61 | 10.77 | 10.98 | 11.13 | 11.37 | 11.49 | 11.69 | 11.93 | 12.21 | 12.41 | 12.48 | |
| Cao đào móng cống | 9.64 | 9.71 | 9.91 | 10.07 | 10.28 | 10.43 | 10.67 | 10.79 | 10.99 | 11.23 | 11.51 | 11.71 | 11.78 | |
| Cao đỉnh ga | 10.84 | 11.01 | 11.4 | 11.51 | 11.58 | 11.63 | 11.98 | 12.17 | 12.43 | 12.64 | 12.79 | 12.93 | 12.99 | |
| Cao độ đáy ga | 9.38 | 9.66 | 9.86 | 10.02 | 10.23 | 10.38 | 10.62 | 10.74 | 10.94 | 11.18 | 11.46 | 11.66 | 11.73 | |
| Cao độ tự nhiên | 10.73 | 10.87 | 11.3 | 11.42 | 11.51 | 11.53 | 11.85 | 12.08 | 12.35 | 12.55 | 12.7 | 12.86 | 12.9 | |
| Khoảng cách lẻ | 7 | 23 | 18 | 23 | 17 | 21 | 11 | 17 | 21 | 24 | 18 | 6 | | |
| Tên hố ga | HG05 | HG14 | HG15 | HG15 | HG17 | HG18 | HG19 | HG20 | HG21 | HG22 | HG23 | HG24 | HG25 | |

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH

**PHÊ DUYỆT**

Theo Quyết định số 1894../QĐ-UBND

ngày...9...tháng...3....năm 2026

Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số.....19...../BTĐ-KKTHT&ĐT

Ngày..7...tháng..3.. năm 2026.....

Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số.....17...../MT-TKCĐ

Ngày..7....Tháng....3...Năm 2026

Ký tên: Trần Sỹ Minh

Chủ nhiệm thẩm tra

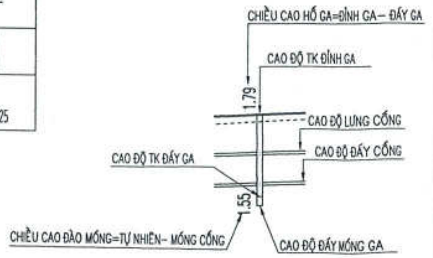


DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH

ĐỊA CHỈ: SỐ 1-4 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

TEL: (0276) ..... FAX: (0276) .....; EMAIL: .....

ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN

ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

TEL: (0276) 3640555; FAX: (0276) 3640555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA | | TỶ LỆ BẢN VẼ: |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC NHÁNH PHỤ HẺM 8 ĐƯỜNG 30/4 | | X: 1/1000; Y: 1/100 |
| THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | HỒ SƠ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | SỐ HIỆU BẢN VẼ: |
| ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | | TDTK 01/01 |

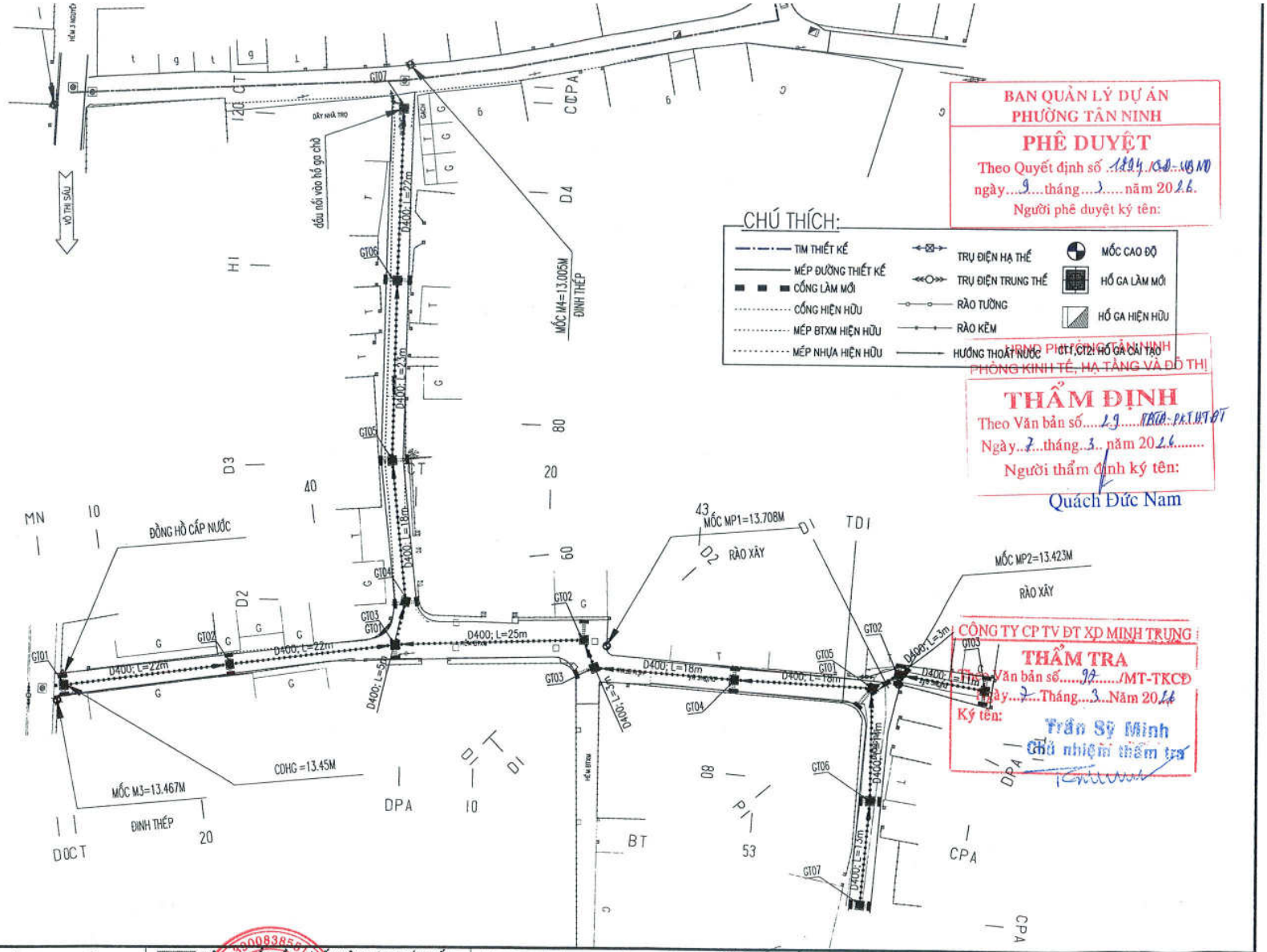


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH

**PHÊ DUYỆT**

Theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số 29/TTĐ-PKTHTĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số 27/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 3, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3846555 ; FAX: (0276) 3846555 ; EMAIL: phuckien.th@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRỌNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA<br>TÊN BẢN VẼ : BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC HẺM NHÁNH 2-2 ĐƯỜNG VTS<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...1...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>1/500<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>BDTK 01/02 |

HẺM NHÁNH 2–2 VTS

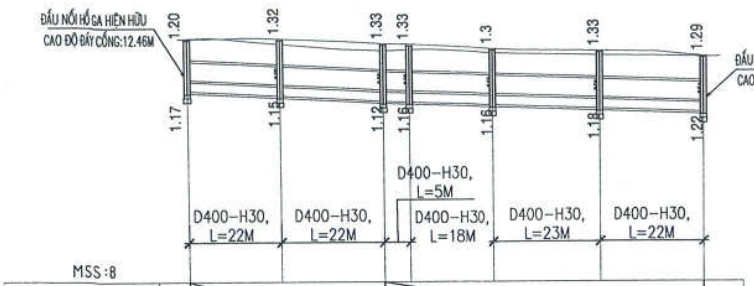


MSS:8

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dốc dọc đáy cống | 0.52% / 46 | | | 0.35% / 72 | | | |
| Cao độ đáy cống | 12.46 | 12.35 | 12.23 | 12.21 | 12.14 | 12.06 | 11.98 |
| Cao độ lưng cống | 12.91 | 12.8 | 12.68 | 12.66 | 12.59 | 12.51 | 12.43 |
| Cao đào móng cống | 12.21 | 12.1 | 11.98 | 11.96 | 11.89 | 11.81 | 11.73 |
| Cao đỉnh ga | 13.36 | 13.37 | 13.26 | 13.24 | 13.14 | 13.09 | 12.97 |
| Cao độ đáy ga | 12.16 | 12.05 | 11.93 | 11.91 | 11.84 | 11.76 | 11.68 |
| Cao độ tự nhiên | 13.38 | 13.25 | 13.1 | 13.12 | 13.05 | 12.99 | 12.95 |
| Khoảng cách lẽ | 23 | 23 | 6 | 19 | 24 | 23 | |
| Tên hố ga | GT01 | GT02 | GT03 | GT04 | GT05 | GT06 | GT07 |

HẺM NHÁNH 1

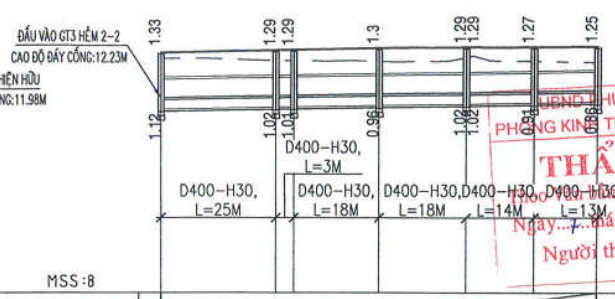


MSS:8

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dốc dọc đáy cống | 0.17% / 97 | | | | | | |
| Cao độ đáy cống | 12.23 | 12.27 | 12.28 | 12.31 | 12.35 | 12.37 | 12.39 |
| Cao độ lưng cống | 12.68 | 12.72 | 12.73 | 12.76 | 12.8 | 12.82 | 12.84 |
| Cao đào móng cống | 11.98 | 12.02 | 12.03 | 12.06 | 12.1 | 12.12 | 12.14 |
| Cao đỉnh ga | 13.26 | 13.26 | 13.27 | 13.31 | 13.34 | 13.34 | 13.34 |
| Cao độ đáy ga | 11.93 | 11.97 | 11.98 | 12.01 | 12.05 | 12.07 | 12.09 |
| Cao độ tự nhiên | 13.1 | 13.04 | 13.04 | 13.02 | 13.12 | 13.03 | 13 |
| Khoảng cách lẽ | 26 | 4 | 19 | 19 | 15 | 14 | |
| Tên hố ga | GT01 | GT02 | GT03 | GT04 | GT05 | GT06 | GT07 |

HẺM NHÁNH 2

MSS:8

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| Dốc dọc đáy cống | 0.25% / 16.03 | | | |
| Cao độ đáy cống | 12.35 | 12.39 | 12.42 | |
| Cao độ lưng cống | 12.8 | 12.84 | 12.87 | |
| Cao đào móng cống | 12.1 | 12.14 | 12.17 | |
| Cao đỉnh ga | 13.34 | 13.36 | 13.37 | |
| Cao độ đáy ga | 12.05 | 12.09 | 12.12 | |
| Cao độ tự nhiên | 13.12 | 13.03 | 13.16 | |
| Khoảng cách lẽ | 4 | 12 | | |
| Tên hố ga | GT02 | GT01 | GT03 | |

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 11 /MT-TKCĐ
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 11 /MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1134/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

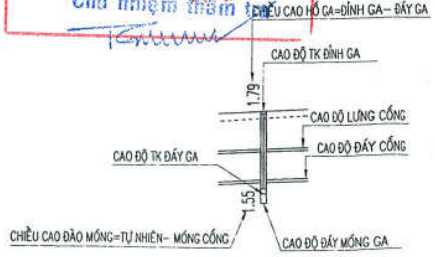


| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ....; FAX: (0276) ....; EMAIL: ....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 134 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3561555; FAX: (0276) 3561555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐẶNG TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA<br>TÊN BẢN VẼ : TRẮC DỌC THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC NHÁNH HẺM 2-2<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>X: 1/1000; Y: 1/100<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>TDTK 01/01 |

## CẤU TẠO LƯỚI CHẮN RÁC GANG

TỶ LỆ 1:5

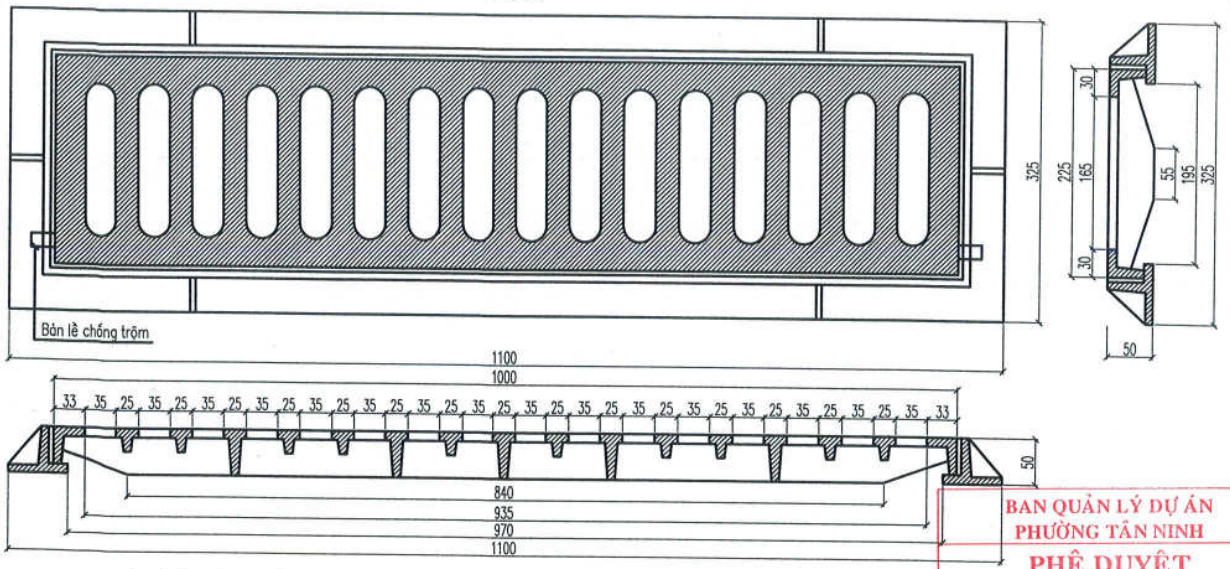





## CẤU TẠO ĐAN ĐẬY BẰNG GANG CẦU 500-7

## TẢI TRỌNG: D400 (40 TẤN) Đ2

TỶ LỆ 1:10

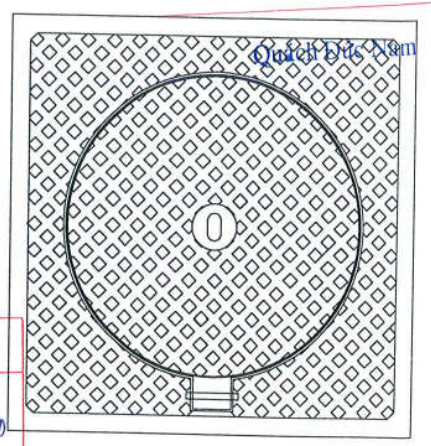

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số.....19...../BTĐ-KHTH
Ngày 7 tháng 3 năm 2016
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Năm

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2016
Người phê duyệt ký tên:

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số.....97...../MT-TKCĐ
Ngày 7 tháng 3 năm 2016
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

## BỐ TRÍ CỐT THÉP CHI TIẾT N

TỶ LỆ 1:20

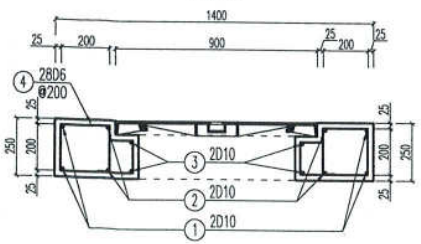


## CỐT THÉP CHI TIẾT N

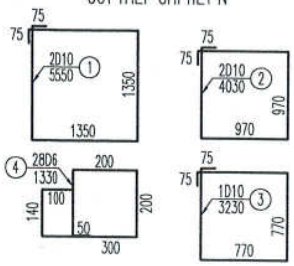


| KHỐI LƯỢNG 1 CHI TIẾT N | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| STT | TÊN THANH | Đ.KÍNH (mm) | C.DÀI 1 THANH (mm) | SỐ THANH | TỔNG C.DÀI (m) | Tr.LƯỢNG RIÊNG (kg/m) | KHỐI LƯỢNG (kg) |
| 1 | 1 | 10 | 5550 | 2 | 11.10 | 0.617 | 6.844 |
| 2 | 2 | 10 | 4030 | 2 | 8.06 | 0.617 | 4.969 |
| 3 | 3 | 10 | 3230 | 2 | 6.46 | 0.617 | 3.983 |
| 4 | 4 | 6 | 1330 | 28 | 37.24 | 0.222 | 8.266 |
| Tổng cộng thép tròn D=10 (kg) | | | | | | | 15.796 |
| Tổng cộng thép tròn D=6 (kg) | | | | | | | 8.266 |
| Bê tông đá 1x2 M250 (m3): | | | | | | | 0.348 |
| Ván khuôn (m2): | | | | | | | 2.148 |

## THUYẾT MINH SẢN PHẨM ĐAN GANG

1 – ĐAN GANG CHẾ TẠO BẰNG GANG ĐÚC.
2 – MÁC GANG: GANG CẦU GC 500-7
3 – ĐAN GANG ĐƯỢC NGÀM CHẶT VÀO TRONG CHI TIẾT N2.
4 – SỨC CHỊU TẢI CỦA ĐAN GANG : LOẠI 40 TẤN.
5 – CẤU TẠO QUY CÁCH THEO NHÀ SẢN XUẤT.
6 – CÁC CHI TIẾT KHÁC XEM TRÊN BẢN VẼ THIẾT KẾ ĐƯỢC DUYỆT.

## THUYẾT MINH SẢN PHẨM LƯỚI CHẮN RÁC GANG

- SẢN PHẨM ĐƯỢC THIẾT KẾ THEO TIÊU CHUẨN BS EN124 CỦA CHÂU ÂU.
- KÍCH THƯỚC : 1100X325x50MM
- MÁC GANG: GANG CẦU GC 500-7
- TẢI TRỌNG: D400 (40 TẤN)
- KHUNG SONG CHẮN RÁC THÍCH HỢP VỚI THI CÔNG BỆ BÊ TÔNG HÌNH VUÔNG CÓ CỔ BÊ TÔNG (THÔNG THỦY) HÌNH CHỮ NHẬT.
  KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY <= 935X165MM.
- PHẦN CHÂN KHUNG ĐƯỢC ĐẶT ÊM TRÊN BỆ BÊ TÔNG CỐ TÁC DỤNG ĐỊNH VỊ TẠO THÀNH BÊ TÔNG CỐT GANG TĂNG CƯỜNG CHỊU LỰC CHO SONG CHẮN RÁC.

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0270) ..... ; FAX: (0270) ..... ; EMAIL: .....

ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0270) 3646555; FAX: (0270) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA | TỶ LỆ BẢN VẼ: BẢN VẼ |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | | TÊN BẢN VẼ : CHI TIẾT THOÁT NƯỚC MƯA HẺM 08 ĐƯỜNG 30/4 | |
| THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | | HỒ SƠ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG |
| ..... : ..... | | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | SỐ HIỆU BẢN VẼ: CTTN 01/07 |

# CẤU TẠO LƯỚI CHẮN RÁC GANG

TỶ LỆ 1:5

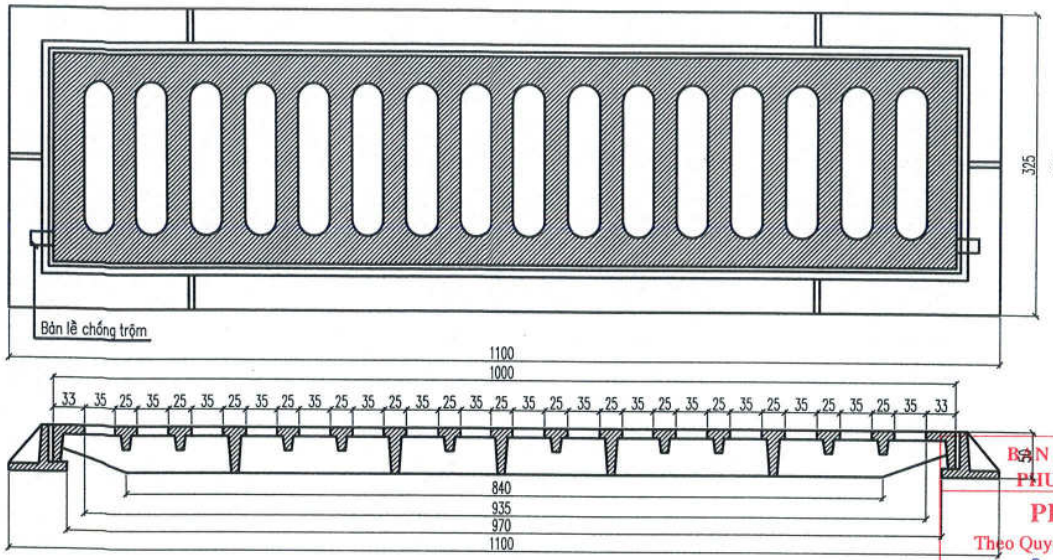


# CẤU TẠO ĐAN ĐẬY BẰNG GANG CẦU 500-7

## TẢI TRỌNG: D400 (40 TẤN) D2

TỶ LỆ 1:10

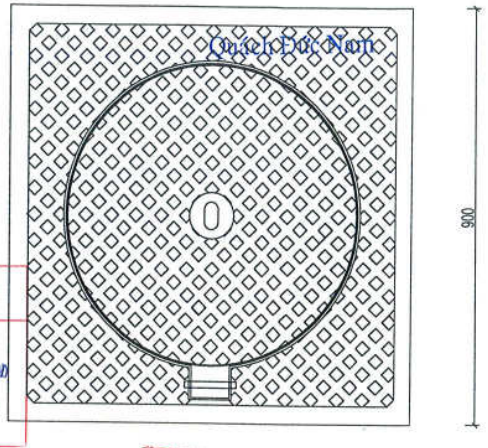


HĐND PHƯỜNG TÂN NINH

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số.....29...../.....

Ngày...7..tháng...3.. năm 2026.....

Người thẩm định ký tên:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND

ngày...9...tháng...3.....năm 2026.

Người phê duyệt ký tên:

## BỐ TRÍ CỐT THÉP CHI TIẾT N

TỶ LỆ 1:20

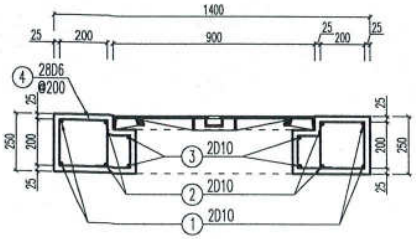


## CỐT THÉP CHI TIẾT N

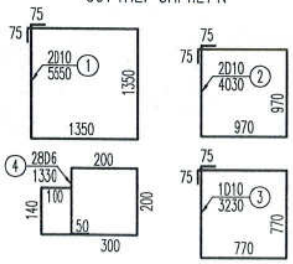


| KHỐI LƯỢNG 1 CHI TIẾT N | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| STT | TÊN THANH | Đ.KÍNH (mm) | C.DÀI 1 THANH (mm) | SỐ THANH | TỔNG C.DÀI (m) | Tr.LƯỢNG RIÊNG (kg/m) | KHỐI LƯỢNG (kg) |
| 1 | 1 | 10 | 5550 | 2 | 11.10 | 0.617 | 6.844 |
| 2 | 2 | 10 | 4030 | 2 | 8.06 | 0.617 | 4.969 |
| 3 | 3 | 10 | 3230 | 2 | 6.46 | 0.617 | 3.983 |
| 4 | 4 | 6 | 1330 | 28 | 37.24 | 0.222 | 8.266 |
| Tổng cộng thép tròn D=10 (kg) | | | | | | | 15.796 |
| Tổng cộng thép tròn D=6 (kg) | | | | | | | 8.266 |
| Bê tông đá 1x2 M250 (m3): | | | | | | | 0.348 |
| Ván khuôn (m2): | | | | | | | 2.148 |

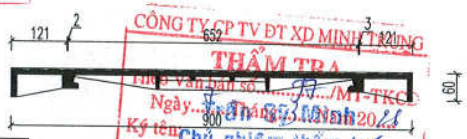


CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRƯỜNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số...../MT-TKCS

Ngày...3 tháng 3 năm 2026

Ký tên:

Chủ nhiệm thẩm tra

## THUYẾT MINH SẢN PHẨM ĐAN GANG

1 – ĐAN GANG CHẾ TẠO BẰNG GANG ĐÚC.

2 – MÁC GANG: GANG CẦU GC 500-7

3 – ĐAN GANG ĐƯỢC NGÀM CHẶT VÀO TRONG CHI TIẾT N2.

4 – SỨC CHỊU TẢI CỦA ĐAN GANG : LOẠI 40 TẤN.

5 – CẤU TẠO QUY CÁCH THEO NHÀ SẢN XUẤT.

6 – CÁC CHI TIẾT KHÁC XEM TRÊN BẢN VẼ THIẾT KẾ ĐƯỢC DUYỆT.

## THUYẾT MINH SẢN PHẨM LƯỚI CHẮN RÁC GANG

- SẢN PHẨM ĐƯỢC THIẾT KẾ THEO TIÊU CHUẨN BS EN124 CỦA CHÂU ÂU.
- KÍCH THƯỚC : 1100X325x50MM
- MÁC GANG: GANG CẦU GC 500-7
- TẢI TRỌNG: D400 (40 TẤN)
- KHUNG SONG CHẮN RÁC THÍCH HỢP VỚI THI CÔNG BỆ BÊ TÔNG HÌNH VUÔNG CÓ CỔ BÊ TÔNG (THÔNG THỦY) HÌNH CHỮ NHẬT.
  KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY <= 935X165MM.
- PHẦN CHÂN KHUNG ĐƯỢC ĐẶT ÊM TRÊN BỆ BÊ TÔNG CÓ TÁC DỤNG ĐỊNH VỊ TẠO THÀNH BÊ TÔNG CỐT GANG TĂNG CƯỜNG CHỊU LỰC CHO SONG CHẮN RÁC.

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH

ĐỊA CHỈ: SỐ 1-4 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

TEL: (0276) ....; FAX: (0276) ....; EMAIL: .....

ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN

ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN THÁI HỌC, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

TEL: (0276) 3646555; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tv@gmail.com

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA | TỶ LỆ BẢN VẼ: BẢN VẼ |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | | TÊN BẢN VẼ : CHI TIẾT THOÁT NƯỚC MƯA HẺM 08 ĐƯỜNG 30/4 | |
| THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG |
| ..... : ..... | | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | SỐ HIỆU BẢN VẼ: CTTN 02/07 |

## MẶT BẰNG CHI TIẾT T1

TỶ LỆ 1: 10

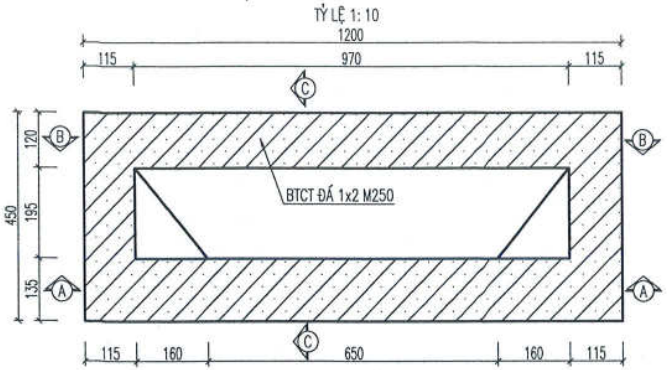


| KHỐI LƯỢNG THÉP 1 CHI TIẾT T1 | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| STT | TÊN THANH | ĐƯỜNG KÍNH(mm) | CHIỀU DÀI 1 THANH (mm) | SỐ THANH | TỔNG C.DÀI (m) | TR.LƯỢNG RIÊNG(Kg/m) | KHỐI LƯỢNG( kg) |
| 1 | 1 | 10 | 1810 | 4 | 7.240 | 0.617 | 4.46 |
| 2 | 1a | 10 | 1115 | 7 | 7.805 | 0.617 | 4.81 |
| 3 | 1b | 10 | 350 | 7 | 2.450 | 0.617 | 1.51 |
| 4 | 2 | 10 | 2520 | 4 | 10.080 | 0.617 | 6.21 |
| 5 | 3 | 10 | 3190 | 4 | 12.760 | 0.617 | 7.87 |
| 6 | 4 | 10 | 2460 | 2 | 4.920 | 0.617 | 3.03 |
| TỔNG CỘNG | | | | | | | 27.90 |
| KHỐI LƯỢNG BÊ TÔNG ĐÁ 1X2 M250 (M3) | | | | | | | 0.278 |
| KHỐI LƯỢNG VÁN KHUÔN THÉP (M2) | | | | | | | 3.817 |

## CỐT THÉP CHI TIẾT T1

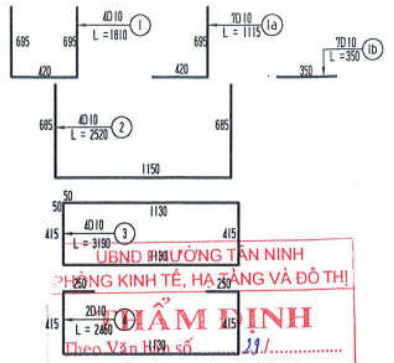


UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn Hợp số 11/.....
Ngày 7 tháng 3 năm 2026.....
Người thẩm định ký tên:

## MẶT CẮT B–B

TỶ LỆ 1: 10

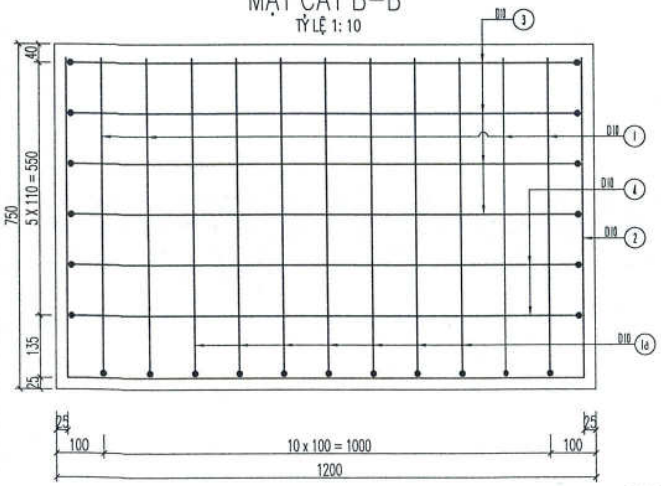


## MẶT CẮT A–A

TỶ LỆ 1: 10

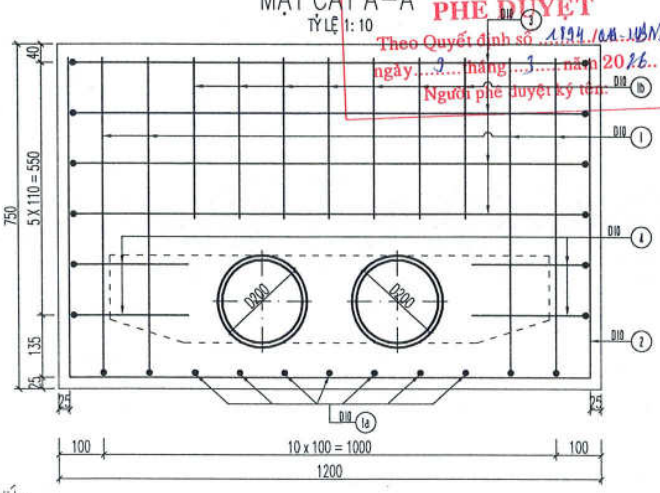


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND
ngày 2 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

## MẶT CẮT C–C

TỶ LỆ 1: 10

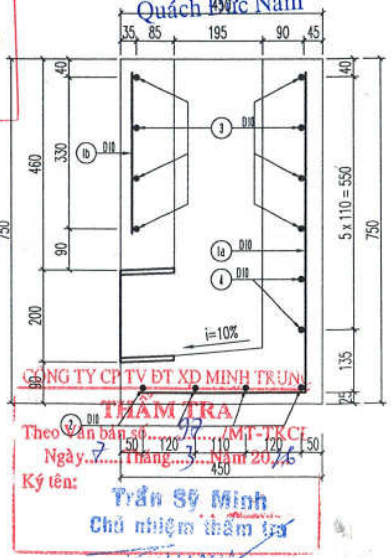


Quách Phước Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 19/.....(MT-TKCT)
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

### + GHI CHÚ :

- PHÙ HỢP TCVN 1651–2018 – THÉP CỐT BÊ TÔNG.
- MÁC THÉP CB240–T CHO THÉP TRƠN TRƠN:
  + GIỚI HẠN CHẢY: ReH = 240 MPA
  + GIỚI HẠN BỀN: Rm = 380 MPA
- MÁC THÉP CB300–V CHO THÉP CÓ GÂN:
  +GIỚI HẠN CHẢY: ReH = 300 MPA
  +GIỚI HẠN BỀN: Rm = 450 MPA
- KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ MM, TRỪ KÍCH THƯỚC ĐÃ GHI RÕ TRÊN BẢN VẼ.

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555; FAX: (0276) 3646555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>MST: 3900838551<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA |
| CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 1-4 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ....; FAX: (0276) ....; EMAIL: .... | | CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : CHI TIẾT THOÁT NƯỚC MƯA HẺM 08 ĐƯỜNG 30/4 |
| ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | | THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | HỒ SƠ: ..... |
| | | ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 |

| | | |
|---|---|---|
| TỶ LỆ BẢN VẼ: | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT | |
| BẢN VẼ | ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | |
| SỐ HIỆU BẢN VẼ: | | |
| CTTN 03/07 | | |

## MẶT BẰNG CHI TIẾT N1
TỶ LỆ 1:10

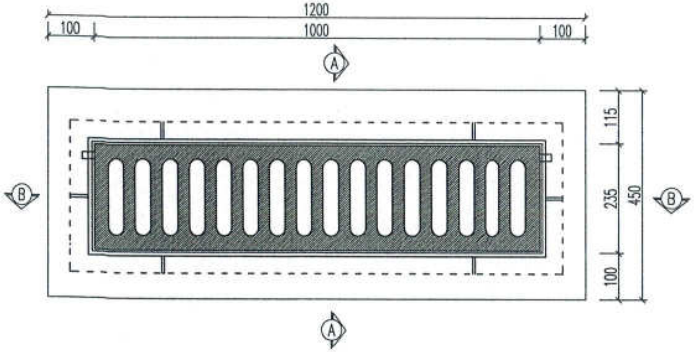


## MẶT CẮT A–A
TỶ LỆ 1:10

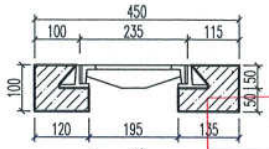


## MẶT CẮT B–B
TỶ LỆ 1:10

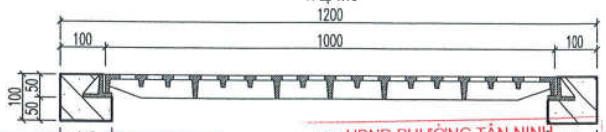


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1194../QĐ-UBND
ngày...9...tháng...3.....năm 2026..
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số.....29...../.....
Ngày...7...tháng...3.. năm 2026.....
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

## MẶT CẮT A–A
TỶ LỆ 1:10

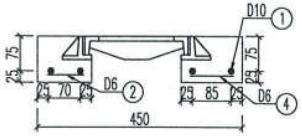


## MẶT CẮT B–B
TỶ LỆ 1:10

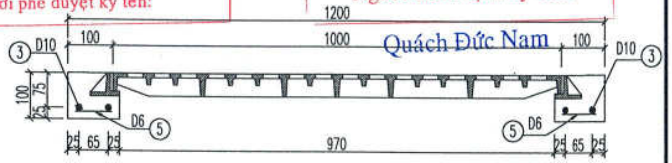


## MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỐT THÉP
TỶ LỆ 1:10

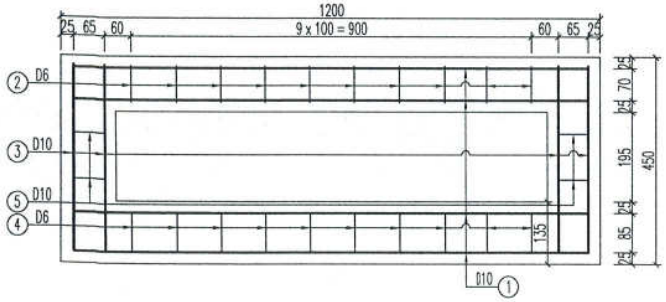


## CỐT THÉP CHI TIẾT N1

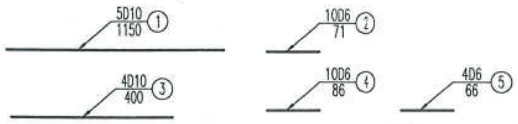


### KHỐI LƯỢNG 1 CHI TIẾT N1

| STT | TÊN THANH | Đ.KÍNH (mm) | C.DÀI 1 THANH (mm) | SỐ THANH | TỔNG C.DÀI (m) | Tr.LƯỢNG RIÊNG (kg/m) | KHỐI LƯỢNG (kg) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1 | 10 | 1150 | 5 | 5.75 | 0.617 | 3.545 |
| 2 | 2 | 6 | 71 | 10 | 0.71 | 0.222 | 0.158 |
| 3 | 3 | 10 | 400 | 4 | 1.60 | 0.617 | 0.986 |
| 4 | 4 | 6 | 86 | 10 | 0.86 | 0.222 | 0.191 |
| 5 | 5 | 6 | 66 | 4 | 0.26 | 0.222 | 0.059 |
| Tổng cộng thép tròn D6(kg) | | | | | | | 0.407 |
| Tổng cộng thép tròn D10(kg) | | | | | | | 4.532 |
| Bê tông đá 1x2 M250 (m3): | | | | | | | 0.033 |
| Ván khuôn (m2): | | | | | | | 0.447 |

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số.....95...../MT-TK19
Ngày..7.....Tháng..3.....Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

### + GHI CHÚ :
- PHÙ HỢP TCVN 1651-2018 - THÉP CỐT BÊ TÔNG.
- MÁC THÉP CB240-T CHO THÉP TRÒN TRƠN:
  + GIỚI HẠN CHẢY: ReH = 240 MPA
  + GIỚI HẠN BỀN: Rm = 380 MPA
- MÁC THÉP CB300-V CHO THÉP CÓ GÂN:
  +GIỚI HẠN CHẢY: ReH = 300 MPA
  +GIỚI HẠN BỀN: Rm = 450 MPA
- KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ MM, TRỪ KÍCH THƯỚC ĐÃ GHI RÕ TRÊN BẢN VẼ.

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU
CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....
ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: 0276.3646506; FAX: 0276.3646506; EMAIL: phukien.tn@gmail.com
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA | | TỶ LỆ BẢN VẼ: |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : CHI TIẾT THOÁT NƯỚC MƯA HẺM 08 ĐƯỜNG 30/4 | | BẢN VẼ |
| THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | SỐ HIỆU BẢN VẼ: |
| ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | | CTTN 04/07 |

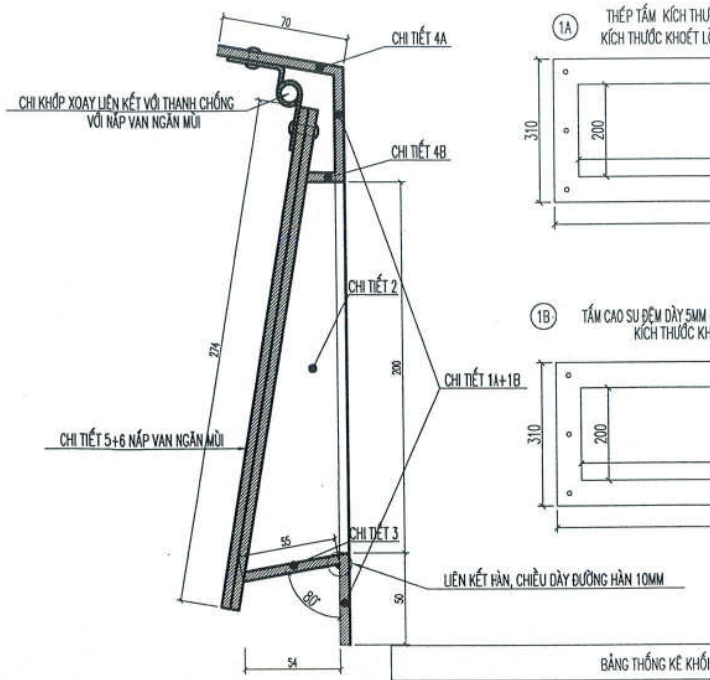


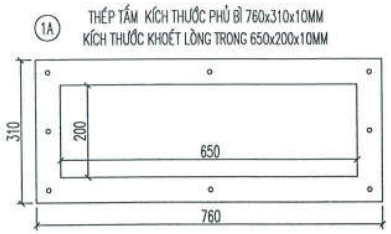


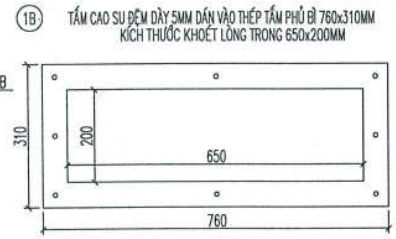

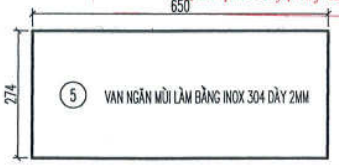


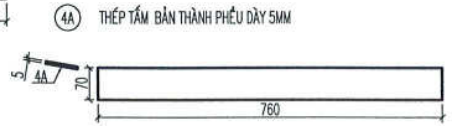


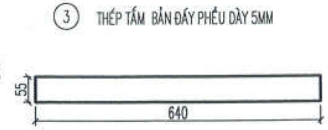


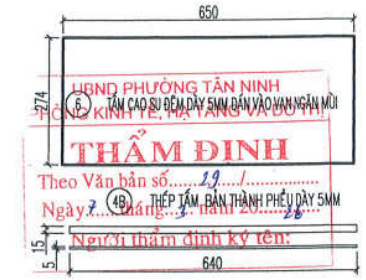


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1394/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 19/
Ngày 3 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG 1 VAN NGĂN MŨI BẰNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG

| STT | TÊN THANH | QUY CÁCH (mm) | C.DÀI 1 THANH (m3) | SỐ THANH | TỔNG C.DÀI (m3) | Tr.LƯỢNG RIÊNG (kg/m3) | KHỐI LƯỢNG (kg) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1A | THÉP TẤM DÀY 10MM | 0.0011 | 1 | 0.00106 | 7850.000 | 8.2896 |
| 2 | 1B | TẤM CAO SU DÀY 5MM | 0.0005 | 1 | 0.00053 | 7850.000 | 4.1448 |
| 3 | 2 | THÉP TẤM DÀY 5MM | 0.00004 | 2 | 0.00007 | 7850.000 | 0.5730 |
| 4 | 3 | THÉP TẤM DÀY 5MM | 0.0002 | 1 | 0.00018 | 7850.000 | 1.3816 |
| 5 | 4A | THÉP TẤM DÀY 5MM | 0.0003 | 1 | 0.00027 | 7850.000 | 2.0881 |
| 6 | 4B | THÉP TẤM DÀY 5MM | 0.00005 | 1 | 0.00005 | 7850.000 | 0.3768 |
| 7 | 5 | INOX 304 DÀY 2MM | 0.0004 | 1 | 0.00036 | 7850.000 | 2.80 |
| 8 | 6 | TẤM CAO SU DÀY 5MM | 0.0009 | 1 | 0.00089 | 7850.000 | 6.99 |
| TỔNG CỘNG THÉP HÌNH (kg) | | | | | | | 19.6501 |

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG BU LONG VÀ TACKE CHO 1 PHỄU THU NƯỚC THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG

| STT | TÊN THANH | QUY CÁCH (mm) | SỐ THANH |
|---|---|---|---|
| 1 | BU LONG INOX 304 M10 | BU LONG INOX M10X30 | 8 |
| 2 | TACKE | M10x12x40 | 8 |

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 17/MT-TKCD
Ngày 4 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ:
+ KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ MM, TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐÃ CHỈ RÕ.
+ CẤU KIỆN ĐƯỢC LÀM BẰNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG THÌ CÓ CHIỀU DÀY LỚP MẠ KẼM LÀ 2 ZEM.

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU
CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) ....; FAX: (0276) ....; EMAIL: ....
ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3644553; FAX: (0276) 3644553; EMAIL: phukien.tn@gmail.com
CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ | : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA | TỶ LỆ BẢN VẼ: BẢN VẼ |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ | : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : CHI TIẾT THOÁT NƯỚC MƯA HẺM 08 ĐƯỜNG 30/4 | |
| THIẾT KẾ | : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG | HĐ SỐ: ..... BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT | SỐ HIỆU BẢN VẼ: |
| ..... | : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | CTTN 05/07 |

## SƠ ĐỒ BỐ TRÍ GỐI ĐỠT DÀI 4M; 3M CỦA CỐNG D400

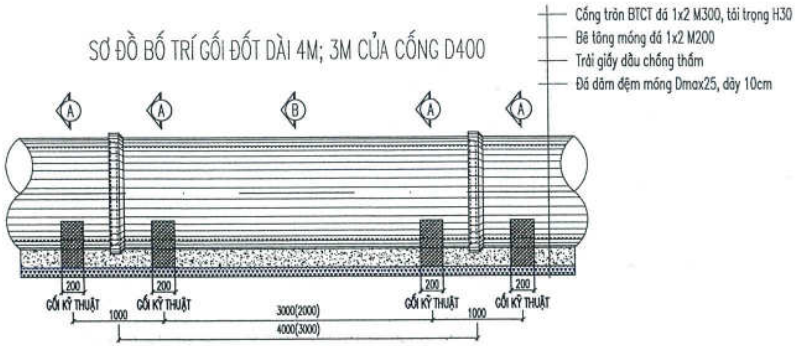


## SƠ ĐỒ BỐ TRÍ GỐI ĐỠT DÀI 2M; 1M CỦA CỐNG D400

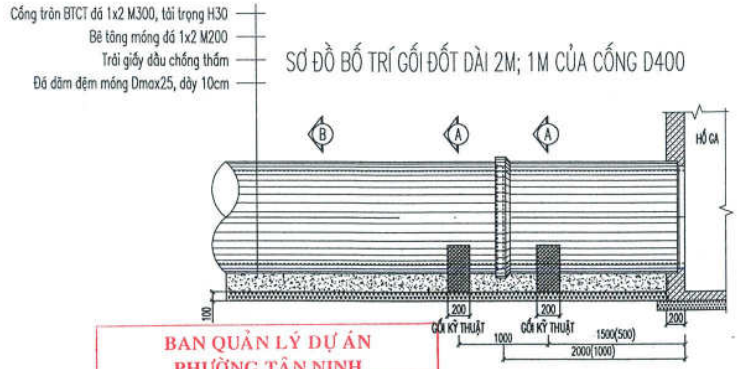


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 1804/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

## CẤU TẠO PHUI ĐÀO CỐNG

TỶ LỆ 1:20

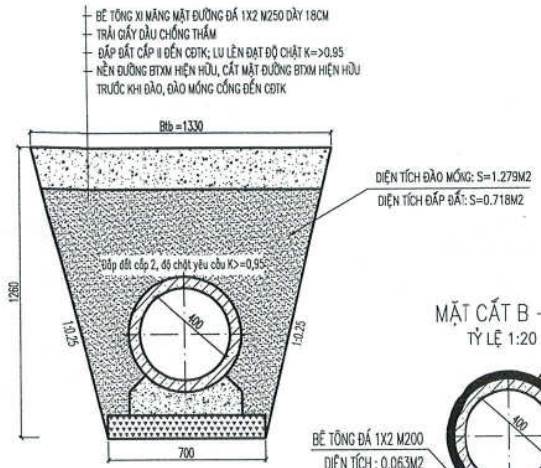


## CHI TIẾT MỐI NỐI

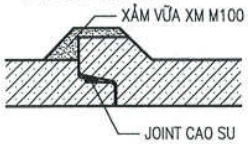


## CHI TIẾT GỐI KỸ THUẬT CỐNG D400

TỶ LỆ 1:20

MẶT CẮT 3 – 3

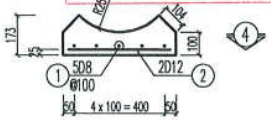


MẶT CẮT 4 – 4

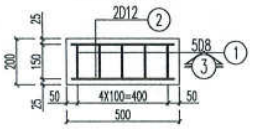


| KHỐI LƯỢNG 1 GỐI KỸ THUẬT | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| STT | TÊN THANH | Đ.KÍNH (mm) | C.DÀI 1 THANH (mm) | SỐ THANH | TỔNG C.DÀI (m) | Tr.LƯỢNG RIÊNG (kg/m) | KHỐI LƯỢNG (kg) |
| 1 | 1 | 8 | 270 | 5 | 1.35 | 0.395 | 0.533 |
| 2 | 2 | 12 | 450 | 2 | 0.90 | 0.888 | 0.799 |
| TỔNG CỘNG (kg) | | | | | | | 1.332 |
| KHỐI LƯỢNG VÁN KHUÔN THÉP (M3) | | | | | | | 0.208 |
| KHỐI LƯỢNG BÊ TÔNG M200 (M3) | | | | | | | 0.013 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 92 /MT-TKCL
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

## MẶT CẮT B – B

TỶ LỆ 1:20

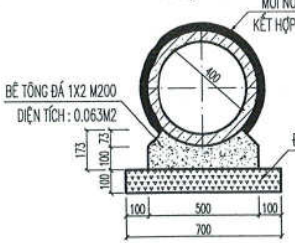


## MẶT CẮT A – A

TỶ LỆ 1:20

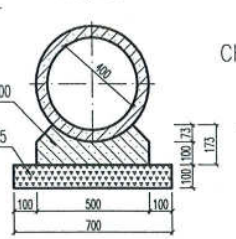


## CHI TIẾT CỐT THÉP GỐI KỸ THUẬT CỐNG D400

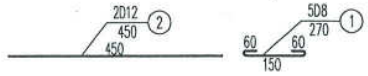


GHI CHÚ:

+ CỐNG DÙNG CỐNG ĐÚC SẴN THEO CÔNG NGHỆ QUAY LY TÂM.
+ CỐNG DÙNG CỐNG LOẠI H30.
+ CHIỀU CAO ĐẤT ĐẮP TRÊN LƯNG CỐNG TỐI THIỂU 50CM.
+ CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT KHÁC XEM TRÊN BẢN VẼ.
+ KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ MM, CAO ĐỘ DÙNG ĐƠN VỊ MM.

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ____; FAX: (0276) ____; EMAIL: ____<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 178 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3648555; FAX: (0276) 3648555; EMAIL: phukien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA<br>TÊN BẢN VẼ : CHI TIẾT THOÁT NƯỚC MƯA HẺM 08 ĐƯỜNG 30/4<br>HỢP ĐỒNG SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>BẢN VẼ<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>CTTN 06/07 |

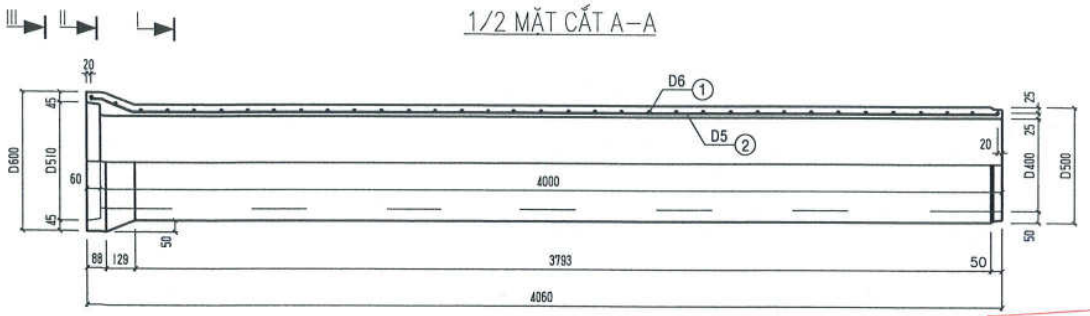


1/2 CHÍNH DIỆN

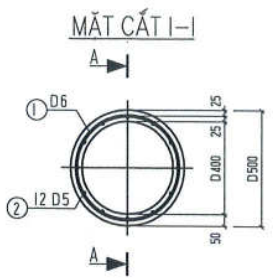


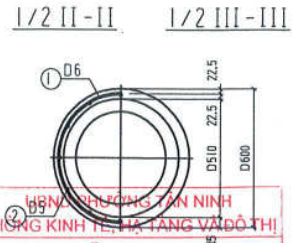


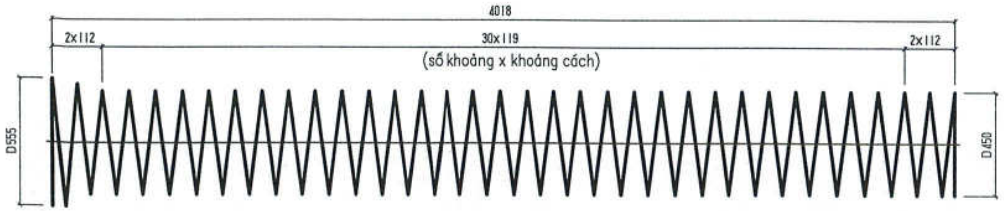


CỐT THÉP SỐ 1

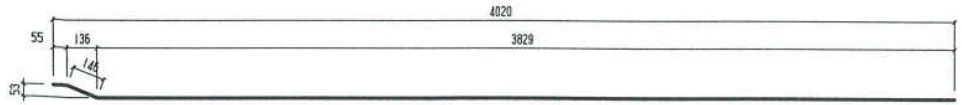


CỐT THÉP SỐ 2

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1894/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 19/TBTA-ĐKTHTĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

## THỐNG KÊ VẬT TƯ

| Ký hiệu | Qui cách vật tư | Số thanh | Chiều dài 1 thanh | Tổng chiều dài | Tổng trọng lượng | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | (mm) | (th) | (mm) | (m) | (Kg) | |
| ① | D6 | 1 | 49655 | 49.66 | 11.02 | |
| ② | D5 | 12 | 4026 | 48.31 | 7.44 | |
| | CỘNG | | | | 18.46 | |
| BÊTÔNG M.300, ĐÁ 1x2 cm | | | | 0.295 | m3/ 1 ỐNG CỐNG | |

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 97/MT-TKCD
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ:
1– KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI BẰNG MM.
2– LIÊN KẾT NHỮNG THANH CỐT THÉP ĐƯỢC TIẾN HÀNH BẰNG HÀN MÁY TỰ ĐỘNG.
3– CỐT THÉP AI, CÓ RA = 1900 KG/CM2. CÓ THỂ THAY THẾ BẰNG THÉP KÉO NGUỘI.
4– CHIỀU CAO ĐẤT ĐẮP TRÊN CỐNG TỪ 0.5M ĐẾN 4.0M.
5– YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐẤT NỀN XÁC ĐỊNH THEO HƯỚNG DẪN TRONG THUYẾT MINH CHUNG.
6– TẢI TRỌNG XE CHO PHÉP H30–XB80.
7– CỐNG ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG CÔNG NGHỆ QUAY LY TÂM KẾT HỢP RUNG.

CHI TIẾT MỐI NỐI

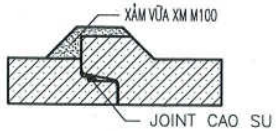


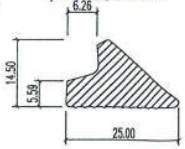


JOINT CAO SU

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ....; FAX: (0276) ....; EMAIL: ....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3846555; FAX: (0276) 3846555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA<br>TÊN BẢN VẼ : CHI TIẾT THOÁT NƯỚC MƯA HẺM 08 ĐƯỜNG 30/4<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>BẢN VẼ<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>CTTN 07/07 |

## MẶT BẰNG HỐ GA HIỆN HỮU

TỶ LỆ 1:20

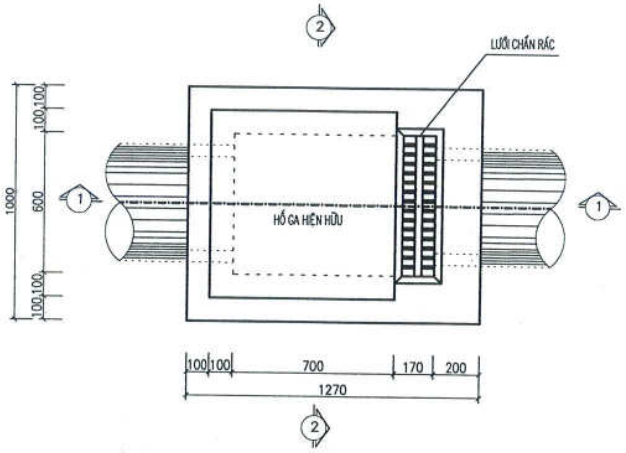


## MẶT CẮT 1-1

TỶ LỆ 1:20

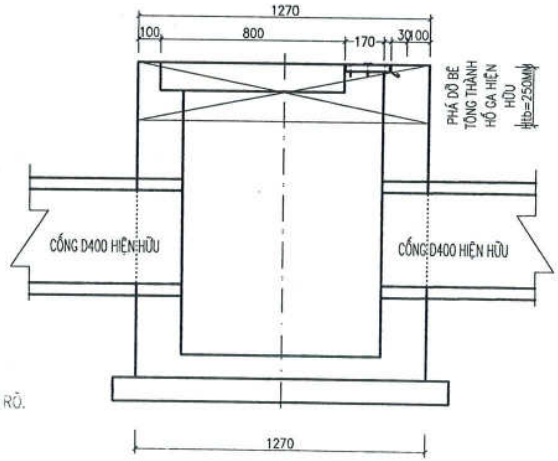


## MẶT CẮT 2-2

TỶ LỆ 1:20

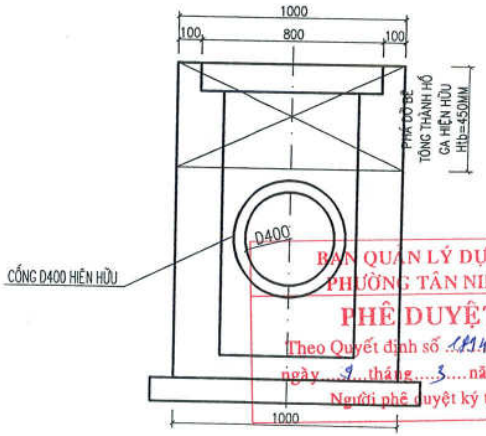


UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

**THẨM ĐỊNH**

Theo Văn bản số.....19...../TBTĐ-KTHT

Ngày...7...tháng...3... năm 2026.....

Người thẩm định ký tên:

Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG

**THẨM TRA**

Theo Văn bản số.....92...../MT-TKCĐ

Ngày...7.....Tháng...3.....Năm 2026

Ký tên:

Trần Sỹ Minh

Chủ nhiệm thẩm tra

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH

**PHÊ DUYỆT**

Theo Quyết định số 1814.../QĐ-UBND

ngày...9...tháng...3....năm 2026

Người phê duyệt ký tên:

GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ MM, TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐÃ CHỈ RÕ.

| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA | TỶ LỆ BẢN VẼ: |
| CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH | ĐỊA CHỈ: SỐ 176 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : CHI TIẾT THOÁT NƯỚC MƯA HẺM 06 ĐƯỜNG 30/4 | BẢN VẼ |
| ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: ..... | THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG |
| ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | PHÓ GIÁM ĐỐC | ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | SỐ HIỆU BẢN VẼ: CTCT 01/02 |
| | ĐÀO TRUNG DŨNG | | | |

## MẶT BẰNG HỐ GA SAU CẢI TẠO (HỐ GA LOẠI 1)
TỶ LỆ 1:20

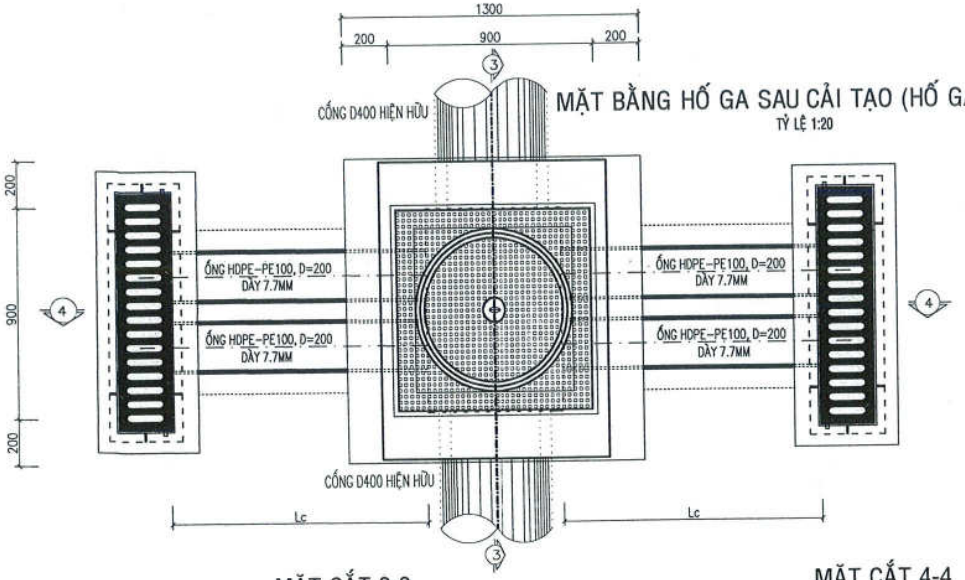


## MẶT CẮT 3-3
TỶ LỆ 1:20

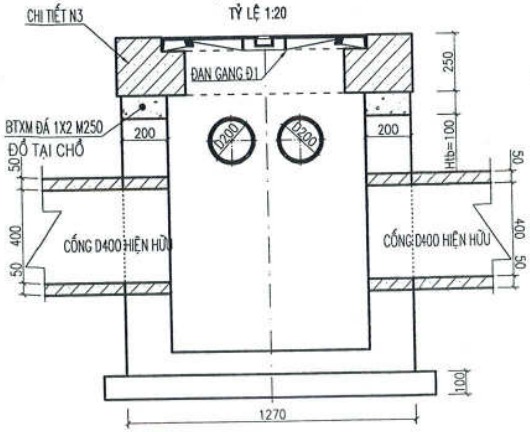


## MẶT CẮT 4-4
TỶ LỆ 1:20

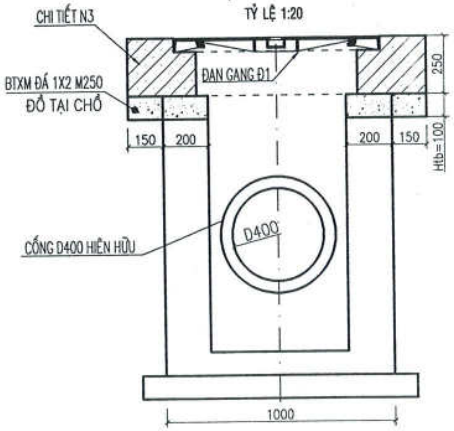


## BỐ TRÍ CỐT THÉP CHI TIẾT N3
TỶ LỆ 1:20

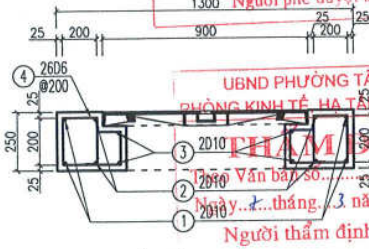


## CỐT THÉP CHI TIẾT N3

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo văn bản số 1194/...
Ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 227/TBTĐ-KTHTĐT
Ngày 12 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 02/MT-TKCĐ
Ngày 7 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
CHỨC VỤ: Phụ trách thẩm tra

### KHỐI LƯỢNG 1 CHI TIẾT N3

| STT | TÊN THANH | Đ.KÍNH (mm) | C.DÀI 1 THANH (mm) | SỐ THANH | TỔNG C.DÀI (m) | Tr.LƯỢNG RIÊNG (kg/m) | KHỐI LƯỢNG (kg) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1 | 10 | 5150 | 2 | 10.30 | 0.617 | 6.350 |
| 2 | 2 | 10 | 4030 | 2 | 8.06 | 0.617 | 4.969 |
| 3 | 3 | 10 | 3230 | 2 | 6.46 | 0.617 | 3.983 |
| 4 | 4 | 6 | 1230 | 26 | 31.98 | 0.222 | 7.098 |
| Tổng cộng thép tròn D=10 (kg) | | | | | | | 15.302 |
| Tổng cộng thép tròn D=6 (kg) | | | | | | | 7.098 |
| Bê tông đá 1x2 M250 (m3): | | | | | | | 0.332 |
| Ván khuôn (m2): | | | | | | | 2.048 |

DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU

CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) .....; FAX: (0276) .....; EMAIL: .....

ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN
ĐỊA CHỈ: 216 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH
TEL: (0276) 3818556 ; FAX: (0276) 3818555; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com
PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐÀO TRUNG DŨNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN | HẠNG MỤC : THOÁT NƯỚC MƯA | | TỶ LỆ BẢN VẼ: BẢN VẼ |
| CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ | TÊN BẢN VẼ : CHI TIẾT THOÁT NƯỚC MƯA HẺM 06 ĐƯỜNG 30/4 | | |
| THIẾT KẾ : KS. NGUYỄN HỒ SĨ NGUYÊN | HĐ SỐ: ..... | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | SỐ HIỆU BẢN VẼ: CTCT 02/02 |
| ..... : ..... | HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | | |

# HẠNG MỤC III: ĐẢM BẢO AN TOÀN THI CÔNG XÂY DỰNG

- Năm 2026 -

# MẶT BẰNG SƠ LƯỢC ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG 1 PHÂN ĐOẠN KHI THI CÔNG MƯƠNG DỌC TUYẾN

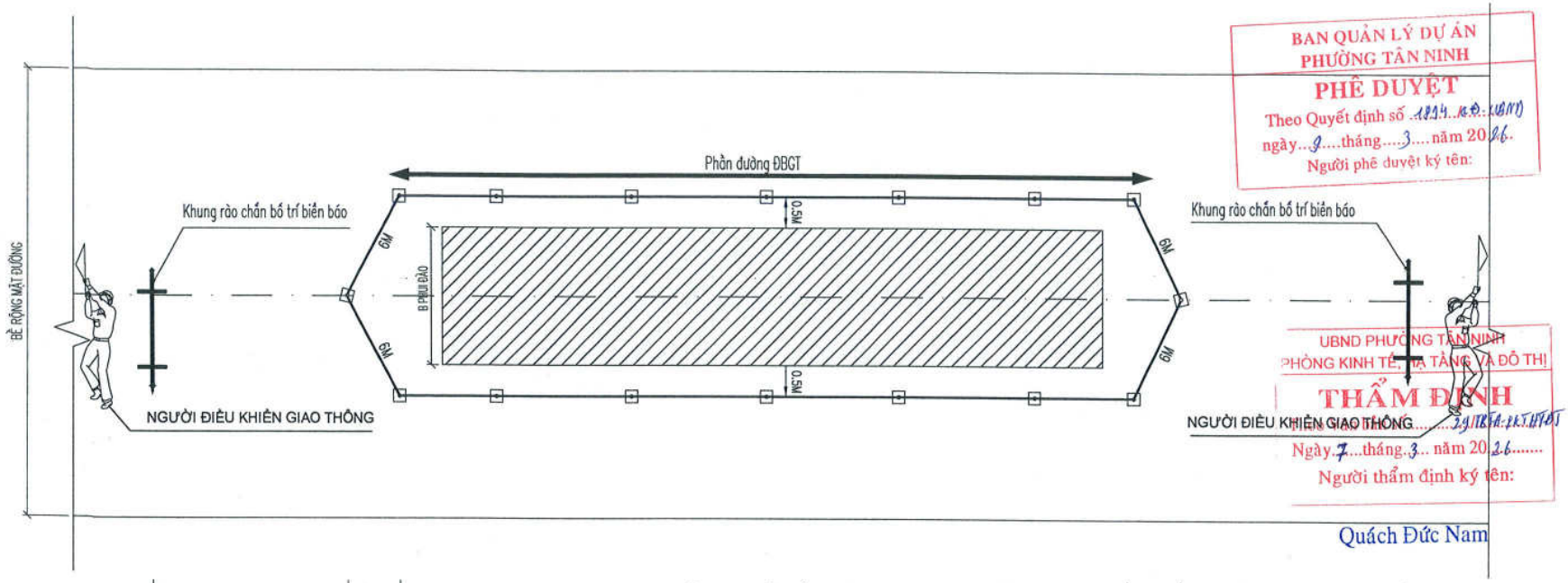


BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1814.../QĐ-UBND
ngày...9....tháng....3....năm 2026.
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Ngày.7...tháng.3... năm 2026.....
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

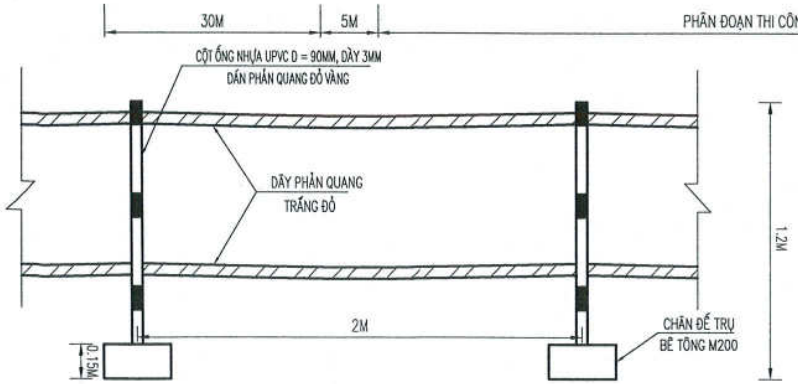


CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số....97...../MT-TKCĐ
Ngày.07...Tháng....3...Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ M.
- QUY CÁCH TUÂN THỦ QCVN 41:2024/BGTVT

## RÀO CHẮN BẢO VỆ NGĂN CÁCH CÁC VỊ TRÍ THI CÔNG ĐẢM BẢO ATGT

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 1-4 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ..... ; FAX: (0276) ..... ; EMAIL: .....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 179 ĐƯỜNG NGUYỄN THÁI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555 ; FAX: (0276) 3646555 ; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>TƯ VẤN XÂY PHÓ GIÁM ĐỐC<br>PHÚC KIẾN<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : MẶT BẰNG BỐ TRÍ CHO 1 PHÂN ĐOẠN<br>HĐ SỐ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026 | BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>BẢN VẼ<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>ĐBATGT 1 /03 |

## BỐ TRÍ CHUNG KHUNG RÀO CHẮN ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG

TỶ LỆ: 1/10

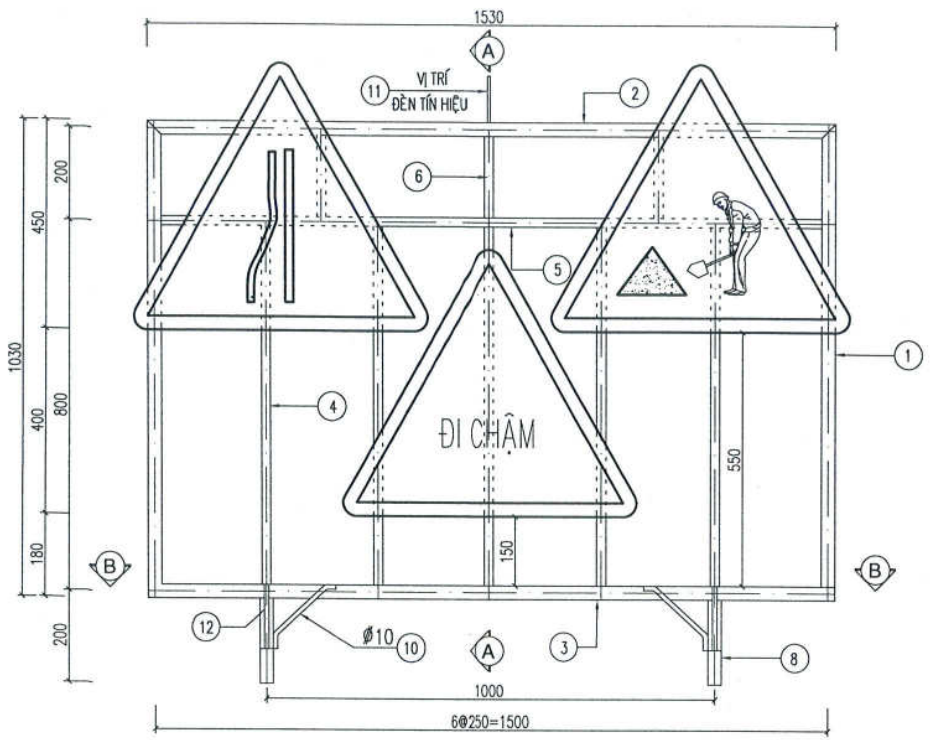


## MẶT CẮT A – A

TỶ LỆ: 1/10

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
**PHÊ DUYỆT**
Theo Quyết định số 1934/QĐ-UBND
ngày 9 tháng 3 năm 2026
Người phê duyệt ký tên:

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
**THẨM ĐỊNH**
Theo Văn bản số 29/TĐ-KTHTĐT
Ngày 7 tháng 3 năm 2026
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
**THẨM TRA**
Theo Văn bản số 17/MT-TKCĐ
Ngày 17 Tháng 3 Năm 2026
Ký tên:
Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

## MẶT CẮT B – B

TỶ LỆ: 1/10

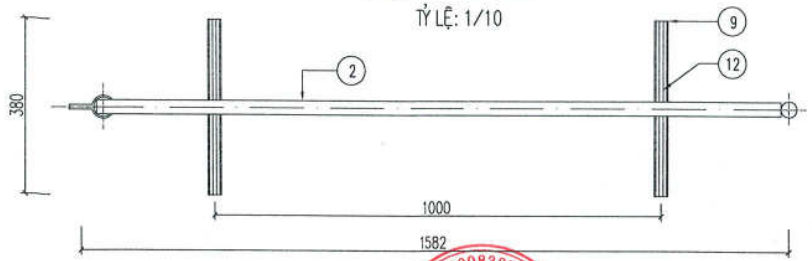


| | | | |
|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : CẤU TẠO KHUNG RÀO CHẮN ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG<br>HỒ SƠ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT<br>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>BẢN VẼ<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>ĐBATGT 2 /03 |

## THIẾT BỊ – BIỂN BÁO ĐẢM BẢO GIAO THÔNG

① (BIỂN SỐ W.203b,c)

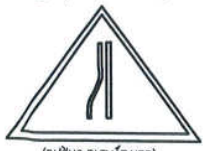

(ĐƯỜNG BỊ THẮT HẸP)

② (BIỂN SỐ W.245a)

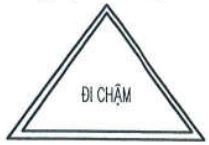


③ (BIỂN SỐ W.227)

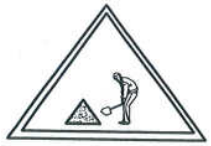

UBND PHƯỜNG TÂN NINH
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
**THẨM ĐỊNH**
Theo Văn bản số.....29...../TBTA-KKTHT
Ngày...7...tháng...3. năm 2026.....
Người thẩm định ký tên:
Quách Đức Nam

| BẢNG KHỐI LƯỢNG TÍNH CHO 1 KHUNG RÀO THÉP ĐẢM BẢO ATGT | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| STT | TÊN THANH | D (mm) | L (mm) | N | ΣL (m) | γ (kg/m) | M (kg) |
| 1 | 1 | V30x30x3 | 1000 | 2 | 2.00 | 1.413 | 2.83 |
| 2 | 2 | V30x30x3 | 1504 | 1 | 1.50 | 1.413 | 2.13 |
| 3 | 3 | V30x30x3 | 1534 | 1 | 1.53 | 1.413 | 2.17 |
| 4 | 4 | 20x20 | 775 | 5 | 3.88 | 0.942 | 3.65 |
| 5 | 5 | 20x20 | 1474 | 1 | 1.47 | 0.942 | 1.39 |
| 6 | 6 | 20x20 | 175 | 3 | 0.53 | 0.942 | 0.49 |
| 7 | 7 | V30x30x3 | 115 | 2 | 0.23 | 1.413 | 0.32 |
| 8 | 8 | V30x30x3 | 85 | 4 | 0.34 | 1.413 | 0.48 |
| 9 | 9 | V30x30x3 | 350 | 2 | 0.70 | 1.413 | 0.99 |
| 10 | 10 | 10 | 206 | 2 | 0.41 | 0.617 | 0.25 |
| 11 | 11 | 150x150x6 | | 1 | 1.00 | 0.645 | 0.65 |
| 12 | 12 | 10 | 215 | 4 | 0.86 | 0.617 | 0.53 |
| TỔNG CỘNG THÉP HÌNH (kg) | | | | | | | 15.88 |
| SƠN PHẢN QUANG (m2) | | | | | | | 1.43 |

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
PHƯỜNG TÂN NINH
**PHÊ DUYỆT**
Theo Quyết định số ...1111/QĐ-UBND
ngày...7...tháng...3...năm 2026.
Người phê duyệt ký tên:

CÔNG TY CP TV ĐT XD MINH TRUNG
**THẨM TRA**
Theo Văn bản số.....07...../MT-TKCĐ
Ngày...07...Tháng...3...Năm 2026
Ký tên: Trần Sỹ Minh
Chủ nhiệm thẩm tra

## CẤU TẠO TRỤ CỌC TIÊU

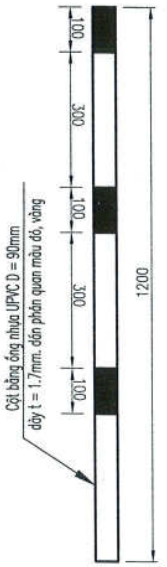


## CHI TIẾT CHÂN ĐẾ TRỤ CỌC TIÊU

## CHI TIẾT ⑩
TỶ LỆ: 1/5

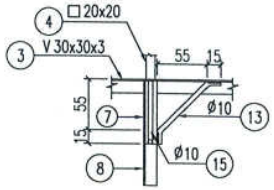


## CHI TIẾT ⑪
TỶ LỆ: 1/5

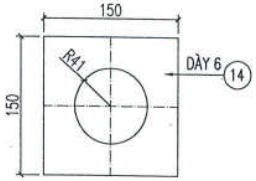


## CHI TIẾT ⑫
TỶ LỆ: 1/5

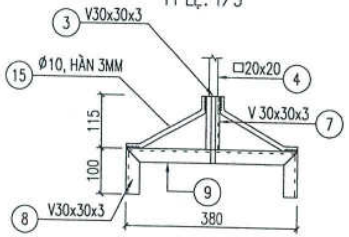


GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ LÀ MM, TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐÃ CHỈ RÕ.

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| DỰ ÁN : NÂNG CẤP CÁC HẺM SỐ 06, 08, 10 ĐƯỜNG 30/4, HẺM 2/2 ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU<br>CHỦ ĐẦU TƯ : BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHƯỜNG TÂN NINH<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 1-4 VÕ VĂN TRUYỆN, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) ....; FAX: (0276) ....; EMAIL: ....<br>ĐỊA ĐIỂM XD : PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH | CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG PHÚC KIẾN<br>ĐỊA CHỈ: SỐ 175 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI, KHU PHỐ 4, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH<br>TEL: (0276) 3646555; FAX: (0276) 3646556; EMAIL: phuckien.tn@gmail.com<br>PHÓ GIÁM ĐỐC<br>ĐÀO TRUNG DŨNG | CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ : TH.S NGUYỄN VĂN TIẾN<br>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ : KS. PHAN THANH VŨ<br>THIẾT KẾ : KS. TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG<br>..... : ..... | HẠNG MỤC : ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG<br>TÊN BẢN VẼ : CẤU TẠO KHUNG RÀO CHẮN ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG<br>HỒ SƠ: .....<br>HOÀN THÀNH: ...../...../2026<br>BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | TỶ LỆ BẢN VẼ:<br>BẢN VẼ<br>SỐ HIỆU BẢN VẼ:<br>ĐBATGT 3 /03 |